

Bài: EM VÀ KỸ NĂNG SỐNG

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh nhận biết kỹ năng sống là gì? Tại sao phải học kỹ năng sống?
- Học sinh nắm bắt được sự tự tin là một điều vô cùng cần thiết đối với bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

2. Năng lực

Xác định giá trị, lắng nghe, chia sẻ, làm việc nhóm, trình bày.

3. Phẩm chất

Học sinh hào hứng tham gia vào các hoạt động.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG:

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi	- Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học	- Giáo viên và cả lớp làm quen. - Giáo viên yêu cầu cả lớp tham gia. - Học sinh xem và nhảy	5 phút	

động	mới, môn học mới và gần gũi với giáo viên mới.	theo video: <i>“Bé tập thể dục”</i>		
Xử lý tình huống – khám phá.	- Hiểu khái quát nhất về khái niệm kỹ năng sống.	<i>2.1. Ứng xử của bạn</i> - Giáo viên đưa ra tình huống và đặt câu hỏi. - Em có nhận xét gì về cách cư xử của 2 bạn? - Nếu em là An em sẽ làm như thế nào? - Còn nếu em là Nam em sẽ làm thế nào ? - Kết luận	10 phút	Hình ảnh.
		<i>2.2. Trò chơi: “Nhìn tranh đoán ý”.</i> <i>Cách tiến hành:</i> - Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm. - Học sinh xem những hình ảnh. - HS chọn đáp án học sinh ngoan, học sinh không ngoan. - Nếu chọn học sinh ngoan thì chọn vào mặt Ichi vui. Nếu học sinh không ngoan thì chọn vào mặt Ichi buồn. - HS trả lời bằng cách		Hình ảnh.

		giành quyền giờ tay. - Nhóm nào nhiều câu trả lời đúng sẽ là nhóm chiến thắng.		
Thực hành	-Học sinh được tham gia xây dựng nội quy lớp học để tự giác thực hiện, dần dần dẫn đến luôn tự chủ với hành vi của mình.	Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm và đặt tên 2 nhóm theo loài lá. - 2 nhóm lựa chọn 1 trong 2 hộp quà. - Hộp quà 1: Chọn hình ảnh thể hiện những điều nên làm trong lớp học. Sau đó kéo thả chúng vào nhóm những điều nên làm trong lớp học. - Hộp quà 2: Xem video: Bé không nói chuyện riêng trong lớp học . - Sau đó sx đề slide câu hỏi: Những điều không nên làm trong lớp học là gì? - Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.	15 phút	-Hình ảnh
Ứng dụng		Video: “Bé lễ phép khi chào hỏi”.	5 phút	

thực tiễn		Các em nên biết đi thưa về chào, biết tự làm lấy việc của mình, biết quan tâm giúp đỡ ông bà, bố mẹ, thầy cô giáo và các bạn bằng những hành động nhỏ của mình... Hãy thực hiện nội quy lớp học, luôn ngoan ngoãn, lễ phép để được mọi người yêu mến nhé!		
-----------	--	---	--	--

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT:

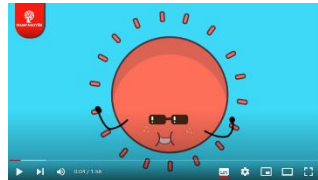
1. Hoạt động khởi động:

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Bé khỏe, bé ngoan”

Cách tiến hành:

- Giáo viên và cả lớp làm quen.
- Giáo viên yêu cầu cả lớp tham gia.
- Học sinh xem và nhảy theo video: “**Bé tập thể dục**”.



LINK: <https://www.youtube.com/watch?v=VcXWebskM88>

- Học sinh thi đua nhóm với nhau.

GV hỏi: Các em có thấy vui và khỏe khoắn không nào?

GV kết luận: Mỗi chúng ta sinh ra đều có những đặc điểm riêng, không ai giống ai.

Chúng ta hãy sống tự tin hơn nữa để khẳng định mình nhé! Chúng mình cùng đến với bài học: “**Em và kỹ năng sống**”.

2. Xử lý tình huống – khám phá:

Mục tiêu: Hiểu khái quát nhất về khái niệm kỹ năng sống.

2.1. Ứng xử của em

Cách tiến hành:

- Giáo viên đưa ra tình huống và đặt câu hỏi.

- Học sinh trả lời câu hỏi và đóng vai xử lý tình huống.

Tình huống: “Hôm nay trong giờ ra chơi, An cùng các bạn xuống sân trường chơi đùa. Đang chơi vui vẻ, bỗng dưng An bị bạn Nam chạy nhanh va vào và cả hai bạn đều bị ngã. An Vừa đau, vừa tức giận vì bị ngã, An lớn tiếng với Nam. Nam nghe thấy vậy bực mình cãi nhau với An”?

Cách cư xử của hai bạn là đúng hay sai vậy cả lớp?

Đáp án: sai

Nếu em là Nam em sẽ làm như thế nào?

Gợi ý: Nếu em là Nam em sẽ đỡ bạn đứng dậy và xin lỗi bạn vì em đã va vào bạn làm bạn bị ngã.

Còn nếu em là An, em sẽ làm thế nào ?

Gợi ý: Nếu em là bạn An, em sẽ nâng bạn dậy và cũng hỏi thăm bạn bị ngã có đau không?

Mời 2 bạn hãy lên đóng vai xử lý tình huống đúng.

Kết luận: Khi người khác giúp đỡ các con hãy nói lời cảm ơn và khi mắc lỗi hay làm phiền người khác chúng ta phải biết xin lỗi nhé! Như vậy chúng ta sẽ là những bạn nhỏ có kỹ năng sống.

2.2. Trò chơi : “Nhìn tranh đoán ý”

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm.
- Học sinh xem những hình ảnh.
- HS chọn đáp án học sinh ngoan, học sinh không ngoan.
- Nếu chọn học sinh ngoan thì chọn vào mặt Ichi vui. Nếu học sinh không ngoan thì chọn vào mặt Ichi buồn.
- HS trả lời bằng cách giơ tay.
- Nhóm nào nhiều câu trả lời đúng sẽ là nhóm chiến thắng.

Có những hình ảnh sau: Học sinh khoanh tay lễ phép chào hỏi, học sinh ngủ gật trong lớp, học sinh gấp quần áo, học sinh dơ tay xinh, học sinh ngồi không ngay ngắn.

Theo em kỹ năng sống là gì?

Kết luận: Kỹ năng sống là những kỹ năng cần có giúp các em học tập, làm việc hiệu quả hơn và sống tốt hơn. Như là : biết cách chào hỏi, biết tự làm lấy việc của mình, biết bảo vệ môi trường, biết giúp đỡ bố mẹ,...

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh được tham gia xây dựng nội quy lớp học để tự giác thực hiện, dần dần dẫn đến luôn tự chủ với hành vi của mình.

3.1.Trò chơi: “Ai nhanh hơn”

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm và đặt tên 2 nhóm theo loài lá.
- 2 nhóm lựa chọn 1 trong 2 hộp quà.
- Hộp quà 1: Chọn hình ảnh thể hiện những điều học sinh nên làm trong lớp học. Sau đó kéo thả chúng vào nhóm những điều nên làm trong lớp học.
- Hộp quà 2: Xem video: Bé không nói chuyện riêng trong lớp học .
- Câu hỏi: Những điều không nên làm trong lớp học là gì?
- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

Những điều không nên làm trong lớp học:

1. Nói chuyện riêng trong lớp.
2. Làm việc riêng trong lớp.
3. Ăn quà vặt trong lớp.
4. Chơi đồ chơi trong lớp.

Giáo viên công bố nhóm chiến thắng.

Kết luận:Những điều em nên làm trong lớp học đó là:

1. Học sinh ngồi học ngay ngắn.
2. Học sinh thảo luận nhóm.
3. Học sinh chú ý nghe giảng
4. Học sinh dơ tay xin

4. Ứng dụng thực tiễn

-Video: “ Bé lễ phép khi chào hỏi”

Giáo viên dẫn dò: Các em nên biết đi thưa về chào, biết tự làm lấy việc của mình, biết quan tâm giúp đỡ ông bà, bố mẹ, thầy cô giáo và các bạn bằng những hành động nhỏ của mình... Hãy thực hiện nội quy lớp học, luôn ngoan ngoãn, lễ phép để được mọi người yêu mến nhé!

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: EM HÒA NHẬP MÔI TRƯỜNG MỚI

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Tự tin, chủ động và biết cách tìm hiểu, làm quen với môi trường mới.
- Thực hiện được một số hành động để thích nghi với môi trường mới.

2. Năng lực

Phát triển kỹ năng giao tiếp và kỹ năng tự tin.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh tự tin làm quen với môi trường mới.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình vào bài học mới.	- Cả lớp hát múa bài: “Tạm biệt búp bê”. - Giáo viên dẫn dắt vào bài học.	5 phút	
Xử lý tình huống – khám phá	Tự tin, chủ động và biết cách tìm hiểu, làm quen với môi trường mới.	2.1.Trò chơi: “Em khám phá” Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành	15 phút	Hình ảnh.

		2 nhóm. - Giáo viên đưa ra các phòng: Phòng thư viện, phòng y tế, phòng vi tính, phòng học. - Các hành động: Đọc sách, học tin học, chăm sóc sức khỏe, học tập. - Mỗi nhóm 2 hành động và đại diện lên bảng kéo thả hành động vào phòng phù hợp. - Thời gian thực hiện mỗi hành động là 30 giây. 2.2. Trò chơi: “ Ghép tranh” Cách tiến hành: - 2 nhóm thi đua với nhau. - Mỗi nhóm được chọn 1 gói quà , bên trong có 2 bức tranh. Mỗi bức tranh đã được rời ra thành nhiều mảnh ghép. - Học sinh ghép những mảnh ghép rời tạo thành 1 bức tranh có nghĩa. - Thời gian cho mỗi mảnh ghép là 1 phút.		
Thực hành	Thực hiện được một số hành động để thích nghi với môi trường mới.	3.1. Vẽ tranh: “Ước mơ của em” Cách tiến hành: - Học sinh vẽ ước mơ của	10 phút	-Hình ảnh

		mình ra giấy. - Thời gian vẽ tranh: 3 phút - Học sinh đứng lên giới thiệu về ước mơ của mình. - Thời gian giới thiệu 2 phút. 3.2.Làm quen - Kết bạn Cách tiến hành: - Học sinh làm quen với các bạn. Theo kịch bản sau: Bước 1: Xin chào bạn. Bước 2: Tôi tên là... Sở thích của tôi là... Ước mơ của tôi là ... Bước 3: Còn bạn? - Cứ thế liên tiếp cho đến khi nhạc kết thúc.		
Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và tự tin giới thiệu bản thân với những người xung quanh.	Trải nghiệm: “Em hòa nhập môi trường mới” Cách tiến hành: - Giáo viên đưa 8 điều cần thực hiện khi ở trường. - Nhiệm vụ của học sinh là nhận biết và phát huy những điều mình đã làm được. - Nhận biết những điều mà mình chưa làm được để rèn luyện.	5 phút	

		- Thời gian: 4 phút.		
--	--	----------------------	--	--

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Bài hát: “Tạm biệt búp bê thân yêu”.

Cách tiến hành:

Cả lớp hát bài: “Tạm biệt búp bê thân yêu” và thực hiện động tác vẫy tay tạm biệt theo lời bài hát:

Động tác 1: Học sinh nghiêng người sang trái và vẫy tay theo nhịp 1-2-3-4.

Động tác 2: Học sinh nghiêng người sang phải và vẫy tay theo nhịp 2-2-3-4.

Động tác 3: Học sinh đặt tay lên trái tim theo nhịp 1-2-3-4.

Động tác 4: Học sinh tạo hình trái tim theo nhịp 2-2-3-4.

Kết luận:

Ở môi trường tiểu học khác với môi trường mầm non nên các con phải làm quen để hòa đồng cùng các bạn và tất cả mọi điều trong môi trường mới.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:Thực hiện được một số hành động để thích nghi với môi trường mới.

2.1. Trò chơi: “Em khám phá”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm.
- Giáo viên đưa ra các phòng: Phòng thư viện, phòng y tế, phòng vi tính, phòng học.
- Các hành động: Đọc sách, học tin học, chăm sóc sức khỏe, học tập.
- Mỗi nhóm 2 hành động và đại diện lên bảng kéo thả hành động vào phòng phù hợp.
- Thời gian thực hiện mỗi hành động là 30 giây.

1.Đọc sách

Học sinh kéo vào ô thư viện hiện đáp án đúng

2.Học tin học

Học sinh kéo vào phòng vi tính hiện đáp án đúng

3.Chăm sóc sức khỏe

Học sinh kéo vào phòng y tế hiện đáp án đúng.

4. Học tập

Học sinh kéo vào phòng học hiện đáp án đúng.

Kết luận:

1. Phòng thư viện: để đọc sách.
2. Phòng y tế: để chăm sóc sức khỏe.
3. Phòng vi tính: để học tin học.
4. Phòng học: để học tập.

2.2. Trò chơi: “Hỏi nhanh đáp lẹ”

Cách tiến hành:

- Giáo viên cho cả lớp tham gia trò chơi “ Hỏi nhanh đáp lẹ”.
- Trên bảng thầy/ cô sẽ có những hộp quà xinh xắn, mỗi hộp quà sẽ có các hình ảnh nói về các bạn nhỏ sẽ làm quen với môi trường mới qua các hoạt động, hoặc hành động. Các bạn sẽ đoán xem đây là hành động, hay hoạt động nói về điều gì?

4 ảnh: Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4



1. Ảnh học sinh hăng hái phát biểu.
2. Học sinh lớp 1 làm quen với bạn mới, và thầy cô.
3. Ghi chép, làm bài tập
4. Học sinh tập thể dục ở sân trường.

GV hỏi: Qua trò chơi vừa rồi, những việc các bạn học sinh cần làm là gì?

- HS tự suy nghĩ và kể.
- GV chốt ý qua kết luận

Kết luận: Để làm quen với ngôi trường mới, việc các em cần phải làm như là:

- Học sinh hăng hái phát biểu.
- Học sinh lớp 1 làm quen với bạn mới, và thầy cô.
- Ghi chép, làm bài tập
- Học sinh tập thể dục ở sân trường.

3. Thực hành:

3.1. Làm quen - Kết bạn

Cách tiến hành:

- Lớp sẽ bắt cặp với nhau, 2 học sinh thành một cặp.
- Học sinh làm quen với bạn theo kịch bản sau:
 - ✓ Bước 1: Xin chào bạn.
 - ✓ Bước 2: Tôi tên là... Sở thích của tôi là... Ước mơ của tôi là ...
 - ✓ Bước 3: Còn bạn?
- Thời gian: 2 phút.
- Giáo viên mời 1 cặp đôi bất kỳ đứng lên thực hành giữa lớp.

Kết luận: Để làm quen với các bạn các em hãy thực hiện các bước sau:

Bước 1: Xin chào bạn.

Bước 2: Tôi tên là... Sở thích của tôi là...Ước mơ của tôi là...

Bước 3: Còn bạn?

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và tự tin giới thiệu bản thân với những người xung quanh.

Trải nghiệm: “Em hòa nhập môi trường mới”

Cách tiến hành:

- Giáo viên đưa 8 điều cần thực hiện khi ở trường.
- Nhiệm vụ của học sinh là nhận biết và phát huy những điều mình đã làm được bằng cách lên bảng và kích vào ô: “đã làm được”.
- Nhận biết những điều mà mình chưa làm được để rèn luyện bằng cách lên bảng và kích vào ô: “đang tập làm”.
- Thời gian: 4 phút.

Giáo viên hỏi: Em đã làm được những gì?

Em đã làm được những gì?	Đã làm được	Đang tập làm
1.Nhớ vị trí các phòng học.		

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHISKILL

2.Nhớ tên các bạn trong lớp.		
3.Nhớ tên thầy cô giáo.		
4.Giơ tay phát biểu.		
5.Lắng nghe thầy cô giáo giảng bài.		
6.Học bài trước khi đến lớp.		
7.Chuẩn bị dụng cụ học tập trước khi đến lớp.		
8.Lễ phép chào ông bà, bố mẹ, thầy cô.		

Dặn dò: Ở môi trường tiểu học khác với môi trường mầm non nên các em phải làm quen để hòa đồng cùng các bạn và tất cả mọi điều trong ngôi trường mới.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: LỜI CHÀO CỦA EM

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Giúp học sinh có thói quen chào hỏi khi gặp mọi người để thể hiện sự lễ phép trong giao tiếp.
- Học sinh ứng dụng trong cuộc sống thực tiễn.

2. Kỹ năng

- HS thực hành chào hỏi mọi người một cách lịch sự lễ phép.
- HS thực hiện đúng các tư thế, mẫu câu chào chuẩn.

3. Thái độ

- HS yêu thích môn học.
- HS tự tin trong giao tiếp.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng tham gia nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Chiếc hộp âm nhạc” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - HS nghe bài hát: “Lời chào của em”, trong bài hát có những đoạn bị ngắt. - Học sinh lắng nghe và đoán từ khóa bị ngắt trong bài hát. - Học sinh nghe bài hát lần 1 và thảo luận trong thời gian 2 phút. - Học sinh nghe bài hát lần 2 và đoán từ khóa bị ngắt ở mỗi đoạn. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.	5 phút	
Xử lý tình huống – khám phá	- HS biết phải chào những ai. - HS thực hiện đúng các tư thế, mẫu câu chào chuẩn.	2.1. Trải nghiệm: “Lời chào”. Cách tiến hành: - Học sinh nghe và thực hiện động tác chào trong bài: “Chim vành khuyên”. - Mỗi lần trong lời bài hát có từ “chào” học sinh khoanh tay và cúi người chào. - HS trả lời câu hỏi và rút ra bài học.	10 phút	Hình ảnh.
		2.2. Trò chơi: “Hái sao” Cách tiến hành:		Hình ảnh.

		- 2 nhóm thi đua với nhau. - Có 2 hộp quà bên trong mỗi hộp quà là những ông sao. - Trên mỗi ông sao sẽ có hình ảnh mỗi nhân vật. - Học sinh lựa chọn hộp quà số 1 hoặc số 2. - Nhấn chuột vào đáp án đúng sẽ hái được sao. - Nhóm hái được nhiều sao là nhóm chiến thắng. - Chú ý: Nhanh tay nếu không ngôi sao sẽ trôi đi mất. Kết luận: Không phải mình thân thiết với ai mới chào người đó, mà hãy chào tất cả mọi người khi em gặp.		
Thực hành	- HS thực hành chào hỏi mọi người một cách lịch sự lễ phép. - HS thực hiện đúng các tư thế, mẫu câu chào chuẩn.	Trải nghiệm: “Cách chào của em” Cách tiến hành: - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. - GV hóa thân thành các nhân vật. - HS thực hành chào phù hợp với từng nhân vật. Kết luận: Mẫu câu chào khi gặp người lớn tuổi: Dạ, cháu/con/em chào...(Phần chỗ trống là người lớn cụ thể)	15 phút	-Hình ảnh

		mà em muốn chào). Mẫu câu chào khi gặp các bạn: Mình chào bạn! Mẫu câu chào khi gặp em nhỏ: Anh/ chị chào em.		
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ứng dụng trong thực tế cuộc sống.	Cách tiến hành: - HS đồng thanh đọc bài thơ: “Lời chào”. - GV dặn dò HS	5 phút	

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Chiếc hộp âm nhạc”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- HS nghe bài hát: “Lời chào của em”, trong bài hát có những đoạn bị ngắt.
- Học sinh lắng nghe và đoán từ khóa bị ngắt trong bài hát.
- Học sinh nghe bài hát lần 1 và thảo luận trong thời gian 2 phút.
- Học sinh nghe bài hát lần 2 và đoán từ khóa bị ngắt ở mỗi đoạn.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

Đi đến nơi nào lời chào đi trước,

Lời chào dẫn bước con đường bớt xa

Lời chào thành quà khi gặp các cụ già,

Lời chào thành hoa nở ra bao việc tốt

Đáp án:

1. Lời chào đi trước

2. Bớt xa

3. Các cụ già

4. Nở ra bao việc tốt

Giáo viên công bố: Nhóm chiến thắng

Giáo viên hỏi : Bài hát nói về điều gì?

Đáp án: Bài hát nói về lời chào của em.

GV kết luận: Lời chào lễ phép ai cũng mến yêu. Vậy em chào ai và cách chào như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay: “Lời chào của em”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- HS biết phải chào những ai.
- HS thực hiện đúng các tư thế, mẫu câu chào chuẩn.

2.1. Trải nghiệm: “Lời chào”.

Cách tiến hành:

- Học sinh nghe và thực hiện động tác chào trong bài: “Chim vành khuyên”.
- Mỗi lần trong lời bài hát có từ “chào” học sinh khoanh tay và cúi người chào.
- HS trả lời câu hỏi và rút ra bài học.

GV hỏi:

Trong bài hát, bạn Chim Vành Khuyên đã chào những ai?

Đáp án: Bác Chào Mào, cô Sơn Ca, anh Chích Chòe, chị Sáo Nâu.

GV hỏi:

Em học được gì từ bạn Chim Vành Khuyên?

Kết luận: Em hãy chào mọi người khi em gặp để thể hiện sự lễ phép trong giao tiếp.

2.2. Trò chơi: “Hái sao”

Cách tiến hành:

- 2 nhóm thi đua với nhau.
- Có 2 hộp quà, bên trong mỗi hộp quà là những ông sao.
- Đại diện mỗi nhóm lên bảng lựa chọn 1 trong 2 hộp quà.
- Trong mỗi hộp quà là những ông sao, trên mỗi ông sao sẽ có hình ảnh một nhân vật.
- Đại diện mỗi nhóm nhấn chuột vào đúng ông sao có hình nhân vật sẽ hái được sao.

- Nhấn chuột vào ông sao không có hình nhân vật sẽ không hái được sao.

Chú ý: Nhanh tay nếu không ngôi sao sẽ trôi đi mất.

10 hình ảnh: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, bác bảo vệ, cô lao công, bác sĩ, công an, thầy cô giáo.

Hộp quà số 1 là 6 hình ảnh: ông, mẹ, anh, em, bác bảo vệ, thầy giáo

Hộp quà số 2 là 6 hình ảnh : bà, bố, chị, cô giáo, công an, bác sĩ.

GV hỏi : Em chào ai?

GV hỏi: Nhóm nào chiến thắng?

GV hỏi: Vậy em cần chào những ai?

Kết luận: Không phải mình thân thiết với ai mới chào người đó, mà hãy chào tất cả mọi người khi em gặp.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- HS thực hành chào hỏi mọi người một cách lịch sự lễ phép.
- HS thực hiện đúng các tư thế, mẫu câu chào chuẩn.

Trải nghiệm: “*Cách chào của em*”

Cách tiến hành:

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.
- GV hóa thân thành các nhân vật.
- HS thực hành chào phù hợp với từng nhân vật.

Hình ảnh học sinh chào khi :

Gặp người lớn tuổi

Tiêu đề: Khi gặp người lớn tuổi, em sẽ chào như thế nào?

Đáp án: Khi gặp người lớn tuổi, em hãy khoanh tay, cúi người, nét mặt tươi vui và chào:

Dạ, cháu/con/em chào...

(Phần chỗ trống là người lớn cụ thể mà em muốn chào).

GV hóa thân thành các nhân vật: Ông, bà, ba, mẹ, cô giáo, thầy giáo, bác bảo vệ, cô lao công.

HS thực hành chào theo từng nhân vật cụ thể.

Gặp các bạn

GV hỏi: Khi gặp các bạn, em sẽ chào như thế nào?

Đáp án: Khi gặp các bạn, em hãy vẫy tay, nét mặt tươi vui và chào:

GV hóa thân thành bạn của em.

HS thực hành chào bạn.

Gặp các em nhỏ.

GV hỏi: Khi gặp các em nhỏ, em sẽ chào như thế nào?

Đáp án: Khi gặp các em nhỏ, em hãy vẫy tay, nét mặt tươi vui và chào:

Anh/ chị chào em.

GV hóa thân thành em nhỏ.

HS thực hành chào em nhỏ.

Kết luận:

Mẫu câu chào khi gặp người lớn tuổi:

Dạ, cháu/con/em chào...(Phần chỗ trống là người lớn cụ thể mà em muốn chào).

Mẫu câu chào khi gặp các bạn:

Mình chào bạn!

Mẫu câu chào khi gặp em nhỏ:

Anh/ chị chào em.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Cách tiến hành:

- HS đồng thanh đọc bài thơ: “Lời chào”.

- GV dẫn dò HS

Bài thơ: “Lời chào”

Đi về con chào mẹ

Ra vườn cháu chào bà

Ông làm việc trên nhà

Cháu lên: Chào ông ạ!

Lời chào thân thương quá

Làm mát ruột cả nhà

Đẹp hơn mọi bông hoa

Cháu kính yêu trao tặng

Chỉ những người đi vắng

Cháu không được tặng “chào”.

Dặn dò: Lời chào thể hiện thái độ lễ phép, kính trọng, tình cảm của người chào đối với người được chào. Và các em nhớ, đi học về trước hết phải chào hỏi những người lớn tuổi trong gia đình như: Ông, bà, ba, mẹ, anh, chị ... Khi đến trường thì cần chào hỏi thầy cô, bác bảo vệ, cô lao công trong trường,...Và đi đến bất kỳ đâu chúng ta cũng là những bạn nhỏ lễ phép trong giao tiếp nhé!

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Giúp học sinh nhận biết tự phục vụ bản thân, tự lập từ những hành động nhỏ nhất.
- Học sinh tự biết gấp quần áo và đồ dùng cá nhân gọn gàng vào ngăn tủ của mình.
- Học sinh nhận biết cách tự vệ sinh thân thể như: đánh răng, tắm, rửa mặt....
- Học sinh nhận biết cách sắp xếp sách vở gọn gàng và tự chuẩn bị cặp sách khi đi đến trường.

2. Năng lực

Kỹ năng tự nhận thức bản thân, tự phục vụ bản thân, chăm sóc bản thân.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh tự tin làm lấy việc của mình.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
------	----------	-----------	-----------	-------------

1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	Hát: “ Hai bàn tay em” - Gv cho cả lớp tham gia hát bài Hai bàn tay em. - <i>Link:</i> https://www.youtube.com/watch?v=PmkPg42uCtY - Gv Hỏi: Qua bài hát vừa rồi các con thấy đôi bàn tay của mình làm được những việc nào? ➤ Giáo viên chốt: <i>Tự làm lấy việc của mình là các con biết tự: Đánh răng, rửa mặt, gấp quần áo, học bài, lau bảng, dọn dẹp đồ chơi, tự thay quần áo, chuẩn bị đồng phục và cặp sách khi đến lớp... Để rèn luyện điều này chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay: “Tự làm lấy việc của mình”.</i>	5 phút	
--------------------------------------	--	--	---------------	--

2. Xử lí tình huống – khám phá	- Học sinh biết tự đánh răng, rửa mặt, tự thay quần áo, tự dọn dẹp đồ chơi. - Học sinh tự biết sắp xếp sách vở gọn gàng và tự chuẩn bị cặp sách khi đi đến trường học.	Trò chơi: “Chiếc hộp bí ẩn” Cách tiến hành: - Lớp chia làm 4 nhóm. - Có 4 chiếc hộp bí ẩn. - Trong mỗi chiếc hộp bí ẩn sẽ có 1 thử thách. - Mỗi nhóm chọn 1 trong 4 thử thách và thực hiện thử thách. - Nhóm nào thực hiện thử thách tốt nhất sẽ giành chiến thắng. Kết luận: Tự làm lấy việc của mình là: - Em biết tự đánh răng, rửa mặt, tự thay quần áo, tự dọn dẹp đồ chơi. - Em tự biết sắp xếp sách vở gọn gàng và tự chuẩn bị cặp sách khi đi đến trường học. - Tự biết đi vệ sinh đúng nơi, xả nước sau khi đi vệ sinh, cho quần áo bẩn vào máy giặt, bỏ rác đúng nơi quy định...	10 phút	
		Cách tiến hành: - 2 nhóm thi đua với nhau.	15 phút	

3. Thực hành	- HS thực hành gấp tất và gấp quần áo gọn gàng, ngăn nắp. - HS thực hiện đúng các bước gấp tất và quần áo.	- HS quan sát và lắng nghe GV phổ biến các bước thực hiện gấp tất và gấp quần áo. - Đại diện 2 nhóm lên bảng thực hành gấp tất và gấp quần áo. - Nhóm nào gấp đẹp nhất nhóm đó chiến thắng. Kết luận: Từ ngày hôm nay chúng ta đã biết cách gấp quần áo, tất gọn gàng. Về nhà các em sẽ xung phong gấp cho bố mẹ, cho chính mình để bố mẹ vui lòng và tiết kiệm thời gian cho bố mẹ làm những công việc khác nhé!		
4. Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ứng dụng trong thực tế cuộc sống.	- Giáo viên đặt câu hỏi vấn đáp. - Học sinh trả lời. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi trước khi vào bài học.

Hát: “ Hai bàn tay em”

- Gv cho cả lớp tham gia hát bài Hai bàn tay em.

- Link: <https://www.youtube.com/watch?v=PmkPg42uCTY>

- Gv Hỏi: Qua bài hát vừa rồi các em thấy đôi bàn tay của mình làm được những việc nào?



KHÚC HÁT ĐÔI BÀN TAY - Nhạc sĩ Phạm Tuyên | Nhạc Thiếu Nhi Ý Nghĩa Nhất Hiện

Hai bàn tay chúng ta.
Đẹp như hai bông hoa.
Biết làm bao việc tốt
Viết chữ đẹp và múa ca.

Yêu quý đôi bàn tay
Không để tay nghịch bậy
Luôn giữ gìn vệ sinh.
Là giữ sức khỏe chính mình.

Bàn tay sạch, là bàn tay thơm
Hãy rửa tay cho kỹ, trước khi ăn cơm
Bàn tay sạch, qua dòng nước mát
Lau khô rồi cầm đũa ăn càng thấy ngon.

➤ **GVHD:**

Các em tự làm lấy việc của mình là:

- + *Tự biết vệ sinh thân thể như đánh răng, rửa mặt, thay quần áo,*
- + *Tự biết làm việc cá nhân của mình như: gấp quần áo, đồ dùng cá nhân, gấp chăn màn, dọn dẹp đồ chơi, bàn học gọn gàng, ngăn nắp....*
- + *Chuẩn bị sách vở và đồ dùng khi đến trường, ... Để rèn luyện điều này chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay: “Tự làm lấy việc của mình”.*

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh biết tự đánh răng, rửa mặt, tự thay quần áo, tự dọn dẹp đồ chơi.
- Học sinh tự biết sắp xếp sách vở gọn gàng và tự chuẩn bị cặp sách khi đi đến trường học.

Trò chơi: “Chiếc hộp bí ẩn”

Cách tiến hành:

- Lớp chia làm 4 nhóm.
- Có 4 chiếc hộp bí ẩn.
- Trong mỗi chiếc hộp bí ẩn sẽ có 1 thử thách.
- Mỗi nhóm chọn 1 trong 4 thử thách và thực hiện thử thách.
- Nhóm nào thực hiện thử thách tốt nhất sẽ giành chiến thắng.

Thử thách số 1: “Xếp thứ tự”.

Cách tiến hành:

- Học sinh quan sát các bước đánh răng đã được đảo thứ tự.
- Nhiệm vụ của học sinh là sắp xếp các bước đánh răng theo đúng trình tự từ bước 1 đến bước 5.
- Thời gian: 2 phút

Cho học sinh từng nhóm lên bảng viết các bước phù hợp trình tự là chính xác.

Thời gian: 2 phút

Kết luận: Hãy đánh răng tối thiểu mỗi ngày 2 lần: Trước khi đi ngủ và sau khi ăn sáng.

Đáp án: 5 bước đánh răng:

Bước 1. Lấy kem

Bước 2. Lấy nước

Bước 3. Chải răng (chải mặt ngoài, chải mặt trong, chải mặt nhai).

Bước 4. Súc miệng

Bước 5. Rửa sạch bàn chải

Thử thách số 2: “Sắp xếp sách vở ngay ngắn, gọn gàng”.

Cách tiến hành:

- Học sinh sắp xếp sách vở của mình theo môn học, theo gáy sách và các dụng cụ học tập theo thứ tự từ trái qua phải.
- Thời gian: 2 phút

Kết luận:

Cách sắp xếp sách vở ngay ngắn, gọn gàng:

- Dựng gáy sách, vở xuống phía dưới.
- Xếp sách vở theo môn học.
- Để đồ dùng học tập trong hộp bút.
- Để phấn và đồ lau bảng vào trong túi riêng.

Thử thách số 3: “Chọn đồ dùng cần chuẩn bị khi đi đến trường học”.

Cách tiến hành:

- Học sinh quan sát những hình ảnh trên màn hình.
- Nhiệm vụ của học sinh là chọn hình ảnh đồ dùng cần chuẩn bị khi đi đến trường học.

Các hình ảnh về: quần áo đồng phục, truyện tranh, ô tô, sách vở, gấu bông, bút chì màu, bánh kẹo, đồ dùng học tập.

Chọn đúng sẽ ra dấu tích đúng, chọn sai sẽ ra dấu sai.

Thời gian: 2 phút

Kết luận:

Những đồ dùng cần chuẩn bị khi đi đến trường học:

- Quần áo đồng phục
- Sách vở
- Đồ dùng học tập.
- Bảng, phấn và giẻ lau bảng.

Thử thách số 4: “Đúng và chưa đúng”.

Cách tiến hành:

Học sinh lựa chọn đáp án đúng hoặc chưa đúng với mỗi ý kiến sau:

- Tự sắp xếp đồ dùng học tập, sách vở là nhiệm vụ của học sinh.
- Biết tự chọn, chuẩn bị, tự mặc quần áo, đi giày dép là người con ngoan.
- Em còn bé chưa thể tự mình xếp dọn đồ chơi.
- Gấp quần áo là công việc của người lớn.
- Bao và dán nhãn vở là công việc của bố mẹ không phải của em.
- Các em nên biết đi vệ sinh đúng nơi, xả nước sau khi đi vệ sinh, cho quần áo bẩn vào máy giặt, bỏ rác đúng nơi quy định.

Học sinh chọn: Đúng và chưa đúng.

Câu in đậm là đáp án đúng.

Thời gian: 2 phút.

➤ **Giáo viên chốt:**

Tự làm lấy việc của mình là:

- Em biết tự đánh răng, rửa mặt, tự thay quần áo, tự dọn dẹp đồ chơi.
- Em tự biết sắp xếp sách vở gọn gàng và tự chuẩn bị cặp sách khi đi đến trường học.
- Tự biết đi vệ sinh đúng nơi, xả nước sau khi đi vệ sinh, cho quần áo bẩn vào máy giặt, bỏ rác đúng nơi quy định...

3. Thực hành

Mục tiêu:

- HS thực hành gấp tất và gấp quần áo gọn gàng, ngăn nắp.
- HS thực hiện đúng các bước gấp tất và quần áo.

Chuẩn bị:

2 bộ quần áo thun.

2 đôi tất.

Cách tiến hành:

- 2 nhóm thi đua với nhau.
- HS quan sát và lắng nghe GV phổ biến các bước thực hiện gấp quần áo và gấp tất.
- Đại diện 2 nhóm lên bảng thực hành gấp quần áo và gấp tất.
- Nhóm nào gấp đẹp nhất nhóm đó chiến thắng.

5 bước gấp áo:

Bước 1: Lộn đúng mặt phải của áo.

Bước 2: Trải áo lên mặt phẳng.

Bước 3: Gấp tay áo và $\frac{1}{4}$ thân áo bên phải vào trong.

Bước 4: Gấp tay áo và $\frac{1}{4}$ thân áo bên trái vào trong.

Bước 5: Cầm 2 bên gấu áo, gấp lên trên, sao cho gấu áo bằng cổ áo.

4 bước gấp quần:

Bước 1: Lộn đúng mặt phải của quần.

Bước 2: Trải quần lên mặt phẳng.

Bước 3: Gấp đôi ống quần lại và dùng tay miết phẳng ống quần.

Bước 4: Tiếp tục gấp đôi chiếc quần theo chiều từ dưới lên trên, cho đến khi quần gọn gàng, vuông vắn.

3 Bước gấp tất:

Bước 1: Úp 2 chiếc tất cùng chiều vào nhau ngay ngắn.

Bước 2: Gấp phần mũi chiếc tất bên trên vào, rồi gấp luôn phần cuối 2 chiếc tất chồng lên phần mũi mới gấp.

Bước 3: Gấp phần mũi chiếc tất nằm dưới vào đồng thời nhét vào đầu tất là xong.

Học sinh xem video hướng dẫn.

➤ Giáo viên chốt:

Từ ngày hôm nay chúng ta đã biết cách gấp quần áo, tất gọn gàng. Về nhà các em sẽ xung phong gấp cho bố mẹ, cho chính mình để bố mẹ vui lòng và tiết kiệm thời gian cho bố mẹ làm những công việc khác nhé!

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Cách tiến hành:

- Giáo viên đặt câu hỏi vấn đáp.
- Học sinh trả lời.

GV hỏi:

Ở trường em đã tự mình làm được những việc gì?

Đáp án: Tự làm bài tập, tự viết bài, tự lau bảng, tự ăn cơm, ...

GV hỏi:

Ở nhà em đã tự mình làm được những việc gì?

Đáp án: Tự đánh răng, rửa mặt, mặc quần áo, sắp xếp góc học tập gọn gàng, chuẩn bị đồ dùng trước khi đến lớp, biết sắp xếp tủ quần áo ngăn nắp, tự làm bài tập về nhà...

Dặn dò: Trong cuộc sống, các em nên biết tự làm lấy việc của mình từ những việc nhỏ nhất như là: Đánh răng, rửa mặt, mặc quần áo, sắp xếp góc học tập gọn gàng, chuẩn bị đồ dùng trước khi đến lớp, biết sắp xếp tủ quần áo ngăn nắp, tự làm bài tập... để trở thành một bạn nhỏ có trách nhiệm và được mọi người yêu quý nhé!

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: AN TOÀN KHI NGỒI XE MÁY

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh nhận biết được những dấu hiệu hành vi không an toàn khi ngồi trên xe máy.
- Học sinh nhận biết được những điều kiện để đảm bảo an toàn khi ngồi trên xe máy.

2. Kỹ năng

- Kỹ năng tự bảo vệ bản thân.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng đội mũ bảo hiểm.
- Kỹ năng lên xuống xe máy.

3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh có ý thức thực hiện đúng động tác và những quy định khi ngồi trên xe .
- Có thói quen đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy .

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia nhiệt tình vào bài học mới.	<i>Trò chơi: “Câu đố vui”</i> Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe câu đố trên màn hình. - Nhiệm vụ của học sinh là giải câu đố. - Học sinh trả lời chính xác sẽ	5 phút	Hình ảnh

		chiến thắng.		
2. Xử lý tình huống – Khám phá	- Học sinh nhận biết được những dấu hiệu hành vi không an toàn khi ngồi trên xe máy. - Học sinh nhận biết được những lưu ý để đảm bảo an toàn khi ngồi trên xe máy.	2.1. Nhận biết dấu hiệu hành vi không an toàn khi ngồi trên xe máy Trò chơi: “Ai thông minh hơn” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh các nhóm quan sát hình ảnh hoặc video trên màn hình. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nhận xét về bạn nhỏ trong hình ảnh quan sát được. 2.2. An toàn khi ngồi xe máy Trò chơi: “Giải cứu Ichi” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm quan sát lần lượt từng hình ảnh về chủ đề: “An toàn khi ngồi xe máy”. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đứng lên trả lời câu hỏi. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất sẽ giúp Ichi về nhà an toàn.	10 phút	Hình ảnh
3. Thực hành	- Học sinh rèn luyện những kỹ năng an toàn khi ngồi xe máy. - Học sinh hiểu tầm quan trọng của việc tuân	Rèn luyện kỹ năng an toàn khi ngồi xe máy. Trò chơi: “Nào mình cùng đi xe máy” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Giáo viên đưa ra tình huống và	15 Phút	- 2 chiếc ghế quay vào nhau làm xe máy. - Hình ảnh

	theo luật an toàn giao thông.	mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện lên bảng đóng vai xử lý tình huống. - Nhóm nào xử lý tình huống đúng nhất sẽ chiến thắng.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ bài học và ứng dụng trong cuộc sống.	Video: <i>“An toàn khi ngồi xe máy”.</i> Cách tiến hành: - Học sinh xem Video: “An toàn khi ngồi xe máy”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi trước khi vào bài học.

Trò chơi: “Câu đố vui”

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe câu đố trên màn hình.
- Nhiệm vụ của học sinh là giải câu đố.
- Học sinh trả lời chính xác sẽ chiến thắng.

Câu đố:

Xe hai bánh

Chạy bon bon

Máy nổ ròn

Kêu bình bịch

Đó là xe gì?

Đáp án: Xe máy

Học sinh quan sát 2 hình ảnh trên màn hình.

Giáo viên hỏi: Theo em đâu là hình ảnh thể hiện cách ngồi xe máy an toàn?

Hình 1: Học sinh ngồi xe máy an toàn.

Hình 2: Học sinh ngồi xe máy không an toàn.

Đáp án: Hình 1

Hằng ngày đa số các em được ba mẹ đưa đi học, đi chơi bằng xe máy. Nhưng có rất nhiều bạn chưa biết cách ngồi xe an toàn. Nếu em không thực hiện đúng những quy định khi ngồi trên xe máy thì sẽ gây ra tai nạn, nguy hiểm đến tính mạng.

Kết luận: Để rèn luyện kỹ năng ngồi xe máy an toàn chúng ta cùng tham gia vào bài học ngày hôm nay.

2. Xử lý tình huống – Khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết được những dấu hiệu hành vi không an toàn khi ngồi trên xe máy.
- Học sinh nhận biết được những lưu ý để đảm bảo an toàn khi ngồi trên xe máy.

2.1. Nhận biết dấu hiệu hành vi không an toàn khi ngồi trên xe máy.

Trò chơi: “Ai thông minh hơn”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Học sinh các nhóm quan sát hình ảnh hoặc video trên màn hình.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nhận xét về bạn nhỏ trong hình ảnh quan sát được.

1. HS quan sát 4 hình ảnh: Bạn nhỏ đứng trên xe máy đang đi, ngồi ngược lại, ngồi lệch, bạn nhỏ ngủ gật trên xe máy.

GV hỏi: Em có nhận xét gì về hành động của các bạn?

Đáp án: Khi xe máy đang chạy mà bạn nhỏ đứng lên, ngồi ngược lại và ngồi lệch như vậy rất nguy hiểm, chỉ cần xe sóc nhẹ là bạn có thể ngã từ trên xe xuống. Chúng ta đừng như bạn nhé!

2. Học sinh theo dõi video: "Bạn nhỏ ngồi đằng trước xe"

Tiêu đề: Em có nhận xét gì về hành động của bạn?

Đáp án: Khi ngồi đằng trước xe nếu bạn chạm vào tay ga và nghịch chìa khóa xe như vậy rất nguy hiểm, xe máy có thể lao đi hoặc dừng lại bất ngờ. Chúng ta đừng như bạn nhé!

3. Bạn nhỏ không đội nón bảo hiểm.

Tiêu đề: Em có nhận xét gì về hành động của bạn?

Đáp án: Khi ngồi trên xe máy bạn không đội nón bảo hiểm như vậy là vi phạm luật an toàn giao thông các chú công an sẽ phạt, nếu xảy ra tai nạn sẽ dễ tổn thương vùng đầu như vậy rất nguy hiểm. Chúng ta đừng như bạn nhé!

Kết luận: Những dấu hiệu hành vi không an toàn khi ngồi trên xe máy:

1. Đứng, đùa nghịch trên xe máy đang chạy.
2. Ngồi đằng trước xe.
3. Buồn ngủ, ngủ gật khi ngồi trên xe máy.
4. Không đội nón bảo hiểm hoặc đội nón bảo hiểm không đúng cách.

2.2. An toàn khi ngồi xe máy.

Trò chơi: “Giải cứu Ichi”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm quan sát lần lượt từng hình ảnh về chủ đề: “An toàn khi ngồi xe máy”.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đứng lên trả lời câu hỏi.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất sẽ giúp Ichi về nhà an toàn.

Câu 1: Trước khi ngồi xe máy, chúng ta phải làm gì?

Đáp án: Đội mũ bảo hiểm đúng cách và cài dây an toàn.

Câu 2: Khi nào chúng ta mới được lên xe và lên xuống xe bên nào?

Đáp án: Chúng ta chỉ lên xe khi người lớn lên trước và giữ cho xe chắc chắn. Trước khi lên xe phải quan sát xung quanh và lên xuống xe ở phía bên trái.

Câu 3: Khi đã lên xe chúng ta phải ngồi như thế nào?

Đáp án: Ngồi đằng sau người lái. Hai tay bám chắc vào người lái xe hoặc bám vào yên xe. Không dùng chân, không cầm ô, không vẫy gọi người khác khi ngồi trên xe.

Câu 4: Chúng ta chỉ được xuống xe khi nào?

Đáp án: Chỉ xuống xe khi xe đã dừng hẳn và được sự đồng ý của người lớn.

GV công bố nhóm chiến thắng.

GV hỏi: Để an toàn khi ngồi xe máy chúng ta cần làm những gì?

HS trả lời.

Kết luận: An toàn khi ngồi xe máy:

1. Đội mũ bảo hiểm đúng cách và cài dây an toàn.
2. Chỉ lên xe khi có người lớn ngồi trước giữ thăng bằng và phải lên xuống xe ở phía bên trái.
Giải thích: Để giữ thăng bằng cho xe, nếu xuống bên phải, bộ xe máy ở bên phải xe sẽ khiến chúng ta bị bỏng.
3. Ngồi đằng sau người lái. Hai tay bám chắc vào người lái xe hoặc bám vào yên xe.
4. Chỉ xuống xe khi xe đã dừng hẳn và được sự đồng ý của người lớn.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh rèn luyện những kỹ năng an toàn khi ngồi xe máy.
- Học sinh hiểu tầm quan trọng của việc tuân theo luật an toàn giao thông.

Rèn luyện kỹ năng an toàn khi ngồi xe máy.

Trò chơi: “Nào mình cùng đi xe máy”.

Chuẩn bị: 2 chiếc ghế quay vào nhau làm xe máy (Lấy ghế của phòng học), 2 mũ bảo hiểm của học sinh.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Giáo viên đưa ra tình huống và mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện lên bảng đóng vai xử lý tình huống.
- Nhóm nào xử lý tình huống đúng nhất sẽ chiến thắng.

Tình huống: Em được cha đưa đi chơi công viên bằng xe máy. Trước khi lên xe em cần làm gì? Sau đó, em hãy thể hiện các động tác lên xe, ngồi trên xe và xuống xe.

GV: Mời một bạn đóng vai cha và một bạn đóng vai con lên đóng tình huống. GV hướng dẫn để học sinh thực hiện tốt các bước an toàn khi ngồi xe máy.

Kết luận: Để có thể an toàn khi ngồi xe máy các em hãy thực hiện những kỹ năng an toàn khi ngồi xe máy mỗi ngày khi được ngồi trên xe máy các em nhé! Đặc biệt chúng ta nhớ đội mũ bảo hiểm đúng cách, cài dây an toàn vì đây là yếu tố quyết định đảm bảo tính mạng nếu có tai nạn.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Video: “An toàn khi ngồi xe máy”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video: “An toàn khi ngồi xe máy”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò: An toàn giao thông là hạnh phúc của mọi nhà.

XÁC NHẬN

**BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN
TRƯỞNG PHÒNG CHUYÊN MÔN**

ThS. Dương Thị Tuyền

Chủ đề: NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ TUYỆT VỜI

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh biết được ngày 8/3 là ngày Quốc tế phụ nữ và ngày 20/10 là ngày Phụ nữ Việt Nam. Đây là 2 ngày tôn vinh những hy sinh và tấm lòng cao cả của người phụ nữ.
- Học sinh hiểu được tình yêu thương và sự hi sinh thầm lặng của những người phụ nữ em yêu đặc biệt là mẹ và cô giáo.

2. Kỹ năng

- Kỹ năng chia sẻ.
- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng nhận thức bản thân.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Thái độ

- Học sinh có ý thức quan tâm yêu thương tới những người phụ nữ của mình.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt	<i>Trò chơi: “Nhìn hình đoán tên nhân vật”.</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm.	5 phút	Hình ảnh

	tình vào bài học mới.	- Mỗi nhóm sẽ được quan sát lần lượt các hình ảnh trên màn hình. - Nhiệm vụ của các nhóm là đoán nhân vật đó là ai? - Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Mỗi đáp án chính xác được 10 điểm. - Nhóm nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh biết được ngày 8/3 và ngày 20/10 là những ngày dành riêng cho phụ nữ. - Học sinh hiểu được nỗi vất vả và sự hy sinh của mẹ.	2.1. Tìm hiểu về những ngày dành riêng cho phụ nữ. Trò chơi: “Ong tìm hoa”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Có những câu hỏi trắc nghiệm đúng sai, mỗi đáp án sẽ có 1 hoa và có 1 chú Ong xuất hiện trên màn hình. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đứng lên trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ hình thể được quy ước như sau: +Đáp án đúng: Học sinh tạo dáng tay hình trái tim. +Đáp án sai: Học sinh để chéo tay. - Trả lời đúng, chú Ong sẽ bay đến và bay xung quanh hoa. - Trả lời sai chú Ong sẽ không tìm được hoa.	10 phút	Hình ảnh

		- Nhóm nào có ngôn ngữ hình thể đều nhất, giúp chú Ong tìm được nhiều hoa nhất sẽ chiến thắng. 2.2. Sự hy sinh của mẹ. Trò chơi: “Nhìn tranh đoán hoạt động”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát những bức tranh trên màn hình và đoán hành động. - Học sinh mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Thời gian mỗi bức tranh là: 30 giây. - Mỗi đáp án chính xác được 10 điểm. - Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.		
Thực hành	- Học sinh bày tỏ được những suy nghĩ của mình về mẹ và cô giáo. - Học sinh thể hiện lòng biết ơn tới mẹ và cô giáo.	Trải nghiệm: “Vẽ tranh về mẹ và cô giáo”. Cách tiến hành: - Học sinh vẽ về mẹ và cô giáo vào bảng của mình. - Thời gian: 5 phút. - Hết thời gian vẽ học sinh chia sẻ trước lớp về mẹ và cô giáo trong mắt em.	15 phút	- Bảng - Phấn
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh rút ra bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc	Video: “Mẹ ơi có biết”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video bài hát:	5 phút	Video

	sống.	“Mẹ ơi có biết”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dẫn dò.		
--	-------	---	--	--

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Nhìn hình đoán tên nhân vật”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm sẽ được quan sát lần lượt các hình ảnh trên màn hình.
- Nhiệm vụ của các nhóm là đoán nhân vật đó là ai?
- Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Mỗi đáp án chính xác được 10 điểm.
- Nhóm nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.

Có 4 ảnh về 4 nhân vật: Bà, mẹ, cô giáo, chị.

HS quan sát và trả lời nhân vật đó là ai?

GV hỏi: Nhóm nào chiến thắng?

Kết luận: Những người phụ nữ tuyệt vời.

GVHD: Bà, mẹ, cô giáo, chị,...là những người phụ nữ có vai trò rất quan trọng trong gia đình và ngoài xã hội. Để biết cách bày tỏ lòng biết ơn tới những người phụ nữ tuyệt vời của em, chúng ta cùng tham gia vào bài học ngày hôm nay

2. Xử lý tình huống khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh biết được ngày 8/3 và ngày 20/10 là những ngày dành riêng cho phụ nữ.
- Học sinh hiểu được nỗi vất vả và sự hy sinh của mẹ.

2.1. Tìm hiểu về những ngày dành riêng cho phụ nữ.

Trò chơi: “Ong tìm hoa”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.

- Có những câu hỏi trắc nghiệm đúng sai, mỗi đáp án sẽ có 1 hoa và có 1 chú ong xuất hiện trên màn hình.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ hình thể được quy ước như sau:
 - + Đáp án đúng: Học sinh tạo dáng tay hình trái tim.
 - + Đáp án sai: Học sinh để chéo tay.
- Trả lời đúng, chú ong sẽ bay đến xung quanh hoa.
- Trả lời sai chú ong sẽ không tìm được hoa.
- Nhóm nào có ngôn ngữ hình thể đều và đẹp nhất, giúp chú ong tìm được nhiều hoa nhất sẽ chiến thắng.
- Thời gian suy nghĩ mỗi câu hỏi: 10 giây

Bảng câu hỏi như sau:

Câu 1: Ngày 8 tháng 3 là ngày Quốc tế phụ nữ đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 2: Ngày 8 tháng 3 để tôn vinh những người phụ nữ trên thế giới đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 3: Ngày 20 tháng 10 là ngày phụ nữ Việt Nam đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 4: Ngày 20 tháng 10 để tôn vinh những người phụ nữ trên thế giới đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Kết luận:

- Ngày 8 tháng 3 là ngày Quốc tế phụ nữ để tôn vinh những người phụ nữ trên thế giới.
- Ngày 20 tháng 10 là ngày phụ nữ Việt Nam để tôn vinh những người phụ nữ Việt Nam.

2.2. Sự hy sinh của mẹ.

Trò chơi: “Nhìn tranh đoán hoạt động”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát những bức tranh trên màn hình và đoán hành động.

- Học sinh mỗi nhóm giờ tay giành quyền trả lời.
- Thời gian mỗi bức tranh là: 30 giây.
- Mỗi đáp án chính xác được 10 điểm.
- Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.

Những hành động của mẹ: chăm em, dọn nhà, nấu cơm, giặt quần áo, đi làm.

HS tham gia trò chơi

GV công bố nhóm chiến thắng.

GVHD: Mẹ là người mang nặng đẻ đau sinh ra chúng ta, mẹ dạy cho chúng ta những bước đi đầu tiên, những bài học đầu đời. Mẹ làm rất nhiều việc vì gia đình và luôn dành tất cả những điều tốt đẹp nhất cho chúng ta.

Kết luận: Mẹ là người phụ nữ vĩ đại.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh bày tỏ được những suy nghĩ của mình về mẹ và cô giáo.
- Học sinh thể hiện lòng biết ơn tới mẹ và cô giáo.

Chuẩn bị: Học sinh chuẩn bị bảng và phấn.

HD 1: Trải nghiệm “Vẽ tranh về mẹ và cô giáo”.

Cách tiến hành:

- Học sinh vẽ về mẹ và cô giáo vào bảng của mình.
- Thời gian: 5 phút.
- Hết thời gian 5 phút học sinh chia sẻ trước lớp.

Trải nghiệm: “Vẽ tranh về mẹ và cô”.

Thời gian: 5 phút

GV hỏi một vài học sinh về cô giáo trong mắt em.

- +Cô giáo trong mắt em là ai?
- +Cô thường nói với em câu gì?
- +Em thích cô nhất lúc nào?

GV hỏi một vài học sinh về mẹ trong mắt em.

- +Vì sao em yêu mẹ?
- +Mẹ thường nói với em câu gì?
- +Em thích mẹ nhất lúc nào?

HD 2: Điều em muốn nói. (dành cho dạy trực tuyến)

Cách tiến hành:

Học sinh thể hiện tình yêu thương của mình với mẹ hoặc với cô nhân ngày 20.10 bằng việc cầm tay nói lên lời yêu thương.

GVHD: Các bạn nhỏ rất can đảm, các con đã dám mạnh dạn nói lên lời yêu thương chân thật nhất của con đến với mẹ. Và thầy/cô tin rằng đây là món quà đẹp nhất, ý nghĩa nhất đối với mẹ của các con. Nhưng món quà này không chỉ thể hiện bằng lời không mà thôi, các con hãy biến những lời nói này thành hành động cụ thể như: Mỗi ngày con phụ mẹ quét nhà, rửa chén, giữ em, rót cho mẹ ly nước....có như thế món quà này mới thật sự trở nên hoàn hảo.

Kết luận: Một việc làm nhỏ nhưng ý nghĩa rất to.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh rút ra bài học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Video: “Mẹ ơi có biết”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video bài hát: “Mẹ ơi có biết”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dặn dò.

Kết luận: Mẹ! người phụ nữ tuyệt vời nhất của con.

GVHD: Trên thế gian này không có ai có thể thay thế mẹ của các con được. Và sắp tới đây nhân ngày 20.10 thầy/cô mong rằng các con hãy tặng cho mẹ món quà hạnh phúc nhất đó là mỗi ngày các con ngoan hơn, các con nghe lời và hãy phụ giúp mẹ bằng những việc nhỏ nhất. Và món quà hạnh phúc nhất mà bà, mẹ, cô giáo, chị... và những người phụ nữ tuyệt vời của em mong muốn nhận được chính là sự chăm ngoan, học giỏi của các em. Vì vậy, hãy cố gắng học tập và phấn đấu hơn nữa để làm vui lòng những người phụ nữ tuyệt vời của em. Và nếu là nữ, các em hãy phấn đấu rèn luyện để mình trở thành người phụ nữ tuyệt vời trong tương lai.

**XÁC NHẬN
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

KIỂM SOÁT

**BÀI: KỸ NĂNG TỰ CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP,
TRANG PHỤC ĐẾN TRƯỜNG**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- HS biết tự chuẩn bị đồ dùng học tập khi đến trường.
- HS biết rèn luyện thói quen chuẩn bị đồ dùng học tập, trang phục khi đến trường.

2. Kỹ năng

- Học sinh biết lựa chọn dụng cụ học tập, trang phục khi đến trường.
- Học sinh có trách nhiệm trong việc chuẩn bị đến trường cho chu đáo..

3. Thái độ

- Học sinh biết rèn luyện ý thức, biết cách sắp xếp dụng cụ học tập.
- Học sinh có trách nhiệm chủ động trong công việc

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỘ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Khởi động	Tạo không khí dẫn dắt vào bài học	<i>Trò chơi: “Chiếc túi thần kỳ”</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Đại diện mỗi nhóm lên bốc thăm một đồ vật trong chiếc hộp thần kỳ và đoán đó là đồ	5 phút	Một chiếc hộp và các đồ dùng học tập như: bút, thước, bút chì, bút

		vật gì? - Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.		màu, ...
Xử lý tình huống – Khám phá	- HS biết chuẩn bị dụng cụ học tập gọn gàng. - HS tự giác chuẩn bị dụng cụ học tập khi đến trường.	2.1. Học sinh biết cách sắp xếp, chuẩn bị đến trường. Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video: “Bàn học bừa bộn” và trả lời câu hỏi. - Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Những món đồ cần chuẩn bị khi đến trường Trò chơi: “Sự lựa chọn thông minh” Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Các nhóm tưởng tượng hiện tại đang là buổi tối. - Các nhóm thảo luận và chuẩn bị lựa chọn những món đồ vật cần chuẩn bị sẵn để mai đi học. - Hết thời gian thảo luận, các nhóm cử đại diện mang đồ vật mình đang có chạy lên đặt trên bàn giáo viên. - Khi có hiệu lệnh xuất phát, các nhóm cử 1 bạn mang 1 món đồ lên.	7 phút	Video

		- Sau khi bạn đó về đội sẽ đập tay vào bạn tiếp theo, bạn đó tiếp tục mang đồ vật lên. - Lưu ý: Món đồ nào mang lên rồi, bạn lên sau sẽ không mang lên nữa. - Hết thời gian giáo viên sẽ kiểm tra nhóm nào mang đồ vật đầy đủ nhất sẽ là nhóm giành chiến thắng.		
Thực hành	- Học sinh có trách nhiệm trong việc chuẩn bị dụng cụ học tập, trang phục đến trường.	Thử tài khéo léo Vòng 1: Trang phục gọn gàng. - Lớp chia thành các nhóm. - Giáo viên chuẩn bị sẵn các chiếc áo sơ mi. - Mỗi nhóm cử đại diện lên tham gia cài cúc áo. - Khi có hiệu lệnh bắt đầu đại diện các nhóm sẽ mặc áo sơ mi, cài cúc áo sau đó bỏ vào quần gọn gàng, sạch đẹp.. - Thành viên đội nào mặc gọn gàng, nhanh nhất sẽ là đội giành chiến thắng. Vòng 2: Dụng cụ học tập sạch đẹp. - Lớp chia thành các nhóm. - Tất cả các thành viên lấy hết sách vở, dụng cụ học tập để hết lên trên bàn. - Nhiệm vụ của học sinh là sắp	10 phút	3 cái áo sơ mi

		xếp gọn gàng ngăn nắp các dụng cụ học tập của mình. - Giáo viên đi từng bàn và chấm điểm từng bạn. - Nhóm nào có nhiều thành viên sắp xếp gọn gàng nhất sẽ là nhóm giành chiến thắng.		
Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò.	- Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Chiếc túi thần kỳ”

Chuẩn bị: Một chiếc hộp và các đồ dùng học tập như: bút, thước, bút chì, bút màu, ...

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Đại diện mỗi nhóm lên bốc thăm một đồ vật trong chiếc hộp thần kỳ và đoán đó là đồ vật gì?
- Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Kết luận: Đồ dùng học tập sẽ giúp các em trong việc học tập mỗi ngày, các em nên thường xuyên kiểm tra đồ dùng học tập, chuẩn bị đầy đủ khi đến lớp. Để biết cách chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập và trang phục khi đến trường. Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

2. Khám phá

Mục tiêu:

- HS biết chuẩn bị dụng cụ học tập gọn gàng.
- HS tự giác chuẩn bị dụng cụ học tập khi đến trường.

2.1. Học sinh biết cách sắp xếp, chuẩn bị đến trường.

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video: “Bàn học bừa bộn” và trả lời câu hỏi.
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Câu hỏi:

1. Theo em Bo là một học sinh như thế nào?

=> Trả lời: Bo không gọn gàng ngăn nắp, không biết sắp xếp dụng cụ học tập và trang phục khi đi học.

2. Cuối cùng vì sao Bo lại gọn gàng, ngăn nắp, biết sắp xếp đồ dùng học tập?

=> Trả lời: Nhờ ông Trăng nhắc nhở, Bo đã biết sửa đổi, gọn gàng ngăn nắp hơn.

3. Vì sao chúng ta cần phải sắp xếp gọn gàng và chuẩn bị trước dụng cụ học tập, trang phục khi đến trường?

=> Trả lời: Nhờ chuẩn bị trước dụng cụ học tập vào buổi tối, ngày mai khi thức dậy để đi học em sẽ không phải loay hoay tìm dụng cụ học tập, không bị trễ học.

Kết luận: Việc chuẩn bị trước dụng cụ học tập giúp các em nâng cao ý thức tự giác. Các em có sự chuẩn bị trước ở nhà vì thế khi đến trường việc học tập sẽ trở nên hiệu quả hơn. Việc gọn gàng sạch sẽ, giúp các em đỡ vất vả khi tìm món đồ của mình. Hãy luôn rèn luyện thói quen sắp xếp dụng cụ học tập gọn gàng, sạch sẽ nhé!

2.2. Những món đồ cần chuẩn bị khi đến trường

Trò chơi: “Sự lựa chọn thông minh”

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Các nhóm tưởng tượng hiện tại đang là buổi tối.
- Các nhóm thảo luận và chuẩn bị lựa chọn những món đồ vật cần chuẩn bị sẵn để mai đi học.
- Hết thời gian thảo luận, các nhóm cử đại diện mang đồ vật mình đang có chạy lên đặt trên bàn giáo viên.
- Khi có hiệu lệnh xuất phát, các nhóm cử 1 bạn mang 1 món đồ lên.
- Sau khi bạn đó về đội sẽ đập tay vào bạn tiếp theo, bạn đó tiếp tục mang đồ vật lên.
- Lưu ý: Món đồ nào mang lên rồi, bạn lên sau sẽ không mang lên nữa.

- Hết thời gian giáo viên sẽ kiểm tra nhóm nào mang đồ vật đầy đủ nhất sẽ là nhóm giành chiến thắng.

-GVHD: Sau khi học sinh mang hết món đồ, giáo viên lần lượt cầm từng món đồ lên và cho HS đọc to món đồ để ghi nhớ những món đồ quan trọng cần chuẩn bị trước khi đi học.

Kết luận:

Những món đồ cần chuẩn bị khi đến trường:

1. Bút chì, thước kẻ, tẩy...
2. Đồng phục, giày, tất, áo khoác, nón theo đúng yêu cầu của nhà trường.
3. Buổi sáng trước khi đi học tự vệ sinh cá nhân: Tự đánh răng, rửa mặt,...

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh có trách nhiệm trong việc chuẩn bị dụng cụ học tập, trang phục đến trường.

Thử tài khéo léo

Vòng 1: Trang phục gọn gàng.

- Lớp chia thành các nhóm.
- Giáo viên chuẩn bị sẵn các chiếc áo sơ mi.
- Mỗi nhóm cử đại diện lên tham gia cài cúc áo.
- Khi có hiệu lệnh bắt đầu đại diện các nhóm sẽ mặc áo sơ mi, cài cúc áo sau đó bỏ vào quần gọn gàng, sạch đẹp..
- Thành viên đội nào mặc gọn gàng, nhanh nhất sẽ là đội giành chiến thắng.

Vòng 2: Dụng cụ học tập sạch đẹp.

- Lớp chia thành các nhóm.
- Tất cả các thành viên lấy hết sách vở, dụng cụ học tập để hết lên trên bàn.
- Nhiệm vụ của học sinh là sắp xếp gọn gàng ngăn nắp các dụng cụ học tập của mình.
- Giáo viên đi từng bàn và chấm điểm từng bạn.
- Nhóm nào có nhiều thành viên sắp xếp gọn gàng nhất sẽ là nhóm giành chiến thắng.

Kết luận: Kỹ năng tự chuẩn bị dụng cụ học tập, trang phục khi đến trường:

- Tự giác rèn luyện thói quen tự chuẩn bị dụng cụ học tập và trang phục vào buổi tối hôm trước.

- Rèn luyện thói quen gọn gàng ngăn nắp.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Dặn dò:

Các em nên thường xuyên rèn luyện thói quen chủ động chuẩn bị trang phục, dụng cụ trước khi đến trường.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Nguyễn Thị Xoa

Bài: GỌN GÀNG NGĂN NẮP**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Học sinh nhận biết khái niệm gọn gàng, ngăn nắp.
- Liệt kê được lợi ích của việc gọn gàng ngăn nắp.
- Rèn luyện thói quen gọn gàng ngăn nắp.

2. Năng lực

- Phát triển kỹ năng tự phục vụ bản thân.
- Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh có trách nhiệm với mình và mọi người.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Tìm điểm khác biệt” Cách tiến hành: - Giáo viên chia học sinh thành 2 nhóm. - Em hãy tập trung vào 2 bức ảnh và tìm điểm khác biệt	5 phút	Hình ảnh

		trong 30 giây. - Đại diện mỗi nhóm lên chọn vào vị trí điểm khác biệt. - Nhóm tìm ra nhiều khác biệt nhất là nhóm chiến thắng.		
Xử lý tình huống – khám phá.	- Học sinh biết sắp xếp đồ đạc theo từng khu vực. - Nêu được lợi ích của việc gọn gàng ngăn nắp.	2.1. Sắp xếp đồ đạc hợp lý Trò chơi: “Bạn ơi mình phải ở đây nè” Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm. - Giáo viên đưa ra những đồ dùng trong gia đình: Cặp sách, sách vở, tivi, bàn ghế, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, gối, chăn,... - Giáo viên đưa ra các phòng: Phòng khách, phòng học, phòng ngủ, phòng tắm. - Mỗi nhóm sắp xếp 2 phòng trong ngôi nhà và đại diện lên bảng kéo thả những đồ dùng vào phòng phù hợp. - Thời gian thực hiện mỗi hành động là 30 giây. 2.2. Lợi ích của gọn gàng ngăn nắp. * Cách tiến hành • Học sinh xem video và trả lời câu hỏi https://www.youtube.com/watch?v=drUfZ074uUM	10 phút	Hình ảnh

Thực hành	- Học sinh biết ứng xử các tình huống trong cuộc sống. - Học sinh thực hành gọn gàng ngăn nắp.	3.1. Trải nghiệm: “Kính thayvai” Chuẩn bị: 1 chiếc Kính giành cho học sinh tiểu học. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 4 nhóm. - Mỗi nhóm xử lý 1 tình huống. - Trong mỗi tình huống học sinh sẽ lên bảng đeo kính thay vai và hóa thân thành nhân vật trong tình huống. - Học sinh nêu cảm nhận khi hóa thân thành nhân vật đó. - Thời gian xử lý mỗi tình huống là 1 phút. 3.2. Trải nghiệm: “Em gọn gàng ngăn nắp” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 4 nhóm. - Học sinh mỗi nhóm để sách vở, đồ dùng học tập trên bàn. - Học sinh thực hành xếp gọn gàng, ngăn nắp. - Thời gian: 3 phút - Nhóm nào có nhiều bạn xếp gọn gàng, ngăn nắp nhất là nhóm chiến thắng.	15 phút	1 chiếc Kính giành cho học sinh tiểu học.
Ứng dụng thực tiễn.	Học sinh ứng dụng trong thực tế cuộc sống.	- Học sinh xem Video: “Ngăn nắp – gọn gàng - Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Tìm điểm khác biệt”

Cách tiến hành

- Giáo viên chia học sinh thành các nhóm.
- Em hãy tập trung vào 2 bức ảnh và tìm điểm khác biệt trong 30 giây.
- Đại diện mỗi nhóm lên chọn vào vị trí điểm khác biệt.
- Nhóm tìm ra nhiều khác biệt nhất là nhóm chiến thắng.

Cặp ảnh 1: Góc học tập

Sx tìm ảnh góc học tập ngay ngắn và 1 góc học tập có tập sách vở ko ngay ngắn trên mặt bàn

Cặp ảnh 2: Góc treo quần áo

ảnh 1 ngay ngắn, ảnh 2 quần áo xếp không gọn gàng

Cặp ảnh 3: Cặp sách

ảnh 1 cặp sách sắp gọn gàng, ảnh 2 vở sắp ngược

Cặp ảnh 4: Góc nhà tắm

ảnh 1 Đồ dùng gọn gàng, ảnh 2 kem đánh răng để ngoài.

GVHD: Góc học tập, tủ quần áo, cặp sách, nhà tắm nếu gọn gàng, ngăn nắp em cảm thấy như thế nào? Đúng vậy, những nơi đó sạch sẽ, ngăn nắp sẽ cho chúng ta cảm giác vô cùng dễ chịu. Vậy thì các em có thể tự dọn dẹp cho mình được không?

Kết luận: Gọn gàng, ngăn nắp là một trong những kỹ năng rèn luyện tính tự lập. Vậy làm sao để đạt được kỹ năng này? Chúng ta cùng đến với bài học hôm nay: “Gọn gàng, ngăn nắp”.

2. Xử lý tình huống – khám phá:

Mục tiêu:

- Học sinh biết sắp xếp đồ đạc theo từng khu vực.
- Nêu được lợi ích của việc gọn gàng ngăn nắp.

2.1. Sắp xếp đồ đạc hợp lý.

Trò chơi: “Bạn ơi mình phải ở đây nè”

Cách tiến hành

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của các nhóm sắp xếp các vật dụng sau vào đúng vị trí các phòng trong nhà.
- Thời gian thực hiện mỗi hành động là 30 giây.
- Nhóm nào sắp xếp đúng vật dụng vào đúng các phòng là nhóm chiến thắng.

Các vật dụng: Cặp sách, sách vở, tivi, bàn ghế, kem đánh răng, bàn chải đánh

răng, gối, chăn,...

Các phòng: Phòng khách, phòng học, phòng ngủ, phòng tắm.

1. Phòng học.

Học sinh kéo cặp sách, sách vở hiện đáp án đúng

2. Phòng khách.

Học sinh kéo tivi, bàn ghế hiện đáp án đúng

3. Phòng ngủ.

Học sinh kéo gối, chăn vào phòng ngủ hiện đáp án đúng.

4. Phòng tắm

Học sinh kéo kem đánh răng, bàn chải đánh răng vào phòng tắm hiện đáp án đúng.

Kết luận: Mỗi căn phòng đều có nhiều đồ đạc khác nhau, sắp xếp đồ đạc theo từng khu vực sẽ giúp không gian phòng của bạn gọn gàng ngăn nắp hơn.

GVHD: Các em thân mến! Mỗi đồ vật đều có vị trí riêng ở trong căn nhà của các em. Chính vì thế để đồ vật ở đúng nơi quy định, đúng vị trí sẽ đem đến rất nhiều lợi ích cho mình và cho ba mẹ. Vậy đó là lợi ích gì chúng ta cùng đến với phần kế tiếp để tìm hiểu.

2.2. Lợi ích của gọn gàng ngăn nắp **Cách tiến hành**

- Học sinh xem video và trả lời câu hỏi

<https://www.youtube.com/watch?v=drUfZ074uUM>

từ 3:18 đến 4:03

Câu hỏi:

1/ Vì sao bạn Minh đi học muộn?

Đáp án: Vì Minh không dậy ngay khi nghe chuông và mất thời gian tìm quần áo, sách vở.

2/ Vậy sống gọn gàng ngăn nắp sẽ có lợi ích gì?

Kết luận: Lợi ích của gọn gàng ngăn nắp:

1. Không mất nhiều thời gian tìm kiếm đồ vật khi cần.
2. Giữ gìn đồ đạc được bền lâu.
3. Phòng và góc học tập sạch sẽ đáng yêu.

GVHD: Như vậy chúng ta đã biết cách sắp xếp đồ đạc gọn gàng ngăn nắp, biết lợi ích của việc gọn gàng, ngăn nắp vậy thì bây giờ chúng ta cùng nhau rèn luyện nhé. Các bạn đã sẵn sàng chưa nào?

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh biết ứng xử các tình huống trong cuộc sống.
- Học sinh thực hành gọn gàng ngăn nắp.

3.1. Trải nghiệm: “Kính thay vai”

Cách tiến hành

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm chọn 1 tình huống.
- Ở mỗi tình huống các bạn hãy hóa thân vào các nhân vật để giải quyết tình huống đó
- Nhóm nào có cách xử lý tình huống hay nhất là nhóm giành chiến thắng.
- Thời gian xử lý mỗi tình huống là 1 phút.

Tình huống 1: Minh đi sinh nhật Tuấn. Đến nhà Tuấn thấy các bạn để giày dép lộn xộn. Nếu em là Minh, em sẽ hướng dẫn các bạn sắp xếp giày dép như thế nào?

Gợi ý: Em sẽ hướng dẫn các bạn xếp dép ngay ngắn, theo hàng, và để phần xỏ dép sao cho khira về chỉ cần đưa chân vào là bước mà không phải quay đầu dép.

Tình huống 2: Bạn Hưng đã học lớp 1 rồi nhưng luôn vứt đồ dùng, sách vở lung tung. Nếu là bạn của Hưng, em sẽ nhắc nhở bạn như thế nào ?

Gợi ý: Em sẽ nhắc nhở bạn nên sắp xếp đồ dùng, sách vở gọn gàng.

Tình huống 3: Ngọc được giao nhiệm vụ xếp gọn chiếu gối sau giờ nghỉ trưa ở lớp. Ngủ dậy, Ngọc chạy ngay ra cửa uống nước. Là bạn của Ngọc, em sẽ làm gì ?

Gợi ý: Em sẽ nhắc bạn nên hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Tình huống 4: Hôm nay mẹ gọi Hà chuẩn bị quần áo, tất, mũ để chuẩn bị sang nhà bà ngoại chơi. Nhưng thường ngày Hà hay để quần áo và tất lung tung nên tìm mãi không thấy đôi tất nào. Mẹ gọi mãi, Hà sợ mẹ mắng nên không dám ra. Nếu em là Hà em sẽ làm gì?

Gợi ý: Em sẽ nói thật với mẹ là không tìm thấy đôi tất nào, xin lỗi mẹ và hứa sẽ gọn gàng ngăn nắp.

Kết luận: Để gọn gàng ngăn nắp:

- ✓ Giày dép xếp ngay ngắn, theo hàng.
- ✓ Góc học tập: đồ dùng học tập, sách, vở thẳng hàng.
- ✓ Tủ quần áo gọn gàng ngăn nắp.

3.2. Trải nghiệm: “Em gọn gàng ngăn nắp”

Cách tiến hành

Các bạn hãy sắp xếp lại bàn học của mình thật ngăn nắp.

- Thời gian: 3 phút.

GVHD: Bây giờ các bạn hãy nêu cảm nghĩ của mình khi đã dọn dẹp lại một cách ngăn nắp góc học tập của mình nhé!

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video bài hát “Ngăn nắp – gọn gàng”

<https://www.youtube.com/watch?v=7NY1Nh2g8JM>

- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò: Thói quen gọn gàng, ngăn nắp giúp em có góc học tập sạch đẹp, tủ quần áo gọn gàng, đồ dùng bền đẹp, không mất thời gian tìm kiếm đồ dùng khi cần, được mọi người yêu quý.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: THÓI QUEN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Giúp học sinh hiểu được thói quen là gì?
- Nhận diện thói quen tốt và xấu trên cơ sở đó tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân.

2. Năng lực

- Kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng phân biệt hành vi, kỹ năng từ chối cám dỗ.

3. Phẩm chất

Học sinh có ý thức hình thành thói quen tốt để hoàn thiện bản thân.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	<i>Trò chơi: “Đuổi hình đoán ý”.</i> Chuẩn bị: Những mật thư bên trong ghi các từ: đánh răng, rửa mặt, gấp quần áo gọn gàng, ngồi học ngay ngắn, tập thể dục, quét nhà. Mỗi mật thư ghi tên một hành động.	5 phút	

		Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Giáo viên chuẩn bị những mật thư, bên trong mỗi mật thư là một hành động. - Giáo viên mời lần lượt đại diện mỗi nhóm lên bốc mật thư, bốc được mật thư nào thì phải miêu tả bằng hành động, không được dùng lời nói để diễn tả. - Các thành viên trong nhóm đoán chính xác từ đó thì nhóm đó được 10 điểm. - Thời gian mỗi lượt diễn tả hành động là 30 giây. - Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.		
Xử lý tình huống – khám phá	Giúp học sinh hiểu được thói quen là gì?	2.1. Trải nghiệm: “Em tập thể dục buổi sáng” Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Tập thể dục buổi sáng”. - Giáo viên vấn đáp, học sinh trả lời. Kết luận: Những việc chúng ta làm thường xuyên và lặp đi, lặp lại nhiều lần gọi là thói quen.	10 phút	Hình ảnh.

	- Giúp học sinh nhận diện và phân biệt được thói quen tốt, thói quen xấu. - Hiểu được thói quen tốt có ích lợi gì và thói quen xấu có những tác hại gì với bản thân và xã hội.	Trò chơi: Câu cá Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Đại diện nhóm chọn 1 trong 2 hồ bơi: hồ bơi 1 và hồ bơi 2. - Trong mỗi hồ bơi sẽ có nhiều con cá. - Mỗi chú cá sẽ mang một từ khóa về những thói quen và chúc bạn may mắn lần sau. - Nếu nhóm chọn vào chú cá mang từ khóa chúc bạn may mắn lần sau thì nhóm đó chưa ghi điểm. - Nếu chọn đúng từ khóa về những thói quen sẽ ghi được điểm. - Thời gian cho mỗi nhóm là 3 phút. Chú ý: Nhanh tay nếu không cá sẽ bơi đi hết.		Hình ảnh.
Thực hành	- Học sinh biết hậu quả của thói quen xấu. - Lợi ích của thói quen tốt. - Học sinh rút ra bài học phải bỏ đi thói quen xấu và	Trò chơi: “Ai nhanh hơn”. Cách tiến hành: - 2 nhóm thi đua với nhau. - Nhóm 1 ghép nối hình ảnh thói quen xấu với hình ảnh thể hiện hậu quả của thói quen xấu đó. - Nhóm 2 ghép nối hình ảnh thói quen tốt với hình ảnh	15 phút	Hình ảnh

	hình thành thói quen tốt.	thể hiện lợi ích của thói quen tốt đó. - Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác trong thời gian 6 phút, thì nhóm đó sẽ giành được chiến thắng.		
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ứng dụng trong thực tế cuộc sống.	- Giáo viên dẫn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động:

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho học sinh và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “*Đuổi hình đoán ý*”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện những hành động chúng ta làm hằng ngày.
- Nhiệm vụ của các nhóm là đoán hành động tương ứng với từng hình ảnh.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

Những Hành động: Đánh răng, Rửa mặt, Gấp quần áo gọn gàng, Ngồi học ngay ngắn, Quét nhà.

Kết luận: Các hoạt động trong trò chơi vừa rồi mỗi người chúng ta đều làm hằng ngày. Bài học hôm nay có gì liên quan đến những hoạt động trên, chúng ta cùng khám phá.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Giúp học sinh hiểu được thói quen là gì?
- Giúp học sinh nhận diện và phân biệt được thói quen tốt, thói quen xấu.

- Hiểu được thói quen tốt có ích lợi gì và thói quen xấu có những tác hại gì với bản thân và xã hội.

2.1. Trải nghiệm: “Em tập thể dục buổi sáng”

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video và làm theo động tác bài: **“Tập thể dục buổi sáng”**.
- Giáo viên hướng dẫn:
 - + Động tác 1: Hai tay chống hông lắc qua trái, qua phải 2 lần 8 nhịp.
 - + Động tác 2: Hai tay đưa ra trước. Lòng bàn tay nắm lại. Thực hiện động tác thò ra thụt vào 1 lần 4 nhịp.
 - + Động tác 3: Hai tay đưa lên cao hình chữ V.
 - + Động tác 4: Hai tay đưa ngang vai.
 - + Động tác 5: Hai tay đưa song song trước ngực.
 - + Động tác 6: Hai tay buông xuôi.
 - + Động tác 7: Hai tay giơ lên cao vỗ tay 2 lần 8 nhịp.
- Sau khi tập xong. Giáo viên vấn đáp, học sinh trả lời.

Câu hỏi: Theo em, việc tập thể dục buổi sáng là chúng ta chỉ cần tập một ngày hay là tập mỗi ngày?

Đáp án: Tập thể dục buổi sáng là một thói quen tốt cần tập hằng ngày.

Kết luận: Những việc chúng ta làm thường xuyên và lặp đi lặp lại nhiều lần gọi là thói quen.

2.2. Phân loại thói quen.

Trò chơi: “Câu cá”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Đại diện nhóm chọn 1 trong 2 hồ bơi có cá.
- Mỗi chú cá mang một từ khóa.
- Nếu chọn chú cá có từ khóa: “chúc bạn may mắn lần sau” thì chưa ghi điểm.
- Nếu chọn chú cá có từ khóa về những thói quen sẽ ghi được điểm.
- Thời gian mỗi nhóm là 3 phút.

Chú ý: Nhanh tay nếu không cá sẽ bơi đi hết.

Hồ bơi số 1: Đây là thói quen tốt?

Từ khóa: Lễ phép chào hỏi, vứt rác đúng nơi quy định, đánh răng, rửa mặt, tự mặc quần áo, tự soạn sách vở, tự gấp quần áo, tự gấp tất, “chúc bạn may mắn lần sau”.

Hồ bơi số 2: Đây là thói quen xấu?

Từ khóa: Nghiện điện thoại, đi học muộn, vứt rác không đúng nơi quy định, ngủ gật trong lớp, coi bài của bạn, cắn móng tay, “chúc bạn may mắn lần sau”.

Kết luận:

- Thói quen tốt là những thói quen có ích lợi cho bản thân, gia đình và xã hội... nên cần phải phát huy như là: Chào hỏi lễ phép, giúp mẹ việc nhà, tự làm lấy việc của mình, chăm chỉ học bài, ăn rau xanh...

- Thói quen xấu là những thói quen có ảnh hưởng xấu đến bản thân, gia đình và xã hội.

Chúng ta cần bỏ thói quen xấu như là: Nghiện điện thoại, đi học muộn, vứt rác không đúng nơi quy định, ngủ gật trên lớp, coi bài của bạn, cắn móng tay...

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh biết hậu quả của thói quen xấu.
- Lợi ích của thói quen tốt.
- Học sinh rút ra bài học phải bỏ đi thói quen xấu và hình thành thói quen tốt.

Trò chơi: “Ai nhanh hơn”

Cách tiến hành:

- 2 nhóm thi đua với nhau.
- Nhóm 1, ghép nối hình ảnh thói quen xấu với hình ảnh hậu quả xấu đó.
- Nhóm 2, ghép nối hình ảnh thói quen tốt với hình ảnh lợi ích tốt đó.
- Nhóm nào có nhiều đáp án đúng trong 6 phút thì chiến thắng.

Nhóm 1:

Thói quen xấu: Nghiện điện thoại, đi học muộn, vứt rác không đúng nơi quy định, ngủ gật trong lớp, coi bài của bạn, cắn móng tay.

Hậu quả: Bị cận thị, học kém, ô nhiễm môi trường, không hiểu bài, học kém, nhiễm trùng da và dễ mắc bệnh Tay chân miệng.

Nhóm 2:

Thói quen tốt: Chào hỏi lễ phép, giúp mẹ việc nhà, tự làm lấy việc của mình, chăm chỉ học bài, ăn rau xanh, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi.

Lợi ích: được mọi người yêu quý, mẹ vui và tự hào, tự giác, học giỏi, có sức khỏe tốt, được tha thứ và khiến mọi người vui.

Kết luận:

- Thói quen xấu là những thói quen sẽ mang nhiều hậu quả xấu đến cho chúng ta, vì vậy cần phải bỏ ngay những thói quen xấu.
- Thói quen tốt mang lại nhiều lợi ích cho chúng ta, vì vậy chúng ta cần hình thành và phát huy những thói quen tốt.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học.

Video: “*Bài hát thói quen hằng ngày*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video: “*Bài hát thói quen hằng ngày*”.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò: Về nhà các em hãy nhận thức những thói quen, biết được đâu là thói quen xấu và đâu là thói quen tốt, từng bước bỏ đi thói quen xấu và hình thành thói quen tốt nhé!

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: CHỦ ĐIỂM “NHỚ ƠN THẦY CÔ”**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức.**

- Học sinh hiểu công ơn của các thầy cô giáo.
- Học sinh biết ngày 20/11 là ngày Nhà giáo Việt Nam.
- Học sinh biết cách thể hiện lòng biết ơn đối với thầy cô giáo.

2. Năng lực.

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng kể chuyện trước lớp.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Học sinh kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo.
- Có ý thức vâng lời, giúp đỡ thầy cô giáo những việc phù hợp.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Trò chơi: “Chiếc hộp âm nhạc”. Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe bài hát và đoán tên của bài hát đó. - Học sinh trả lời chính xác được tặng sao tích quà.	5 phút	Hình ảnh

		- Nhóm chiến thắng là nhóm được nhiều sao tích quà nhất. Thời gian 50 giây suy nghĩ và trả lời.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu công ơn của các thầy cô giáo. - Học sinh biết ngày 20/11 là ngày Nhà Giáo Việt Nam. - Học sinh biết cách thể hiện lòng biết ơn tới thầy cô.	2.1. Công ơn của các thầy cô giáo. Cách tiến hành: Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh mỗi nhóm quan sát hình ảnh về thầy cô giáo trên màn hình. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đoán ra nội dung tương ứng với hình ảnh đó. Thời gian cho mỗi hình ảnh: 30 giây. Nhóm đoán đúng được nhiều đáp án nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Thế nào là biết ơn thầy cô? Trò chơi: “Hái trái tim”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình xuất hiện 6 trái tim. Bên trong mỗi trái tim là một câu hỏi. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời câu hỏi, trả lời đúng sẽ hái được trái tim. - Nhóm chiến thắng là nhóm hái được nhiều trái tim nhất. - Thời gian 60 giây suy nghĩ và trả lời.		
Thực hành	- Học sinh biết viết những lời chúc gửi	3. Trải nghiệm: “Vẽ tranh 20/11”.		

	tặng thầy cô.	Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là vẽ tranh về thầy giáo hoặc cô giáo của em. - Nhóm chiến thắng là nhóm có nhiều bạn vẽ đẹp nhất. - Thời gian: 3 phút.		
Ứng dụng	- Học sinh ghi nhớ những điều vừa học được về thầy cô.	- Học sinh xem video: “Lời thầy cô”. - Giáo viên dặn dò.		

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động.

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “*Chiếc hộp âm nhạc*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe bài hát và đoán tên của bài hát đó.
- Học sinh trả lời chính xác được tặng sao tích quà.

Bài hát số 1: Em hãy đoán đây là bài hát gì?

A. Cô giáo em.

B. Bụi phấn.

C. Yêu sao nghề giáo viên.

Bài hát số 2: Em hãy đoán đây là bài hát gì?

A. Bụi phấn.

B. Thầy cô cho em mùa xuân.

C. Bông hồng tặng cô.

Bài hát số 3: Em hãy đoán đây là bài hát gì?

A. Cô giáo em yêu.

B. Món quà tặng cô.

C. Quà tặng cô.

Kết luận:

Thầy cô dạy chúng ta nên người, chấp cánh cho những ước mơ của chúng ta bay xa. Để thể hiện lòng biết ơn đến thầy cô, chúng ta vào bài học: Chủ điểm “Nhớ ơn thầy cô”.

2. Xử lý tình huống – khám phá.

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu công ơn của các thầy cô giáo.
- Học sinh biết ngày 20/11 là ngày Nhà giáo Việt Nam.
- Học sinh biết cách thể hiện lòng biết ơn đến thầy cô.

2.1. Công ơn của các thầy cô giáo.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Học sinh mỗi nhóm quan sát hình ảnh về thầy cô trên màn hình.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đoán ra nội dung tương ứng với hình ảnh đó.
- Thời gian cho mỗi hình ảnh: 30 giây.
- Nhóm đoán đúng được nhiều đáp án nhất là nhóm chiến thắng.

Kết luận: Công ơn thầy cô:

- Dạy em học bài.
- Giảng cho em những điều hay lẽ phải.
- Quan tâm và lo lắng cho em.
- Chấp cánh ước mơ cho học sinh.

2.2. Thế nào là biết ơn thầy cô?

Trò chơi: “Hái trái tim”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện 6 trái tim. Mỗi trái tim là một câu hỏi.
- Mỗi nhóm trả lời đúng câu hỏi sẽ hái được trái tim.
- Nhóm chiến thắng là nhóm hái được nhiều trái tim nhất.
- Thời gian 60 giây trả lời.

1. Ngày Nhà giáo Việt Nam là ngày nào?

A. 20/11

B. 20/10

C. 8/3

2. Ngày Nhà giáo Việt Nam là dịp:

- A. Được đi chơi.
- B. **Bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo.**
- C. Nghỉ học ở nhà.

3. Khi gặp thầy cô trong trường em sẽ làm gì?

- A. Lăn ra chơi chỗ khác.
- B. **Chào thầy cô.**
- C. Im lặng đi qua thầy cô.

4. Khi nhận đồ vật (sách, vở...) từ thầy cô giáo em sẽ làm thế nào?

- A. **Em nhận bằng hai tay và nói: “Em cảm ơn thầy (cô) ạ!”**
- B. Em đưa và nhận bằng một tay.
- C. Em sẽ không nói gì cả.

5. Khi đưa đồ vật (sách, vở...) cho thầy cô giáo em sẽ làm thế nào?

- A. **Em đưa bằng hai tay và nói: “Thưa thầy (cô) đây ạ!”**
- B. Em đưa và nhận bằng một tay.
- C. Em sẽ không nói gì cả.

6. Đang trên bục giảng, cô giáo ốm không thể tiếp tục giảng bài, các em sẽ làm gì?

- A. Nói chuyện riêng.
- B. Làm việc riêng.
- C. **Cả lớp ngồi trật tự. Bạn lớp trưởng đại diện lấy nước mời cô uống và hỏi thăm cô.**

Kết luận: Biết ơn thầy cô là:

- Ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô và học tập thật tốt.
- Khi gặp quý thầy cô, các em cần chào hỏi lễ phép.
- Khi đưa, em đưa bằng 2 tay, miệng nói: “Thưa thầy (cô) đây ạ!”
- Khi nhận, em nhận bằng 2 tay, miệng nói: “Em cảm ơn thầy (cô) ạ!”
- Khi thầy cô giáo ốm, em quan tâm và hỏi thăm thầy cô giáo.

3. Thực hành.

Trải nghiệm: “Vẽ tranh 20/11”.

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được ý nghĩa của ngày 20/11.
- Học sinh biết viết những lời chúc gửi tặng thầy cô.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là vẽ tranh về thầy giáo hoặc cô giáo của em.
- Nhóm chiến thắng là nhóm có nhiều bạn vẽ đẹp nhất.
- Thời gian: 10 phút.

Kết luận:

Ngày 20/11 hằng năm là ngày đặc biệt để tri ân thầy cô đã dạy dỗ em. Để thể hiện lòng biết ơn, các em có thể nói lời chúc tốt đẹp, vẽ tranh tặng, làm thiệp chúc mừng hay một bó hoa tươi thắm dâng tặng thầy cô,...

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ những điều vừa học được về thầy cô.

Video bài hát: “Lời thầy cô”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Lời thầy cô”.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò: Biết ơn thầy cô là:

- Ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô và học tập thật tốt.
- Khi gặp các thầy cô giáo các em cần chào hỏi lễ phép.
- Khi đưa, em đưa bằng 2 tay, miệng nói: “Thưa thầy (cô) đây ạ!”
- Khi nhận, em nhận bằng 2 tay, miệng nói: “Em cảm ơn thầy (cô) ạ!”
- Khi thầy cô giáo ôm, em quan tâm và hỏi thăm thầy cô giáo.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: GIAO TIẾP NƠI CÔNG CỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh biết nơi công cộng là những nơi như thế nào?
- Học sinh biết được các hành vi giao tiếp nào phù hợp và hành vi nào không phù hợp nơi công cộng.
- Học sinh hiểu được lợi ích của nơi công cộng.

2. Năng lực

- Phát triển kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng xác định giá trị.
- Kỹ năng giao tiếp phù hợp nơi công cộng.

3. Phẩm chất

- Học sinh có ý thức giao tiếp lịch sự nơi công cộng.
- Có thói quen giữ vệ sinh nơi công cộng.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia tiết học.	Trò chơi: “Tham quan vui thú”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Giáo viên sẽ hô hiệu lệnh: “Tôi muốn đi chơi + một địa điểm công cộng”.	5 phút	Những bức tranh về nơi công cộng.

		- Học sinh giơ bức tranh của mình lên khi trong câu nói có địa điểm công cộng của nhóm mình. - Học sinh cẩn thận và tập trung lắng nghe để thực hiện đúng hiệu lệnh.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu những điều nên làm và không nên làm ở những nơi công cộng. - Học sinh hiểu được lợi ích của những nơi công cộng.	2.1. Những hành động nên và không nên nơi công cộng? Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát và chọn những hình ảnh thể hiện hành động nên hay không nên bằng ngôn ngữ hình thể. + Với đáp án nên. (học sinh tạo dáng tay hình trái tim) + Với đáp án không nên. (học sinh để chéo tay) - Nhóm nào trả lời đúng và đều nhất là nhóm đó chiến thắng. 2.2. Lợi ích của nơi công cộng. Trò chơi: “Trạm xe buýt” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình xuất hiện các bạn nhỏ đứng ở trạm xe buýt. - Nhiệm vụ của các nhóm là trả lời câu hỏi, trả lời đúng các bạn nhỏ sẽ được lên xe buýt để về nhà và mở ra một lợi ích của nơi công cộng.	10 phút	Hình ảnh

		- Trả lời sai xe buýt không đi. - Học sinh giơ tay giành quyền trả lời. Nhóm nào nhiều bạn lên xe là nhóm chiến thắng. - Thời gian 60 giây suy nghĩ và trả lời.		
Thực hành	- Học sinh hiểu được những việc cần thực hiện khi đến nơi công cộng. - Học sinh biết ứng xử trong những tình huống cụ thể ở nơi công cộng.	3.1. Trải nghiệm: “Lắng nghe – Thấu hiểu”. Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe lời tâm sự của bạn thùng rác. - Giáo viên vấn đáp. - Học sinh giơ tay giành quyền trả lời. 3.2. Ứng xử nơi công cộng. Trò chơi: “Em là bạn nhỏ lịch sự”. Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm. - Các nhóm thảo luận tình huống và đưa ra cách ứng xử thích hợp trong mỗi tình huống. - Thời gian thảo luận: 1 phút - Giáo viên và cả lớp bầu chọn cho nhóm ứng xử thích hợp nhất.	10 phút	Hình ảnh
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.	Video: “Lịch sự nơi công cộng”. Cách tiến hành: - Học sinh xem Video: “Lịch sự nơi công cộng”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “*Tham quan vui thú*”.

Chuẩn bị: *Những bức tranh về nơi công cộng.*

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Giáo viên hô hiệu lệnh: “Tôi muốn đi chơi + một địa điểm công cộng”.
- Học sinh giơ bức tranh của mình lên khi trong câu nói có địa điểm công cộng của nhóm mình.
- Học sinh cẩn thận và tập trung lắng nghe để thực hiện đúng hiệu lệnh.

Kịch bản:

Giáo viên hô: Tôi muốn đi chơi, tôi muốn đi chơi.

Học sinh đáp: Bạn muốn đi đâu, bạn muốn đi đâu?

Giáo viên hô: ***Tôi muốn đi công viên.***

Giáo viên hô: Tôi muốn đi chơi, tôi muốn đi chơi.

Học sinh đáp: Bạn muốn đi đâu, bạn muốn đi đâu?

Giáo viên hô: ***Tôi muốn đi bệnh viện.***

Giáo viên hô: Tôi muốn đi chơi, tôi muốn đi chơi.

Học sinh đáp: Bạn muốn đi đâu, bạn muốn đi đâu?

Giáo viên hô: ***Tôi muốn đi rạp chiếu phim.***

Giáo viên hô: Tôi muốn đi chơi, tôi muốn đi chơi.

Học sinh đáp: Bạn muốn đi đâu, bạn muốn đi đâu?

Giáo viên hô: ***Tôi muốn đi sở thú.***

Giáo viên hô: Tôi muốn đi chơi, tôi muốn đi chơi.

Học sinh đáp: Bạn muốn đi đâu, bạn muốn đi đâu?

Giáo viên hô: ***Tôi muốn đi lăng Bác.***

Kết luận:

Địa điểm công cộng là nơi phục vụ chung các hoạt động, nhu cầu của nhiều người. Làm thế nào để ứng xử lịch sự nơi công cộng, chúng ta cùng đi vào bài: “Giao tiếp nơi công cộng”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu những điều nên làm và không nên làm ở những nơi công cộng.
- Học sinh hiểu được lợi ích của những nơi công cộng.

2.1. Những hành động nên và không nên nơi công cộng?**Cách tiến hành:**

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát và chọn những hình ảnh thể hiện hành động nên hay không nên bằng ngôn ngữ hình thể.
 - + Với đáp án nên - học sinh tạo dáng tay hình trái tim.
 - + Với đáp án không nên - học sinh để chéo tay.
- Nhóm nào trả lời đúng và đều nhất là nhóm đó chiến thắng.

Hành động nên hay không nên:

1. Chen lấn, xô đẩy khi xếp hàng và xếp hàng ngay ngắn ở rạp chiếu phim.
2. Hút thuốc và không hút thuốc.
3. Chạy nhảy nô đùa và trật tự ở bệnh viện.
4. Vứt rác bừa bãi ở công viên và vứt đúng vào thùng rác.

GV: Nên hay không nên?

GV: công bố nhóm chiến thắng.

GV hỏi: Em hãy liệt kê những nơi công cộng mà em biết?

Đáp án:

Công viên, sở thú, lăng Bác, trường học, bệnh viện, siêu thị, rạp chiếu phim, nhà hát, nhà văn hóa, nhà triển lãm, trung tâm văn hóa, câu lạc bộ, nhà khách, nhà nghỉ, nhà hàng, sân vận động, nhà thi đấu thể thao, quảng trường, phương tiện vận tải hành khách...

GV hỏi: Khi đến những nơi công cộng, em nên làm gì và không nên làm gì?

Kết luận:***Khi tham gia vào các hoạt động nơi công cộng:***

1. Thực hiện văn hóa xếp hàng khi mua vé, mua hàng...
2. Không làm ồn.
3. Vứt rác đúng nơi quy định.
4. Không hút thuốc.
5. Trật tự khi đến bệnh viện, rạp chiếu phim...

2.2. Lợi ích của nơi công cộng.***Trò chơi: “Trạm xe buýt”.*****Cách tiến hành:**

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện các bạn nhỏ đứng ở trạm xe buýt.
- Nhóm nào trả lời câu hỏi đúng thì các bạn nhỏ được lên xe buýt về nhà.
- Trả lời sai không được lên xe buýt.
- Học sinh giơ tay giành quyền trả lời. Nhóm nào nhiều bạn lên xe là nhóm đó chiến thắng.

- Thời gian 60 giây trả lời.

Câu hỏi:

Câu hỏi số 1: Bạn Hoa đang ngồi nghe nhạc trên xe buýt nhưng vội đứng lên nhường chỗ khi nhìn thấy một em nhỏ bước lên xe.

A. Đúng.

B. Sai.

Lợi ích của nơi công cộng là:

Phương tiện giao thông công cộng giúp chúng ta đi đến nơi muốn đến.

Câu hỏi số 2: Tại rạp chiếu phim, An nhặt được vé của ai đánh rơi nên bạn ấy tới quầy bán vé, nhờ nhân viên soát vé thông báo để tìm chủ nhân của chiếc vé.

A. Đúng.

B. Sai.

Lợi ích của nơi công cộng là:

Rạp chiếu phim giúp chúng ta giải trí và tăng tính sáng tạo.

Câu hỏi số 3: Thủy đưa mẹ đến bệnh viện để khám bệnh, nhưng do đi muộn nên khu để xe rất chật. Thủy liền để xe giữa lối đi.

A. Đúng.

B. Sai.

Lợi ích của nơi công cộng là:

Bệnh viện là nơi khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho con người.

Câu hỏi số 4: My cùng mẹ đi công viên, thấy một nhóm đang hát. My liền tiến lại và hát to hơn cả người đang biểu diễn.

A. Đúng.

B. Sai.

Lợi ích của nơi công cộng là:

Công viên là nơi để dạo chơi, tập thể dục, thư giãn...

GV công bố: Nhóm nào chiến thắng?

GV hỏi: Em hãy chỉ ra những lợi ích của nơi công cộng?

Kết luận: Những lợi ích của nơi công cộng:

Mỗi nơi công cộng mang lại những lợi ích riêng như:

- Phương tiện giao thông công cộng giúp chúng ta di chuyển tiện lợi.
- Rạp chiếu phim, công viên, khu vui chơi... giúp chúng ta thư giãn, giải trí.
- Bệnh viện là nơi khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho mọi người.
- Siêu thị để mua sắm...

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được những việc cần thực hiện khi đến nơi công cộng.
- Học sinh biết ứng xử trong những tình huống cụ thể ở nơi công cộng.

3.1. Trải nghiệm: “Lắng nghe – Thấu hiểu”.**Cách tiến hành:**

- Học sinh lắng nghe lời tâm sự của bạn thùng rác.
- Giáo viên vấn đáp.
- Học sinh giơ tay giành quyền trả lời.
GV hỏi: Tại sao bạn thùng rác lại buồn?
GV hỏi: Chúng ta cần làm gì khi đến nơi công cộng?

Kết luận:

Khi đến nơi công cộng, chúng ta hãy chấp hành nội quy, quy định nơi công cộng.

3.2. Ứng xử nơi công cộng.**Trò chơi: “Em là bạn nhỏ lịch sự”.****Cách tiến hành:**

- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm.
- Các nhóm thảo luận tình huống và đưa ra cách ứng xử thích hợp trong mỗi tình huống.
- Thời gian thảo luận: 1 phút.
- Giáo viên và cả lớp bầu chọn cho nhóm ứng xử thích hợp nhất.

Tình huống 1: Em và bạn Danh đang đi ở ngoài sân trường. Bỗng bạn Danh vứt bao kem xuống sân trường.

Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống trên?

Gợi ý:

Em sẽ nhắc nhở bạn không nên xả rác ở sân trường, bạn hãy bỏ rác vào thùng rác.

Tình huống 2: Cuối tuần em đi siêu thị cùng mẹ. Hôm đó, siêu thị rất đông người nên mọi người phải xếp hàng dài chờ đến lượt mình thanh toán. Bỗng có một anh chen hàng lên đứng trước mặt em.

Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống trên?

Gợi ý:

Em sẽ từ tốn nói với anh ấy rằng: Anh ơi, anh đến sau mong anh xếp hàng đúng thứ tự ạ!

GV công bố nhóm chiến thắng!

Kết luận:

Ở những nơi công cộng, chúng ta cần có ý thức thực hiện những quy định thì mọi điều sẽ tốt đẹp, văn minh và chúng ta sẽ thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.

Video: “*Lịch sự nơi công cộng*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video: “*Lịch sự nơi công cộng*”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò:

Ở những nơi công cộng, nếu không chấp hành những quy định sẽ bị nhắc nhở, xử phạt...

Chúng ta cần có ý thức thực hiện những quy định khi tham gia vào các hoạt động nơi công cộng:

1. Thực hiện văn hóa xếp hàng khi mua vé, mua hàng...
2. Không làm ồn.
3. Vứt rác đúng nơi quy định.
4. Không hút thuốc.
5. Trật tự khi đến bệnh viện, rạp chiếu phim...
6. Không ngắt hoa, bẻ cành.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG ỨNG XỬ KHI TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI LẠ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh nhận biết thế nào là người lạ.
- Phân biệt được người lạ an toàn và người lạ không an toàn.
- Học sinh nêu được các tình huống có khả năng gây nguy hiểm.

2. Năng lực

- Kỹ năng nhận biết người lạ không an toàn.
- Kỹ năng ứng xử và giữ khoảng cách an toàn với người lạ.
- Thực hành 1 số nguyên tắc đã học để đảm bảo nguyên tắc an toàn khi gặp người lạ.

3. Phẩm chất

- Học sinh có ý thức ứng xử phù hợp khi tiếp xúc với người lạ.
- Học sinh cảnh giác với người lạ có ý đồ xấu.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia tiết học.	<i>Trò chơi: Hô băng reo: “Gặp người lạ”.</i> Cách tiến hành: - Giáo viên phổ biến kịch bản. - Học sinh hô và làm theo kịch bản.	5 phút	Âm nhạc
Xử lý tình huống - khám phá	- Học sinh nhận biết được đâu là người lạ? - Học sinh hiểu được người lạ thì có người lạ an toàn và người lạ không an toàn.	2.1. Nhận biết người lạ an toàn. <i>Trò chơi: “Người lạ hay người quen”.</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm.		Hình ảnh

	- Học sinh biết ứng xử khi gặp tình huống nguy hiểm.	- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát và chọn những hình ảnh thể hiện người lạ hay người quen. - Với hình ảnh thể hiện người lạ thì mỗi nhóm quan sát và chọn những hình ảnh thể hiện người lạ an toàn và người lạ không an toàn bằng ngôn ngữ hình thể. + Với đáp án người lạ an toàn. (học sinh tạo dáng tay hình trái tim). + Với đáp án người lạ không an toàn. (học sinh để chéo tay). - Nhóm nào nhiều đáp án đúng, đều và đẹp nhất sẽ giành chiến thắng. 2.2. Cách thoát khỏi nguy hiểm. Trò chơi: “Ichi đi xe buýt”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình xuất hiện các bạn Ichi đứng ở trạm xe buýt. - Nhiệm vụ của các nhóm là giúp Ichi lên xe buýt trở về nhà bằng cách trả lời câu hỏi. - Tương ứng với câu trả lời đúng sẽ giúp Ichi lên xe buýt về nhà. - Thời gian 60 giây suy nghĩ và trả lời.	10 phút	
Thực hành	Học sinh thực hành xử lý tình huống khi gặp người lạ xấu.	Trò chơi: “Em là diễn viên nhí”. Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành các nhóm. - Các nhóm thảo luận tình huống và đưa ra cách ứng xử thích hợp trong mỗi tình	15 phút	Hình ảnh

		huống. - Thời gian thảo luận: 1 phút. - Thời gian sắm vai xử lý tình huống: 2 phút. - Giáo viên và cả lớp bầu chọn cho nhóm ứng xử thích hợp nhất.		
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.	Video: “An toàn với người lạ”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “An toàn với người lạ”. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	Hình ảnh

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho học sinh và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: Hô bằng reo: “Gặp người lạ”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên phổ biến kịch bản.
- Học sinh hô và làm theo kịch bản.

Kịch bản:

- Giáo viên hô: **Gặp người lạ** (vỗ tay theo nhịp 3 lần).
- Học sinh hô: **Không nói chuyện** (vỗ tay 2 lần và làm động tác che miệng).
- Giáo viên hô: **Gặp người lạ** (vỗ tay theo nhịp 3 lần).
- Học sinh hô: **Không đi theo** (vỗ tay 2 lần và làm động tác mô phỏng hành động chạy).
- Giáo viên hô: **Gặp người lạ** (vỗ tay theo nhịp 3 lần).
- Học sinh hô: **Không nhận quà** (vỗ tay 2 lần và làm động tác xua tay).
- Giáo viên hô: **Gặp người lạ** (vỗ tay theo nhịp 3 lần).
- Học sinh hô: **Không đụng chạm** (vỗ tay 2 lần và làm động tác bắt chéo tay trước ngực).
- Giáo viên hô: **Gặp người lạ** (vỗ tay theo nhịp 3 lần).
- Học sinh hô: **Không ở nơi vắng vẻ** (vỗ tay theo nhịp 5 lần) **oh yeah.**

Kết luận: Mỗi ngày chúng ta gặp nhiều người quen và lạ. Vậy đâu là người lạ an toàn và không an toàn, khi ứng xử tình huống nguy hiểm từ người lạ như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học: “Kỹ năng ứng xử khi tiếp xúc với người lạ” nhé!

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết được đâu là người lạ?
- Học sinh hiểu được người lạ thì có người lạ an toàn và người lạ không an toàn.
- Học sinh biết ứng xử khi gặp tình huống nguy hiểm.

2.1. Nhận biết người lạ an toàn.

Trò chơi: “Người lạ hay người quen”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát và chọn hình ảnh thể hiện người lạ hay quen.
- Với người lạ thì chọn người lạ an toàn và không an toàn bằng ngôn ngữ hình thể.
 - + Người lạ an toàn (học sinh tạo dáng tay hình trái tim).
 - + Người lạ không an toàn (học sinh để chéo tay).
- Nhóm nào nhiều đáp án đúng, đều và đẹp nhất sẽ giành chiến thắng.

Kết luận:

Người quen là những người em biết: Ông bà, bố mẹ, thầy cô...

Người lạ là những người em chưa gặp bao giờ: Nhân viên bán hàng siêu thị, công an, bảo vệ...

Người lạ có người lạ an toàn và người lạ xấu.

Người lạ xấu gây cho em cảm giác bất an, họ có thể đồ đạc, cho chúng ta quà bánh, có ý đồ xấu muốn bắt cóc trẻ con. Vì vậy các em cần cẩn thận và cảnh giác.

2.2. Cách thoát khỏi nguy hiểm.

Trò chơi: “Ichi đi xe buýt”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện các bạn Ichi đứng ở trạm xe buýt.
- Nhiệm vụ của các nhóm là giúp Ichi lên xe buýt đi đến trường bằng cách trả lời câu hỏi.
- Tương ứng với câu trả lời đúng sẽ giúp Ichi lên xe buýt đi đến trường.
- Thời gian 60 giây suy nghĩ và trả lời.

Câu 1: Khi bị người lạ đuổi bắt hay tấn công, em sẽ hô to: “Cháy nhà, cháy nhà, cháy nhà” đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Câu 2: Khi bị người lạ lôi kéo, giữ chặt chúng ta cần cần, đâm đá vào chỗ hiểm của người lạ xấu, đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Câu 3: Khi bị người lạ đuổi bắt và em đã bỏ chạy tới nơi an toàn, em không cần kể lại cho bố mẹ, người thân, đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Câu 4: Khi bị người lạ đuổi bắt và em đã bỏ chạy tới nơi an toàn, em cần nhờ người lạ an toàn như bác bảo vệ, cô thu ngân, người bán hàng... gọi điện cho bố mẹ hoặc ông bà.

A. Đúng.

B. Sai.

Câu 5: Trong trường hợp khẩn cấp em cần gọi tới số: 111 và 113. Đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Kết luận:

- Khi bị người lạ đuổi bắt, tấn công hãy hô to: “Cháy nhà, cháy nhà, cháy nhà”.
- Bỏ chạy đến nơi an toàn (nơi đường sáng và đông người). Kể lại với người lạ an toàn (đáng tin) ở gần đó để nhờ giúp đỡ như: nhân viên bán hàng siêu thị, bảo vệ, đồn công an...
- Trường hợp bị đối tượng xấu lôi kéo, giữ chặt thì phải dùng hết sức để đánh trả như cắn, đấm, đá... (vào chỗ hiểm) rồi nhanh chóng bỏ chạy.
- Kêu gọi sự giúp đỡ.

3. Thực hành.

Mục tiêu: Học sinh thực hành xử lý tình huống khi gặp người lạ không an toàn.

Trò chơi: “Em là diễn viên nhí”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm.
- Các nhóm thảo luận tình huống và đưa ra cách ứng xử thích hợp trong mỗi tình huống.
- Thời gian thảo luận: 1 phút.
- Thời gian sắm vai xử lý tình huống: 1 phút.
- Giáo viên và cả lớp bầu chọn cho nhóm ứng xử thích hợp nhất.

Tình huống 1: Tan học, em đứng trước trường một mình đợi bố mẹ đến đón. Bỗng có một chú lạ mặt nói là bạn của mẹ em, mẹ nhờ chú đến đón em về.

Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống trên?

Gợi ý: Tuyệt đối không đi theo người lạ vì bất cứ lý do gì. Nếu có người muốn đón em về em cần xác nhận lại với bố mẹ qua điện thoại.

Tuyệt đối không nhận quà, không ăn đồ người lạ đưa.

Đứng chờ bố mẹ ở nơi an toàn như với thầy, cô giáo, trước phòng bảo vệ của trường.

Tình huống 2: Bố mẹ đi vắng, em phải ở nhà một mình. Có người lạ đến xưng là nhân viên sửa điện muốn vô nhà em, vì khu nhà em bị cắt điện. Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống trên?

Gợi ý:

Tuyệt đối không mở cửa cho bất cứ người lạ nào.

Nếu là người quen đến em cần gọi điện cho bố mẹ xin ý kiến. Không nên tiếp khách một mình khi ở nhà.

Tình huống 3: Có một người phụ nữ mời một cậu bé ăn bánh và nói rằng: lên xe cô chở đi mua đồ chơi cho em. Nếu em là bạn ấy, em sẽ làm gì trong tình huống này?

Gợi ý: Đó có thể là người lạ xấu. Hãy nói không, sau đó bỏ đi và kể lại cho người lớn mà em tin tưởng.

Tình huống 4: Một người lạ mặt vẫy tay chào và gọi đúng tên em. Người ấy không ngừng gọi tên và nói: “Lại đây bác bảo này con”. Em nên làm gì trong tình huống này?

Gợi ý: Có thể do em mang theo đồ vật có ghi tên em trên đó. Người lạ không tốt có thể dựa vào thông tin đó để tiếp cận với em khiến em nghĩ rằng họ quen em.

Em quan sát thật nhanh, xem xung quanh có nhiều người không. Nếu không có ai, em cố gắng phán đoán nơi đông người, chạy thật nhanh về hướng đó, vừa chạy vừa la to “Cháy nhà, cháy nhà, cháy nhà” để thu hút sự chú ý của người xung quanh.

Kết luận:

- Khi ở nhà một mình hoặc khi không ở cùng người lớn thì em không được tùy tiện mở cửa cho người lạ.
- Em không nên đi vào những nơi vắng vẻ, tối tăm một mình.
- Khi đi cùng bố mẹ ở những nơi đông người, em nên nắm chặt tay bố mẹ và không được rời tay bố mẹ chạy đi chơi một mình.
- Khi có người lạ tiếp cận em, họ có những hành động khiến em cảm thấy lo lắng, bất an thì em hãy:
 - + Nói không: Cương quyết nói không với người lạ.
 - + Bỏ đi: Bỏ đi hoặc chạy đến nơi an toàn.
 - + Chia sẻ: Kể lại người lớn mà em tin tưởng.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.

Video: “An toàn với người lạ”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “An toàn với người lạ”.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò:

Khi gặp người lạ xấu em cần tuân theo quy tắc 5 KHÔNG:

1. Không nói chuyện.
2. Không đi theo.
3. Không nhận quà.
4. Không để người lạ chạm vào cơ thể.
5. Không ở nơi vắng vẻ.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: TEAMBUILDING

KHỐI 1

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Học sinh ứng dụng những kỹ năng về làm việc nhóm.
- Khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn.
- Tạo điều kiện cho học sinh được tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.

2. Năng lực

Làm việc nhóm và giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất

Học sinh có ý thức, rèn kỹ năng về làm việc nhóm.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp vận động.
- Phương pháp trò chơi.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG BÀI GIẢNG

Hoạt động	Trò chơi	Số lượng	Giáo cụ	Lưu ý
Hoạt động khởi động	Giáo viên đặt câu hỏi: - Các em thấy hôm nay thời tiết thế nào? - Học sinh trả lời - Với thời tiết này các em phải mặc quần áo như thế nào? - Học sinh trả lời. - Đố các em bây giờ đang là	Cả lớp	- Loa trợ giảng.	- Giáo viên chuẩn bị quả bóng bay để học sinh tham gia trò chơi “Truyền bóng”

	mùa gì? - Học sinh trả lời. - Giáo viên lưu ý trang phục phù hợp thời tiết cho các em. ❖ Trò chơi : “Chuyền bóng” ➤ Luật chơi: - Học sinh xếp thành vòng tròn. - Học sinh sẽ chuyền tay nhau ... Và cùng hát bài: “Thỏ đi tắm nắng”. hết bài hát thì bạn nào cầm quả bóng trên tay sẽ giới thiệu bản thân: Tên, lớp, trường, sở thích và ước mơ của mình.			- Giáo viên bật nhạc bài: - “Thỏ đi tắm nắng”
Xử lý tình huống – khám phá	❖ Trò chơi : “Nu na nu nống” ➤ Luật chơi: - Học sinh xếp thành vòng tròn. - Học sinh ngồi xuống và duỗi thẳng chân ra, tay cầm tay, vừa nhịp tay vào đùi vừa đọc các câu đồng dao. - Mỗi từ trong bài đồng dao được đập nhẹ vào một chân, bắt đầu từ đầu tiên của bài đồng dao là từ "nu" sẽ đập nhẹ vào chân 1, từ "na" sẽ đập vào chân 2 của người đầu, tiếp theo đến chân của người thứ	Cả lớp		Hình ảnh: 

	hai, thứ ba...theo thứ tự từng người đến cuối cùng rồi quay ngược lại cho đến từ "trống" . - Chân của ai gặp từ "trống" thì co chân đó lại, ai co đủ hai chân đầu tiên người đó sẽ về nhất, ai co đủ hai chân kế tiếp sẽ về nhì... người còn lại cuối cùng sẽ là người thua cuộc. ❖ Bài đồng dao: Nu na nu nống Đánh trống phát cờ Mở cuộc thi đua Chân ai sạch sẽ Gót đỏ hồng hào Không bắn tí nào Được vào đánh trống.			
Thực hành	❖ Trò chơi : “Bật chụm tách chân”. ➤ Luật chơi: - Giáo viên chia lớp thành 2 đội chơi. - Giáo viên bật mẫu trước: 1 – Bật chụm, 2 – Tách chân. - Lần lượt các bạn của 2 đội sẽ lên bật, bạn của đội mình bật xong mới đến lượt của bạn	16-20 HS	-Giáo viên chuẩn bị phần vẽ các ô như hình vẽ sau :  Quy tắc: 1-2-1-2-1-2-1	GV chia lớp thành 2 nhóm: đặt tên đội theo màu sắc tùy các con chọn. Ví dụ: đội đỏ và đội xanh.

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

	tiếp theo nhé!			
Ứng dụng	Tổng kết nhận xét của GV về tinh thần đồng đội, hợp tác của HS và trao giải.			- Cho HS rửa tay. - Điểm danh lại sĩ số và xếp hàng đi về lớp.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong học tập và cuộc sống.

2. Năng lực:

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Phẩm chất:

- Học sinh tích cực làm việc nhóm và các nội dung ôn tập thảo luận.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG:

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	<i>Trò chơi: “Vỗ tay theo số”.</i> Cách tiến hành: - Khi giáo viên hô số lẻ thì cả lớp vỗ tay. - Khi giáo viên hô số chẵn thì học sinh không vỗ tay.	5 phút	Hình ảnh

		- Học sinh nào làm sai sẽ tham gia thử thách: “Múa hát bài Một con vịt”.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học.	2.1. Tên những bài đã học. Trò chơi: “Gọi nhớ”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là mỗi bạn đứng lên nhắc tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức (Một bạn đứng lên nói tên một bài học, sau đó đến bạn thứ hai, lần lượt cho đến khi hết giờ). - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng. - Thời gian: 3 phút. 2.2. Ôn luyện. Cuộc thi: “Rung chuông vàng”. Cách tiến hành: - Giáo viên đọc câu hỏi. - Học sinh trả lời bằng ngôn ngữ hình thể - Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo. - Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng.	15 phút	Hình ảnh

		2.3. Trò chơi: “Điền khuyết”. Cách tiến hành: - Hai nhóm thi đua với nhau. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống. - Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giao tay. - Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng. - Thời gian cho mỗi câu là 30 giây.		
3. Thực hành	- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.	3. Quyết thắng. Cách tiến hành: - Giáo viên đưa ra hoạt động nhìn tranh đoán ý. - Đại diện mỗi nhóm giành quyền trả lời bằng giao tay. Nhóm nào có câu trả lời nhanh nhất và chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	
4. Ứng dụng	Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.	Cách tiến hành: - Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “*Vỗ tay theo số*”.

Cách tiến hành:

- Khi giáo viên hô số lẻ thì cả lớp vỗ tay.
- Khi giáo viên hô số chẵn thì học sinh không vỗ tay.
- Học sinh nào làm sai sẽ tham gia thử thách: “Múa hát bài Một con vịt”.

2. Xả lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.

2.1. Tên những bài đã học.

Trò chơi: “*Gọi nhớ*”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là mỗi bạn đứng lên nhắc tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức (Một bạn đứng lên nói tên một bài học, sau đó đến bạn thứ hai, lần lượt cho đến khi hết giờ).
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.
- Thời gian: 3 phút.

Tên những bài em đã học.

Đáp án:

1. Em và kỹ năng sống.
2. Em hòa nhập môi trường mới.
3. Lời chào của em.
4. Tự làm lấy việc của mình.
5. An toàn khi ngồi xe máy.
6. Những người phụ nữ tuyệt vời.
7. Kỹ năng tự chuẩn bị đồ dùng học tập, trang phục đến trường.
8. Gọn gàng ngăn nắp.

9. Thói quen
10. Chủ điểm: Nhớ ơn thầy cô.
11. Giao tiếp nơi công cộng.
12. Kỹ năng ứng xử khi tiếp xúc với người lạ.

2.2. Ôn luyện.

Cuộc thi: “Rung chuông vàng”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc câu hỏi.
- Học sinh trả lời bằng ngôn ngữ hình thể
- Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo.
- Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng.

1. Những điều em nên làm trong lớp học đó là:

- A. Học sinh ngồi học ngay ngắn.
- B. Học sinh chú ý nghe giảng.
- C. Học sinh hăng hái phát biểu ý kiến.

D. Cả A, B và C

2. Để làm quen với ngôi trường mới:

- A. Làm quen, kết bạn.
- B. Ghi chép, làm bài tập đầy đủ.
- C. Mặc đồng phục.

D. Cả A, B và C

3. Khi gặp người lớn tuổi, em sẽ chào như thế nào?

- A. Em khoanh tay, cúi người, nét mặt tươi vui và chào: Dạ, cháu/con/em chào... ạ
- B. Em vẫy tay và chào.
- C. Em cười tươi và chào.

4. Tự làm lấy việc của mình là:

- A. Em biết tự đánh răng, rửa mặt, tự thay quần áo, tự dọn dẹp đồ chơi.
- B. Em tự biết sắp xếp sách vở gọn gàng và tự chuẩn bị cặp sách khi đi đến trường học.
- C. Tự biết đi vệ sinh đúng nơi, xả nước sau khi đi vệ sinh, cho quần áo bẩn vào máy giặt, bỏ rác đúng nơi quy định...

D. Cả A, B và C.

5. Những dấu hiệu hành vi không an toàn khi ngồi trên xe máy?

A. Đứng, đùa nghịch trên xe máy đang chạy.

B. Không đội nón bảo hiểm hoặc đội nón bảo hiểm không đúng cách.

C. Buồn ngủ, ngủ gật khi ngồi trên xe máy.

D. Cả A, B và C.

6. Khi ngồi xe máy, chúng ta chỉ được xuống xe khi nào?

A. Bất cứ khi nào mình muốn.

B. Chỉ khi xe dừng hẳn.

C. Chỉ xuống xe khi xe đã dừng hẳn và được sự đồng ý của người lớn.

D. Cả A, B và C.

7. Ngày phụ nữ Việt Nam là ngày nào?

A. 20/10

B. 20/11

C. 20/12

D. Cả 3 đều sai

8. Việc chuẩn bị trước dụng cụ học tập khi đến trường sẽ giúp các em điều gì?

A. Việc học tập sẽ trở nên hiệu quả hơn.

B. Giúp các em đỡ vất vả khi tìm món đồ của mình.

C. Nâng cao ý thức tự giác.

D. Cả 3 đều đúng.

9. Những món đồ em cần chuẩn bị khi đến trường là gì?

A. Không chuẩn bị gì cả vì mẹ đã chuẩn bị cho em rồi.

B. Bút chì, thước kẻ, tẩy, tập, sách....

C. Đồng phục, giày, tất, áo khoác, nón theo đúng yêu cầu của nhà trường.

D. B và C đúng.

10. Ngày Nhà giáo Việt Nam được tổ chức hàng năm vào ngày nào?

A. 20/11

B. 20/10

C. 8/3

D. 21/11

11. Ngày Nhà giáo Việt Nam là dịp:

- A. Được đi chơi.
- B. Bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo.**
- C. Nghỉ học ở nhà.
- D. Đi du lịch.

12. Lợi ích của gọn gàng ngăn nắp?

- A. Không mất nhiều thời gian tìm kiếm đồ vật khi cần.
- B. Giữ gìn đồ đạc được bền lâu.
- C. Cả A và B.**
- D. Cả 3 đều đúng

13. Thói quen gọn gàng ngăn nắp là:

- A. Giày dép xếp ngay ngắn, theo hàng.
- B. Góc học tập: đồ dùng học tập, sách, vở thẳng hàng.
- C. Tủ quần áo gọn gàng ngăn nắp.
- D. Cả A, B và C.**

14. Những lợi ích của nơi công cộng:

- A. Là nơi để học tập.
- B. Là nơi để khám bệnh.
- C. Là nơi để dạo chơi, tập thể dục, thư giãn,...
- D. Cả A, B và C.**

15. Khi tham gia vào các hoạt động nơi công cộng:

- A. Thực hiện văn hóa xếp hàng khi mua vé, mua hàng,...
- B. Không làm ồn.
- C. Vứt rác đúng nơi quy định.
- D. Cả A, B và C.**

16. Khi có người lạ tiếp cận em, họ có những hành động khiến em cảm thấy lo lắng, bất an thì em hãy:

- A. Nói không: Cương quyết nói không với người lạ.
- B. Bỏ đi: Bỏ đi hoặc chạy đến nơi an toàn.
- C. Chia sẻ: Kể lại với người lớn mà em tin tưởng.
- D. Cả A, B và C.**

17. Có người lạ cho em kẹo, em nên làm gì?

- A. Cầm kẹo và cảm ơn.
- B. Cầm kẹo xong bỏ đi.
- C. **Nhất định không nhận kẹo và bỏ đi không lại gần.**
- D. Chạy đi

3. Thực hành:

Trò chơi: “Điền khuyết”.

Cách tiến hành:

- Hai nhóm thi đua với nhau.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống.
- Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giơ tay.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ chiến thắng.
- Thời gian cho mỗi câu là 30 giây.

Điền từ còn thiếu vào ô trống.

Những câu cần điền từ là:

Câu 1:

Đi đến nơi nào lời chào đi trước,
..... dẫn bước con đường bớt xa
..... thành quả khi gặp các cụ già,
..... thành hoa nở ra bao việc tốt.

Đáp án: Lời chào.

Câu 2:

Bé muốn khỏe mạnh,
Thì không kén ăn
.....hoa quả,
Thịt, cá, đậu, tôm
Bé ăn hết nhé,
Đẻ lớn thật nhanh.

Đáp án: Rau xanh

Câu 3:

Nhìn thấy người lớn

Cháuchào

Miệng tươi nụ cười

Mọi người đều mến.

Đáp án: Lễ phép

Câu 4:

Bạn ơi hết giờ rồi

Nhanh tay cất đồ chơi

Xếp đúng chỗ

Xem ai nhanh hơn nào.

Đáp án: Gọn gàng

Câu 5:

Ở những nơi công cộng

Bé giữ nhé

Đừng kêu gào la hét

Kéo mọi người cười chê.

Đáp án: Trật tự

Trò chơi: Quyết thắng.

Cách tiến hành:

- Giáo viên đưa ra hoạt động nhìn tranh đoán ý.
- Đại diện mỗi nhóm giành quyền trả lời bằng giờ tay.
- Nhóm nào có câu trả lời nhanh nhất và chính xác nhất là nhóm chiến thắng.



Em hãy nêu hành động trong ảnh.

Đáp án: Khoanh tay chào.



Em hãy nêu hành động trong ảnh.

Đáp án: Yêu mẹ (thương mẹ)



Em hãy nêu hành động trong ảnh.

Đáp án: Đấm lưng



Em hãy nêu hành động trong ảnh.

Đáp án: Mời bà uống nước và ăn bánh.

4. Ứng dụng.

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp.
- Giáo viên dặn dò.

GV: Nhóm nào chiến thắng?

Dặn dò: Hãy ôn lại tất cả những bài đã học để tuần tới các em làm bài kiểm tra đạt kết quả tốt nhất nhé!

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Phiếu Đánh Giá Học Tập

Trường	Bộ Môn Kỹ Năng Sống
Lớp	Học Kỳ I
Tên	Năm học 2022 - 2023

Đề bài gồm 10 câu, mỗi câu 1 điểm. Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất.

Câu 1: Ở trường em đã tự mình làm được những việc gì?



A. Tự làm bài tập



B. Khóc nhè



B. Ngủ trong lớp



D. Đánh bạn

Câu 2: Ở nhà em đã tự mình làm được những việc gì?



A. Tự đánh răng, rửa mặt.



B. Đánh em



C. Ngủ nướng



D. Vứt đồ đạc lung tung.

Câu 3: Phải làm gì để có một tình bạn đẹp?



A. Đánh nhau với bạn



B. Ngủ trong lớp



C. Ích kỷ



D. Biết quan tâm, giúp đỡ và yêu quý bạn bè

Câu 4: Khi gặp người lớn tuổi, em sẽ chào như thế nào?



A. Vẫy tay, chào.



**B. Khi gặp người lớn tuổi.
Em hãy khoanh tay, cúi người,
nét mặt tươi vui và chào**



**C. Không thèm nhìn,
không chào**



D. Chạy lại ôm

Câu 5: Hãy chọn ảnh thể hiện sự gọn gàng ngăn nắp:



Không gọn gàng ngăn nắp.

1



Gọn gàng ngăn nắp.

2



Quần áo bừa bộn.

3



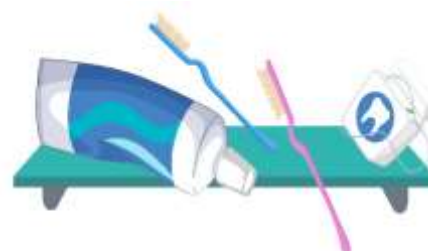
Quần áo xếp bỏ vào tủ ngay ngắn.

4



Kem đánh răng, bàn chải xếp gọn gàng.

5



Kem đánh răng, bàn chải vứt lung tung.

6

Câu 6: Lợi ích của gọn gàng ngăn nắp:



**A. Không mất nhiều thời gian
tìm đồ vật khi cần.**



B. Bị ba mẹ la.



C. Đồ đạc lung tung.



D. Giành đồ chơi với em.

Câu 7: Hãy chọn ảnh thể hiện học sinh ngoan:



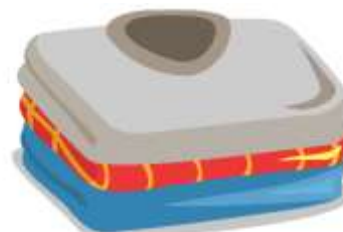
Bé khoanh tay chào thầy, cô giáo.

1



Bé ngủ gật trong giờ học.

2



Gấp quần áo gọn gàng.

3



Chăm chú, lắng nghe thầy cô giảng bài.

4



Ngồi ngay ngắn, khoanh tay để lên bàn.

5

Câu 8: Lợi ích của việc chuẩn bị trước dụng cụ học tập khi đến trường:

A. Học tập hiệu quả.



B. Dễ dàng tìm kiếm đồ vật.



C. Được nói chuyện riêng với bạn trong giờ học.



D. Không cần phải lắng nghe thầy cô giảng bài.



Câu 9: Khi tham gia những hoạt động nơi công cộng, em nên làm gì?

A. Xếp hàng khi mua hàng, mua vé..



B. Vứt rác bừa bãi.



C. Không làm ồn.



D. Giúp đỡ người già, trẻ nhỏ.



Câu 10: Gặp người lạ, em nên làm gì nếu cảm thấy bất an?



A. Chạy đến ôm



B. Vẫy tay



C. Chạy, hét lớn



D. Cười, chào hỏi

Bài: PHÒNG TRÁNH BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- HS hiểu các biểu hiện của bạo lực học đường.
- HS phân loại được các hành vi bạo lực học đường.

2. Năng lực

- Kỹ năng tự vệ khi bị tấn công.
- Kỹ năng bày tỏ ý kiến, phê phán.
- Kỹ năng quản lý cảm xúc.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Tự tin phát triển bản thân.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỒ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	- Tạo không khí vui nhộn dẫn dắt vào bài học.	Trò chơi: “Chanh chua – cua kẹp” Cách tiến hành: - HS xòe tay trái ngửa lòng	5 phút	Hình ảnh

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CÔNG TY ICHI SKILL

		bàn tay ra phía bên trái. Bạn bên trái dùng một ngón trỏ đặt vào lòng bàn tay của bạn bên phải. - Khi GV hô: + Chanh – HS đáp lại: “Chua” + Cua – HS đáp lại: “kẹp” - HS khi nghe từ “Cua” thì đồng thời tay đang xòe sẽ chụp ngón tay bạn mình lại. Bạn còn lại thì giật ngón tay mình ra để không bị kẹp. Ai bị kẹp là thua.		
2. Xử lý tình huống - khám phá	- HS hiểu các biểu hiện dẫn đến bạo lực học đường. - HS phân loại được các hành vi bạo lực học đường.	2.1. Biểu hiện của bạo lực học đường Trò chơi: “Ai nhanh hơn” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là gọi tên được những hành động bạo lực học đường. - Trong thời gian 10 giây nhóm nào không có đáp án sẽ mất lượt. - Nhóm nào có nhiều đáp án sẽ là nhóm chiến thắng. 2.2. Phân loại các hành vi bạo lực học đường	15 phút	Hình ảnh

		<i>Trò chơi: “Cùng nhau đoán hình”</i> Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm - Trên màn hình xuất hiện hành động, học sinh đoán là bạo lực tinh thần hay thể chất. - Nhóm nào đoán được nhiều thì nhóm đó chiến thắng. - Thời gian: 30s cho một hình ảnh.		
3. Thực hành	Vận dụng những điều vừa học để nhìn nhận được vấn đề và rút kinh nghiệm cho bản thân.	<i>Trải nghiệm: “Ứng phó giải quyết tình huống”</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe tình huống và xử lý tình huống. - Nhóm nào có nhiều cách giải quyết tình huống phù hợp nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
4. Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ bài học và ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.	<i>Trải nghiệm: “Tình bạn diệu kỳ”</i> - Xin mời các bạn đứng lên. - Hãy quay qua bên phải mình: bắt tay bạn 1 cái.	5 phút	Hình ảnh

		- Quay qua bên trái mình: ôm bạn 1 cái. - Quay sau lưng mình: hi five với bạn 1 cái. - Cùng hô to câu: Mãi bên nhau bạn nhé. - Cảm ơn tất cả các em – xin mời các em ngồi xuống. - Giáo viên tổng kết khen thưởng và dặn dò.		
--	--	--	--	--

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Chanh chua – cua kẹp”

Cách tiến hành:

- HS xòe tay trái ngửa lòng bàn tay ra phía bên trái. Bạn bên trái dùng một ngón trỏ đặt vào lòng bàn tay của bạn bên phải.
- Khi GV hô:
 - + Chanh – Học sinh đáp lại: “Chua”.
 - + Cua – Học sinh đáp lại: “kẹp”.
- HS khi nghe từ “Cua” thì đồng thời tay đang xòe sẽ chụp ngón tay bạn mình lại. Bạn còn lại thì giật ngón tay mình ra để không bị kẹp. Ai bị kẹp là thua.

GVHD: Khi bị cua kẹp các em sẽ đau. Tuy nhiên, khi bị bạo lực học đường các em còn đau hơn nữa. Vậy nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường là gì? Làm thế nào để nhận biết và phòng tránh bạo lực học đường, chúng ta cùng vào bài học hôm nay.

Kết luận: Bạo lực học đường, nỗi ám ảnh tuổi thơ.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- HS hiểu các biểu hiện của bạo lực học đường.
- HS phân loại được các hành vi bạo lực học đường.

2.1. Biểu hiện của bạo lực học đường.

Trò chơi: “Ai nhanh hơn”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là gọi tên được những hành động bạo lực học đường.
- Trong thời gian 10 giây nhóm nào không có đáp án sẽ mất lượt.
- Nhóm nào có nhiều đáp án sẽ là nhóm chiến thắng.

GVHD: Chúng ta thấy có nhiều biểu hiện của bạo lực học đường như: Đánh đập, ném đồ vật vào người, bắt trọc nhật lớp, bắt quỳ gối, nói xấu, tẩy chay...

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường. Một trong những nguyên nhân đó là: Do bản thân mình, chưa biết kiềm chế cảm xúc. Cũng có thể các em thiếu sự quan tâm, chia sẻ từ gia đình từ đó ảnh hưởng tới tâm lý của các em. Hiện nay mạng xã hội trở nên phổ biến. Nếu chúng ta biết dùng MXH, dùng internet đúng cách, để cập nhật kiến thức thì đó là điều tuyệt vời. Nhưng nếu chúng ta không biết cách chọn lọc và bị ảnh hưởng bởi những thông tin, những trò chơi không phù hợp thì đó quả là điều tai hại. Bởi vì game là nhân vật ảo. Hết lượt này, sẽ được phục hồi hay hồi sinh để chiến đấu tiếp. Còn người thật chúng ta mà bị tổn thương thì có dễ dàng hồi phục không các em? Có hồi phục đấy, nhưng vẫn sẽ để lại những ảnh hưởng về tâm lý, hay về vết sẹo....và đôi khi nghiêm trọng hơn là ảnh hưởng đến tính mạng.

Kết luận: Hậu quả của bạo lực học đường vô cùng nghiêm trọng cả với người bắt nạt và nạn nhân bị bắt nạt.

GV: Để chúng ta nhận diện được hành vi bạo lực học đường xin mời các em cùng tham gia hoạt động sau nhé.

2.2. Phân loại các hành vi bạo lực học đường

Trò chơi: “Cùng nhau đoán hình”

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm.
- Trên màn hình xuất hiện hành động, học sinh đoán là bạo lực tinh thần hay thể chất.
- Nhóm nào đoán được nhiều thì nhóm đó chiến thắng
- Thời gian: 30S cho một hình ảnh

Bạo lực thể chất: Đánh đập, ném đồ vật vào người, bắt trực nhật lớp, bắt đèo về nhà, bắt quỳ gối, ...

Bạo lực tinh thần: Mắng chửi, đe dọa, tung tin đồn, chụp lén chỉnh sửa ảnh rồi tung lên mạng, nói xấu trên mạng xã hội,...

Tựa đề:

Nhóm bạo lực thể chất

Nhóm bạo lực tinh thần

Kết luận: Phân loại bạo lực học đường:

- **Bạo lực thể chất:** Là hình thức bạo lực làm tổn hại đến sức khỏe, thể chất người khác như: đánh, cấu, cào, nắm giập tóc, ném đồ vật vào người, bắt trực nhật lớp, bắt chở về nhà, không cho đi vệ sinh, bắt quỳ gối,...;trấn lột tài sản: tiền, đồ trang sức, đồ dùng học tập...;phá hỏng tài sản người khác như phá hỏng đồ chơi, đồ dùng học tập, xì lốp xe,...
- **Bạo lực về tinh thần:** Là hình thức bạo lực làm tổn hại đến sự phát triển tâm lý, khiến người khác cảm thấy xấu hổ, bị xúc phạm, đau đớn khủng hoảng về tinh thần. Bao gồm: mắng chửi, đe dọa, đặt điều, sỉ nhục, tung tin đồn, quay video, chụp lén chỉnh sửa ảnh rồi tung lên mạng, nói xấu trên mạng xã hội,...

3. Thực hành

Mục tiêu: Vận dụng những điều vừa học để nhìn nhận được vấn đề và rút kinh nghiệm cho bản thân.

Trải nghiệm: “Ứng phó giải quyết tình huống”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe tình huống và xử lý tình huống.

- Nhóm nào có nhiều cách giải quyết tình huống phù hợp nhất là nhóm chiến thắng.

Tình huống 1:

Mai có vóc dáng hơi lùn nên Mai thường bị các bạn trong lớp trêu ghẹo. Mai cảm thấy bị tổn thương và không muốn đến trường. Nếu em là Mai em sẽ làm thế nào?

Đáp án: Mai cần phải bình tĩnh, lảng tránh đi ra nơi khác, không nên phản ứng gay gắt càng kích thích đối tượng trêu ghẹo. Dùng lời lẽ nhẹ nhàng, yêu cầu không trêu ghẹo. Nếu tình trạng vẫn tiếp diễn cần nói với giáo viên chủ nhiệm và nói với cha mẹ về tình trạng của mình để kịp thời xử lý.

Tình huống 2:

Giờ ra chơi, Nam gọi Khang ra sân sau và đánh vì Khang không cho Nam chép bài tập. Em hãy giúp Khang tìm cách giải quyết.

Đáp án: Khi thấy nguy hại tới thân thể Khang nên cầu cứu bằng cách la lớn, chạy nhanh tới nơi an toàn như phòng bảo vệ, phòng giáo viên. Báo ngay với giáo viên chủ nhiệm, nói với cha mẹ về tình trạng ở trường để kịp thời xử lý.

Tình huống 3:

An và Tuấn gây gổ với nhau trong giờ học, sau đó bị cô giáo cho viết kiểm điểm. Tuấn rất bức bối và giờ ra chơi Tuấn gạt chân cho An té. Em hãy giúp An tìm cách giải quyết.

Đáp án: An nên nói chuyện rõ ràng với Tuấn về vấn đề giữa hai bạn nếu không giải quyết được thì báo với giáo viên chủ nhiệm.

Kết luận: Cách phòng tránh bạo lực học đường:

- Tích cực rèn luyện kỹ năng kiềm chế cảm xúc, bình tĩnh trước các tình huống xảy ra.
- Ngoan ngoãn, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy cô.
- Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy nhà trường.
- Khi nhận thấy có hành vi bạo lực xảy ra phải kịp thời thông báo ngay cho nhà trường, thầy cô giáo hoặc cơ quan có thẩm quyền để can thiệp và xử lý kịp thời.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và luôn luôn bình tĩnh trước mọi vấn đề.

Trải nghiệm: “Tình bạn diệu kỳ”

- Xin mời các bạn đứng lên.
- Hãy quay qua bên phải mình: bắt tay bạn 1 cái.
- Quay qua bên trái mình: ôm bạn 1 cái.
- Quay sau lưng mình: hi five với bạn 1 cái.
- Cùng hô to câu: Mãi bên nhau bạn nhé.
- Cảm ơn tất cả các em – xin mời các em ngồi xuống.

Dặn dò: Chúng ta đều biết rất rõ về nguyên nhân – hậu quả bạo lực học đường.

Thầy/cô mong rằng chúng ta hãy ghi nhớ và né tránh để không phải là nạn nhân và càng không phải là người bắt nạt.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

KỸ NĂNG ỨNG XỬ KHI BỊ LẠC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Biết được một số cách xử lý khi bị lạc.
- Hiểu được một số yêu cầu ứng xử khi bị lạc.

2. Năng lực

- Học sinh có kỹ năng ứng xử khi bị lạc.
- Bình tĩnh tự tin và hành động tích cực nếu không may bị lạc.

3. Phẩm chất

Học sinh hào hứng tham gia vào các hoạt động.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Tạo không khí lớp học, dẫn dắt vào bài.	Trò chơi: “Thỏ về nhà”. Cách tiến hành: - Giáo viên phổ biến luật chơi. - Học sinh tham gia trò chơi.	5 phút	

Xử lý tình huống – khám phá	-Biết được một số cách xử lý khi bị lạc. -Hiểu được một số yêu cầu ứng xử khi bị lạc.	2.1. Làm gì khi đi lạc? Cách tiến hành: - Chia lớp thành các nhóm. - Học sinh xem video: “Làm gì khi đi lạc”. - Học sinh trả lời câu hỏi và rút ra bài học.	5 phút	Hình ảnh.
	-Học sinh nắm được nguyên tắc “3 nên và 3 không nên” khi bị lạc.	2.2. Nguyên tắc “3 nên và 3 không nên” khi bị lạc. Trò chơi: “Ứng xử của em” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe tình huống của bạn Ichi và giúp bạn Ichi ứng xử phù hợp. - Trên màn hình sẽ xuất hiện hình ảnh Ichi nên và không nên làm khi bị lạc. - Nhiệm vụ của học sinh là trả lời bằng ngôn ngữ hình thể: + Với đáp án “nên làm” học sinh sẽ để dánh tay trái tim. + Với đáp án “không nên làm” học sinh sẽ để chéo tay.	5 phút	Hình ảnh.

		- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.		
Thực hành	-Rèn kỹ năng xử lý tình huống.	3.1.Trò chơi: “Ứng xử khi bị lạc”. Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm. - Mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống để đóng vai. 3.2. Trò chơi: “Ghi nhớ” Cách tiến hành: - Hai bạn một nhóm sẽ hỏi nhau về họ tên, số điện thoại và địa chỉ của cha mẹ. - Hai bạn sẽ đổi vai cho nhau. - Bạn nào nhớ chính xác sẽ giành chiến thắng.	15 phút	-Hình ảnh
Ứng dụng thực tiễn	-Học sinh có kỹ năng ứng xử khi bị lạc.	Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Chúng ta phải làm gì khi bị lạc?”. - GV dẫn dò.	5 phút	Video

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho Học Sinh và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Thỏ về nhà”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên phổ biến luật chơi.

- Học sinh tham gia trò chơi.

Luật chơi:

- Học sinh đóng vai là những chú Thỏ đáng yêu.

- Giáo viên hô: “Trời sáng, trời sáng”.

- Những chú Thỏ di chuyển khỏi vị trí ngồi của mình.

- Giáo viên hô: “Trời tối, trời tối”.

- Những chú Thỏ nhanh chóng chạy về vị trí của mình.

- Trong thời gian 5 giây nếu chú Thỏ nào chưa về được vị trí của mình sẽ bị thua.

GVHD: GV phỏng vấn học sinh chưa về được vị trí của mình trong thời gian 5 giây.

GV: Vì sao em chưa về kịp chỗ ngồi trong trò chơi vừa rồi?

HS: Trả lời.

GV: Trong cuộc sống, đôi khi chúng ta sẽ được đi chơi cùng cha mẹ, thầy cô. Nếu lỡ không may bị lạc thì chúng ta phải làm thế nào?

Kết luận: Bài học ngày hôm nay chúng ta cùng rèn:

“Kỹ năng ứng xử khi bị lạc”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Biết được một số cách xử lý khi bị lạc.
- Hiểu được một số yêu cầu ứng xử khi bị lạc.

2.1. Làm gì khi đi lạc?

Cách tiến hành:

- Chia lớp thành các nhóm.
- Học sinh xem video: “Làm gì khi đi lạc”.
- Học sinh trả lời câu hỏi và rút ra bài học.

Câu hỏi 1: Khi bị lạc ngoài đường em sẽ:

A: Trốn vào chỗ kín.

B: Đứng ở nơi dễ nhìn thấy.

C: Đi theo người lạ.

Câu hỏi 2: Chúng ta có nên nhớ số điện thoại của cha mẹ hay không?

A: Nên.

B: Không nên.

Kết luận:

- Khi bị lạc ngoài đường em hãy đứng ở nơi dễ nhìn thấy.
- Nên nhớ số điện thoại của cha mẹ hoặc người thân để khi bị lạc đường còn có thể gọi điện về nhà.

2.2. Nguyên tắc “3 nên và 3 không nên” khi bị lạc.

Trò chơi: “Ứng xử của em”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe tình huống của bạn Ichi và giúp bạn Ichi ứng xử phù hợp.
- Trên màn hình sẽ xuất hiện hình ảnh Ichi nên và không nên làm khi bị lạc.
- Nhiệm vụ của học sinh là trả lời bằng ngôn ngữ hình thể:
 - + Với đáp án “nên làm” học sinh sẽ để dánh tay trái tim.
 - + Với đáp án “không nên làm” học sinh sẽ để chéo tay.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

Tình huống: Bạn Ichi được mẹ dẫn đi siêu thị vào cuối tuần vì mãi mê chọn bánh kẹo nên Ichi đã bị lạc. Lúc đó Ichi không biết tìm ai để giúp đỡ mình. Theo em Ichi nên nhờ ai giúp đỡ và không nên nhờ ai giúp đỡ?

Đáp án:

Bạn Ichi nên nhờ: Chú cảnh sát, nhân viên bán hàng, bác bảo vệ, nhân viên thu ngân ở quầy tính tiền.

Kết luận:

Khi bị lạc đường các em hãy tuân theo nguyên tắc 3 nên và 3 không:

3 nên:

1. Nhớ số điện thoại của cha mẹ.
2. Đứng ở nơi khi cha mẹ quay lại sẽ dễ nhìn thấy.
3. Hãy ưu tiên tìm đến các chốt bảo vệ, cô chú công an, nhân viên quầy tính tiền.

3 không:

1. Không đi theo người lạ.
2. Không trốn vào chỗ khó nhìn thấy.
3. Không đi xa khỏi vị trí ban đầu khi bị lạc.

3. Thực hành

Mục tiêu: Rèn kỹ năng xử lý tình huống.

3.1. Rèn luyện

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm.
- Mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống để đóng vai.
- Mỗi tình huống giáo viên mời 2 học sinh lên đóng vai.

Tình huống 1: Khi em bị lạc ở siêu thị. Em sẽ làm gì?

- Giáo viên mời: Một bạn đóng vai học sinh bị lạc, một bạn đóng vai chú bảo vệ.
- Học sinh lên đóng vai : Ứng xử khi bị lạc ở siêu thị

Tình huống 2: Khi em bị lạc ở bệnh viện. Em sẽ làm gì?

- Giáo viên mời: Một bạn đóng vai học sinh bị lạc, một bạn đóng vai là bác sĩ.
- Học sinh lên đóng vai: Ứng xử khi bị lạc ở bệnh viện.
- Mời 2 nhóm nhận xét tình huống.

Kết luận:

Dù bị lạc ở đâu thì việc đầu tiên các em phải làm là giữ bình tĩnh, để nhờ giúp đỡ. Em phải nói rõ em đang bị lạc đường và cần giúp đỡ, em hãy nói: Em tên là gì? Cha mẹ em tên là gì? Số điện thoại của cha mẹ em là gì? Và địa chỉ nhà em ở đâu nhé!

3.2. Trò chơi: “Ghi nhớ”

Cách tiến hành:

- Hai bạn một nhóm sẽ hỏi nhau về họ tên, số điện thoại và địa chỉ của cha mẹ.
- Hai bạn sẽ đổi vai cho nhau.
- Bạn nào nhớ chính xác sẽ giành chiến thắng.

Kết luận:

- Ghi nhớ số điện thoại di động của cha, mẹ và ít nhất một số điện thoại cố định của người thân thường gọi hằng ngày (ông bà nội, ngoại, cô dì...) là điều vô cùng cần thiết.

GVHD: Bạn nào còn chưa nhớ số điện thoại của cha mẹ, người thân thì mình về nhà hỏi cha mẹ, người thân của mình và ghi nhớ nhé! Tiết học sau cô sẽ hỏi lại nha, bạn nào ghi nhớ được thầy/ cô sẽ tặng sao cho chúng mình.

4. Ứng dụng thực tiễn

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: **“Chúng ta phải làm gì khi bị lạc?”**.
- GV dẫn dò.

Dặn dò:

Khi bị lạc đường các em hãy tuân theo nguyên tắc 3 nên và 3 không:

Cả lớp cùng đồng thanh hô:

3 nên:

- + Nhớ số điện thoại của cha mẹ.
- + Đứng ở nơi khi cha mẹ quay lại sẽ dễ nhìn thấy.
- + Hãy ưu tiên tìm đến các chốt bảo vệ, cô chú công an, nhân viên quầy tính tiền.

3 không:

- + Không đi theo người lạ.
- + Không trốn vào chỗ khó nhìn thấy.
- + Không đi xa khỏi vị trí ban đầu khi bị lạc.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: GIA ĐÌNH THÂN YÊU

Tiết 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh biết ghi nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ.
- Biết được giá trị của sự lễ phép trong gia đình.
- Hiểu được một số yêu cầu về ứng xử trong gia đình.

2. Năng lực

- Phát triển kỹ năng giao tiếp: ứng xử đúng mực trong gia đình.
- Học sinh có ý thức thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

3. Phẩm chất

- Tích cực thực hiện một số hành động thể hiện sự lễ phép và ứng xử chuẩn mực trong gia đình.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp thảo luận nhóm.
- Phương pháp thuyết trình.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Bài hát: “Gia đình nhỏ hạnh phúc to”. Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe bài hát. - Giáo viên dẫn vào bài học.	5 phút	Âm nhạc
Xử lý	- HS biết các thành viên, công	2.1. Công cha nghĩa mẹ		Âm nhạc

tình huống - Khám phá	việc của từng người trong gia đình. - Biết được giá trị của sự lễ phép trong gia đình.	Trò chơi: “Nghe nhạc đoán tên bài hát”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nghe nhạc đoán tên bài hát. - Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Lễ phép trong gia đình Câu chuyện: “Đứa cháu hư”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video và lắng nghe câu chuyện. - Giáo viên đặt câu hỏi. - Học sinh trả lời. - Thời gian: 3 phút.	10 phút	Video
Thực hành	HS có kỹ năng giao tiếp ứng xử đúng mực trong gia đình.	Trải nghiệm: “Nhịp cầu yêu thương”. Cách tiến hành: - Học sinh nói lên lời yêu thương với cha mẹ. - Giáo viên quay video khoảnh khắc chia sẻ của học sinh.	10 phút	-4 mảnh giấy có 4 số đại diện cho câu hỏi trên slide
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.	Video: “Người cha mới ra tù”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Người cha mới ra tù”. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động.

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Bài hát: “*Gia đình nhỏ hạnh phúc to*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe bài hát.

Giáo viên dẫn vào bài học.

Trong cuộc sống, gia đình là hai tiếng thiêng liêng và cao cả trong lòng của mỗi chúng ta. Gia đình đóng một vai trò vô cùng quan trọng đã yêu thương, nuôi nấng, chở che để em khôn lớn. Chính vì vậy, bất kì ai cũng có trách nhiệm góp phần để gia đình đầm ấm, hạnh phúc, tràn ngập tiếng cười.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Phát triển kỹ năng giao tiếp ứng xử đúng mực trong gia đình.
- Học sinh có ý thức thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

2.1. Công cha nghĩa mẹ

Trò chơi: “*Nghe nhạc đoán tên bài hát*”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nghe nhạc đoán tên bài hát.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Đáp án:

1. Cả nhà thương nhau.
2. Bố là tất cả.
3. Ba ngọn nến lung linh.
4. Nhà mình rất vui.

Kết luận: Gia đình là hai tiếng thiêng liêng trong lòng của mỗi con người. Gia đình đóng một vai trò vô cùng quan trọng, chính vì vậy bất kì ai cũng muốn mình có một gia đình đầm ấm và hạnh phúc nhất.

2.2. Lễ phép trong gia đình

Câu chuyện: “Đứa cháu hư”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video và lắng nghe câu chuyện.
- Giáo viên đặt câu hỏi.
- Học sinh xung phong trả lời.
- Thời gian: 3 phút.

Câu hỏi	Câu trả lời
1. Thảo không cho bà đón mà bỏ chạy là đúng hay sai? Vì sao?	Sai. Vì Thảo không tôn trọng bà và trẻ con đi 1 mình nguy hiểm. Bà lớn tuổi, nếu đuổi theo Thảo chẳng may té ngã sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của bà.
2. Thảo không thích bà nội đón, chê bà ăn mặc luộm thuộm sợ các bạn thấy chê cười. Thảo làm vậy là đúng hay sai? Vì sao?	Sai. Cho Hs xem tiếp clip
3. Thảo nên làm thế nào sau khi làm bà buồn? Vì sao?	Xin lỗi bà. Cho Hs xem clip bố dạy Thảo.

Kết luận: Chúng ta nên cư xử đúng mực, lễ phép - biết ơn để cha mẹ, ông bà, họ hàng hài lòng, gia đình vui vẻ.

3. Thực hành

Trải nghiệm: “*Nhịp cầu yêu thương*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh nói lên lời yêu thương với cha mẹ.
- Giáo viên quay video khoảnh khắc chia sẻ của học sinh.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.

Video: “*Người cha mới ra tù*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “*Người cha mới ra tù*”.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò:

Gia đình luôn là chỗ dựa vững chắc và an toàn nhất cho chúng ta. Chính vì thế, các em phải yêu thương, tôn trọng và lễ phép với tất cả các thành viên trong gia đình.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: GIA ĐÌNH THÂN YÊU

Tiết 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh biết tình cảm anh chị em là tình cảm thân thiết, thiêng liêng, máu thịt cần trân quý.
- Biết được trách nhiệm, tình yêu thương và chia sẻ trong gia đình.
- Hiểu được một số yêu cầu về ứng xử trong gia đình.

2. Năng lực

- Phát triển kỹ năng giao tiếp: Ứng xử đúng mực trong gia đình.
- Học sinh có ý thức thể hiện và xây dựng tình cảm anh chị em trong gia đình.

3. Phẩm chất

- Tích cực thực hiện một số hành động nuôi dưỡng tình cảm anh chị em trong gia đình.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp thảo luận nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hứng thú và dẫn vào tiết học.	Bài hát: “Làm anh khó đấy”. Cách tiến hành: - Học sinh lắng nghe bài hát. - Giáo viên dẫn vào bài học.	5 phút	Âm nhạc
Xử lý tình huống - khám phá	- Phát triển kỹ năng giao tiếp ứng xử đúng mực trong gia đình.	2.1. Tình cảm anh/chị em Trò chơi: “Đôi tay em khéo léo”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm.		Game

	- Học sinh có ý thức thể hiện tình yêu thương anh chị em trong gia đình.	- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là kéo thả các câu trả lời khớp với hình ảnh. - Trả lời đúng mỗi câu được 10 điểm. - Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng. - Đại diện mỗi nhóm giành quyền chơi bằng giơ tay. - Thời gian 3 phút. 2.2. Trách nhiệm đối với em nhỏ trong gia đình. Câu chuyện: “Anh em nhà gà”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe câu chuyện: “Anh em nhà gà” và trả lời câu hỏi. - Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.	10 phút	Video
Thực hành	HS có kỹ năng giao tiếp ứng xử đúng mực với anh/chị em trong gia đình.	Trải nghiệm: “Ô chữ kì diệu”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát hình ảnh và đoán từ khóa tương ứng với từng hình ảnh. - Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ giành chiến thắng.	10 phút	Game

Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.	Video: “Câu chuyện hai anh em mồ côi”. Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “ Câu chuyện hai anh em mồ côi ”. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video
---------------------------	---	---	--------	-------

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Bài hát: “*Làm anh khó đấy*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh lắng nghe bài hát.
- Giáo viên dẫn vào bài học.

Kết luận: Tình anh em trong gia đình vô cùng quan trọng và có ý nghĩa to lớn đối với mỗi người. Chúng ta cùng tìm hiểu tình cảm anh em trong gia đình qua bài học hôm nay: “Gia đình thân yêu - Tiết 2”.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Phát triển kỹ năng giao tiếp ứng xử đúng mực trong gia đình.
- Học sinh có ý thức thể hiện tình yêu thương anh chị em trong gia đình.

2.1. Tình cảm anh chị em

Trò chơi: “*Đôi tay em khéo léo*”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là kéo thả các câu trả lời khớp với hình ảnh.
- Trả lời đúng mỗi câu được 10 điểm.
- Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng.
- Đại diện mỗi nhóm giành quyền chơi bằng gior tay.

Ca dao - tục ngữ - lời dạy	ĐÁP ÁN	Hình ảnh
1. Nếu em bé khóc Anh phải dỗ dành.	1 - B	A. 
2. Anh em như thể chân tay Cùng cha cùng mẹ hăng say việc nhà.	2 - A	B. 
3. Mẹ cho quà bánh Chia em phần hơn.	3 - C	C. 
4. Nói “Xin lỗi” em nhỏ nếu lỡ to tiếng, mắng em.	4 - E	D. 

5. Chị ngã em nâng.	5 - D	E. 
---------------------	-------	---

Kết luận:

Anh chị em hòa thuận

Yêu thương, giúp đỡ nhau

Tình cảm sẽ bền lâu

Gia đình thêm đầm ấm.

2.2. Trách nhiệm đối với em nhỏ trong gia đình.

Câu chuyện: “Anh em nhà gà”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe câu chuyện: “Anh em nhà gà” và trả lời câu hỏi.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

Câu 1: Em nên làm gì khi mình có em nhỏ?

- A. Bực mình vì phải chăm em.
- B. Bực mình vì cha mẹ quan tâm em hơn mình.
- C. Phụ giúp cha mẹ chăm em để cha mẹ có thời gian làm việc và nghỉ ngơi.**
- D. A và B đúng

Câu 2: Em nên làm gì khi trông em?

- A. Để em tự chơi một mình.
- B. Gửi em cho người lạ trông giùm để đi chơi.
- C. Trông em cẩn thận.**
- D. Cả A và B.

Câu 3: Em cần lưu ý những điều gì khi trông em?

- A. Giữ không cho em vào nhà tắm nghịch nước.
- B. Giữ không cho em vào nhà bếp.

C. Khi em đi vệ sinh phải gửi em cho người lớn mà em tin tưởng.

D. Tất cả các câu trên.

Câu 4: Cha mẹ đi vắng, giao em ở nhà trông em nhỏ nhưng em sơ suất để em mình lạc mất, em sẽ làm gì?

A. Khóc và hét thật to.

B. Bình tĩnh, nhớ lại lần cuối cùng trông thấy em là ở đâu, lúc nào, có điểm gì đặc biệt.

C. Tìm kiếm sự giúp đỡ của hàng xóm, người thân, nhờ họ thông báo ngay với cha mẹ.

D. Cả B và C.

GVHD: Có thêm em nhỏ đôi khi sẽ làm cho cả cha mẹ lẫn chúng ta đều bối rối, đôi lúc thấy căng thẳng và có chút khó khăn. Tuy nhiên, em nhỏ sẽ lớn nhanh từng ngày; khi cả gia đình cùng nhau chăm sóc, yêu thương em và chia sẻ tình yêu thương với nhau để cùng có những kỷ niệm đẹp và xây dựng tình cảm gia đình thêm gắn bó. Trông em thể hiện trách nhiệm của người anh/chị trong gia đình, ngay cả khi chúng ta và em chúng ta trưởng thành chúng ta vẫn có trách nhiệm giúp đỡ, che chở cho các em của mình.

Kết luận: Là một người anh, người chị hãy luôn quan tâm và chăm sóc em nhỏ.

3. Thực hành

Trải nghiệm: “Ô chữ kì diệu”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát hình ảnh và đoán từ khóa tương ứng với từng hình ảnh.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác sẽ giành chiến thắng.

Ô chữ thứ nhất: YÊU THƯƠNG

Ô chữ thứ hai: KÍNH TRỌNG

Ô chữ thứ ba: XIN LỖI

Ô chữ thứ tư: CHIA SẺ

Ô chữ thứ năm: TRÁCH NHIỆM

Giáo viên kết luận.

Tổng kết kết quả thi đua giữa các nhóm và tuyên dương các em.

Kết luận: Bài học về tình cảm anh chị em trong gia đình:

1. Yêu thương em nhỏ.

2. **Kính trọng** anh/chị.
3. Biết **xin lỗi** em nhỏ, anh/chị khi mình mắc lỗi.
4. Cùng **chia sẻ** việc nhà, tình cảm với cha mẹ, anh/chị/em.
5. Yêu thương chăm sóc anh/chị/em là **trách nhiệm** của chúng ta đối với gia đình.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong những tình huống thực tế.

Video: “*Câu chuyện hai anh em mồ côi*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “*Câu chuyện hai anh em mồ côi*”.
- Giáo viên dẫn dò.

GVHD: Tình cảm anh chị em là mối quan hệ giữa những người có cùng huyết thống với nhau. Đó là một tình cảm thiêng liêng, gắn bó mật thiết và đôi khi còn là sự hi sinh cho nhau mà chẳng bao giờ tính toán thiệt hơn. Ông bà, cha mẹ, thầy cô đều dạy dỗ chúng ta phải biết thương yêu kính trọng anh chị mình và nhường nhịn các em nhỏ.

Dặn dò: Đã là anh chị em trong gia đình thì phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: XUÂN YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Hs hiểu được ý nghĩa ngày Tết cổ truyền Việt Nam.
- Hs biết được các phong tục tập quán trong ngày Tết.

2. Năng lực

- Học sinh biết cách xử lý khi được nhận tiền lì xì.
- Kỹ năng chia sẻ.
- Học sinh tự tin mạnh dạn nói ra điều mình suy nghĩ.

3. Phẩm chất

Học sinh yêu quê hương, đất nước.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Khởi động	Tạo không khí dẫn dắt vào bài học.	<i>Trò chơi: “Đoán tên bài hát”</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nghe một đoạn nhạc và đoán tên bài	5 phút	Âm nhạc

		hát. - Các nhóm giờ tay giành quyền trả lời. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.		
Xử lý tình huống - Khám phá	- Hs hiểu được vì sao có ngày Tết truyền thống. - Hs biết quan tâm giúp đỡ mọi người trong gia đình.	2.1. Tìm hiểu về Tết truyền thống Việt Nam. Video: “Sự tích ngày Tết” Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Lớp xem video và trả lời câu hỏi. 2.2. Bé ngoan dọn nhà đón Tết. Trò chơi: “Dọn nhà đón Tết” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm quan sát trò chơi “Dọn nhà”, sau đó cử đại diện lên dùng chổi để dọn dẹp nhà cửa ngăn nắp. - Mỗi nhóm có 1 phút để hoàn thành nhiệm vụ dọn nhà. - Nhóm hoàn thành trong thời gian sớm hơn sẽ	15 phút	Video

		giành chiến thắng.		
Thực hành	- Học sinh biết xử lý tình huống khi nhận tiền lì xì từ người lớn. - Học sinh biết những điều nên và không nên trong ngày Tết.	Trò chơi: “Mặt khóc mặt cười” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh quan sát tình huống và trả lời bằng hành động khóc hoặc cười. +Hành động nào đúng học sinh sẽ cười lên ha ha và để 2 tay xòe ngay miệng. +Hành động nào sai học sinh sẽ vờ như khóc hu hu 2 tay cuộn lại để 2 bên má.	10 phút	Hình ảnh
Ứng dụng thực tiễn	Hs biết đọc thơ chúc tết.	- Đọc thơ : “Chúc tết”.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Đoán tên bài hát”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nghe một đoạn nhạc và đoán tên bài hát.
- Các nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

1. Xúc xắc xúc xẻ

2. Tết là tết

3. Ngày tết quê em

4. Ngày xuân Long Phụng sum vầy

Kết luận: Tết là một trong những ngày đặc biệt để chúng ta quây quần bên gia đình thân yêu. Để giúp các em trở nên lịch sự hơn trong ngày Tết chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay.

2. Xử lý tình huống - Khám phá

Mục tiêu:

- Hs tìm hiểu về Tết truyền thống.
- Hs biết phụ giúp cha mẹ dọn dẹp nhà đón Tết.
- Hs lịch sự khi nhận tiền lì xì.

2.1. Tìm hiểu về Tết truyền thống Việt Nam.

Video: “Sự tích ngày Tết”

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Lớp xem video và trả lời câu hỏi.

Nội dung video: Sự tích ngày Tết

Ngày xưa, con người chưa biết tính thời gian, chưa biết tính tuổi của mình. Ở nước nọ, có một ông vua nổi tiếng thông minh và tài đức. Đất nước của ông thanh bình, dân tình no ấm.

Một lần, nhân dịp vui, nhà vua nảy ý định ban thưởng cho người già nhất trong nước. Nhưng chẳng làng nào chọn được người già nhất nước. Thấy vậy, nhà vua liền phái một đoàn sứ giả đi tìm các vị thần để biết hỏi cách biết người già nhất.

Vâng lệnh vua, đoàn sứ giả lên đường. Vị thần đầu tiên họ gặp là Thần Sông. Thần Sông mặc áo trắng, tóc mềm như nước, nghe sứ giả hỏi bèn lắc đầu trả lời:

– Ta ở đây đã lâu nhưng chưa bằng mẹ ta. Hãy đến hỏi mẹ ta. Mẹ ta là Biển Cả.

Thần Biển mặc áo xanh biếc đang ru con bằng những lời sóng vỗ. Được hỏi, thần Biển chỉ tay lên ngọn núi xa xa và nói:

– Hãy hỏi Thần Núi, Thần còn sinh ra trước cả ta. Khi ta lớn lên thì Thần Núi đã già rồi.

Đoàn sứ giả lại lặn lội đến gặp Thần núi, Thần Núi da xanh rì, vì râu bám cũng lắc đầu chỉ tay lên trời :

– Hãy đến hỏi Thần Mặt Trời. Lúc ta mới chào đời, ta đã phải nhắm nghiền mắt vì nắng của Thần. Thần Mặt Trời còn có trước cả ta.

Làm sao đến được chỗ Thần Mặt Trời. Đoàn sứ giả thất vọng quay về. Đến một khu rừng, họ gặp một bà lão nét mặt buồn rầu ngồi chăm chú trước cây hoa đào. Đoàn sứ giả đến gần hỏi:

– Thưa cụ, tại sao cụ lại ngồi ở đây ?

Bà lão trả lời :

– Tôi đến đây để hái hoa đào. Thuở trước, con tôi đi xa, cây đào này đang nở hoa. Bây giờ, mỗi lần hoa đào nở, tôi lại ra hái một bông hoa để về nhớ đến con tôi.

Một ý nghĩ vụt lóe lên, đoàn sứ giả xin phép bà lão quay trở lại kinh đô.

Họ tâu lên vua việc gặp bà lão hái hoa đào tính thời gian chờ con. Nhà vua vốn thông minh nên nghĩ ra cách tính tuổi con người: Cứ mỗi lần hoa đào nở thì tính một tuổi. Sau này người ta mới biết mười hai lần trăng tròn rồi khuyết, hoa đào mới nở một lần.

Lại kể về nhà vua, sau khi tìm được cách tính tuổi, ông rất vui mừng, cảm động và nhớ đến bà lão hái hoa đào, nhà vua truyền cho thần dân cả nước: Mỗi lần hoa đào nở được mở hội ba ngày ba đêm. Những ngày vui ấy sau này người ta gọi là Tết. Phong tục ấy còn truyền mãi đến bây giờ.

GV cho học sinh trả lời bằng ngôn ngữ hình thể:

1. Qua câu chuyện trên các em thấy ngày xưa con người chưa biết tính điều gì ?

A. Tính tiền

B. Tính thời gian

C. Tính toán

2. Các vị sứ giả đã gặp bao nhiêu vị thần?

A. 2 vị thần

B. 3 vị thần

C. 4 vị thần

3. Bà lão đến khu rừng để hái hoa gì ?

A. Hoa đào

B. Hoa mai

C. Hoa cúc

4. Mỗi lần hoa đào nở, con người sẽ được tính mấy tuổi ?

A. 1 tuổi

B. 2 tuổi

C. 3 tuổi

Kết luận: Tết là ngày đầu tiên của một năm. Tết người Việt rơi vào mùa Xuân, khi hoa đào nở ở Miền Bắc, hoa mai nở ở Miền Nam.

2.2. Bé ngoan dọn nhà đón Tết.

Trò chơi: “Dọn nhà đón Tết”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm quan sát trò chơi “Dọn nhà” sau đó cử đại diện lên dùng chuột để dọn dẹp nhà cửa ngăn nắp.
- Mỗi nhóm có 1 phút để hoàn thành nhiệm vụ dọn nhà.
- Nhóm hoàn thành trong thời gian sớm hơn sẽ giành chiến thắng.



GVHD: Tuy các em còn nhỏ nhưng vào ngày tết là dịp gia đình sum họp cùng nhau làm việc nhà, dọn dẹp sạch sẽ để chào đón năm mới. Những công việc mà các em có thể làm được để phụ giúp gia đình như là: sắp xếp lại tủ quần áo, đồ chơi thì dọn dẹp gọn và xếp riêng đồ chơi không chơi nữa, lau bàn ghế sạch sẽ, khi ba mẹ nấu ăn thì mình có thể nhặt rau, nếu xung quanh ngoài sân có chậu cây thì xung phong tưới nước, lật những lá vàng bỏ đi, nếu các em có chút năng khiếu trang trí thì có thể vẽ hoặc cắt những bông hoa xinh đẹp để trang trí nhà cửa cho nhà mình xinh hơn. Biết phụ giúp gia đình để hiện bản thân em là con ngoan trò giỏi, cha mẹ sẽ yêu thương em nhiều hơn.

Kết luận: Tuy mình còn nhỏ nhưng mình vẫn có thể lựa chọn những công việc phù hợp với bản thân mình để đỡ đần cho cha mẹ. Vậy gần tới ngày Tết bạn nào có thể dọn dẹp nhà phụ giúp gia đình thì thầy/ cô sẽ khen bạn đó.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh biết xử lý tình huống khi nhận tiền lì xì từ người lớn.
- Học sinh biết những điều nên và không nên trong ngày Tết.

Trò chơi: “Mặt khóc mặt cười”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Học sinh quan sát tình huống và trả lời bằng hành động khóc hoặc cười.
 - + Hành động nào đúng học sinh sẽ cười lên ha ha và để 2 tay xòe ngay miệng.
 - + Hành động nào sai học sinh sẽ vờ như khóc hu hu 2 tay cuộn lại để 2 bên má.

Ảnh 1: Hoa được cô lì xì tiền mừng tuổi, Hoa chỉ nhận bằng 1 tay, đúng hay sai?

Trả lời: Hu hu

Ảnh 2: Bảo nhận được tiền lì xì sau đó quay mặt bỏ đi.

Trả lời: Hu hu

Ảnh 3: Mai được Ông lì xì, Mai nhận bằng 2 tay và cúi đầu cảm ơn Ông của mình.

Trả lời: Ha ha

Ảnh 4: Chú lì xì cho Bảo và nói Bảo hãy chúc chú 1 câu chúc Tết, Bảo im lặng vì không biết nói gì.

Trả lời: Hu hu

Ảnh 5: Tuấn đang ở nhà vào ngày Tết, khách đến nhà chơi, Tuấn chạy đến và chủ động chúc Tết để khách phải lì xì cho mình. Tuấn làm vậy đúng hay sai ?

Trả lời: Hu hu

Ảnh 6: Vào ngày Tết, khi có Dì đến chơi nhà Sang, Sang được Dì lì xì, vừa nhận lì xì xong Sang liền chúc Dì những điều tốt đẹp. Sang làm vậy đúng hay sai ?

Trả lời: Ha ha

Ảnh 7: Vào ngày Tết sau khi nhận được lì xì, Hào liền xé bao lì xì thật nhanh trước mặt khách để xem bên trong có bao nhiêu tiền.

Trả lời: Hu hu

Ảnh 8: Sau khi nhận được tiền lì xì từ khách, Thiện mở ra và xem bao nhiêu tiền, khi thấy tiền ít Thiện liền la lên: Sao mà tiền ít quá không đủ mua đồ chơi.

Trả lời: Hu hu

Ảnh 9: Ngồi vào bàn ăn, sau khi gia đình ngồi đông đủ, Hiền nói: “Con mời cả nhà mình dùng bữa ạ”. Hiền nói vậy đúng hay sai ?

Trả lời: Ha ha

GVHD: Các em nên nhớ phải trang bị những kỹ năng khi nhận được lì xì từ người khác

1. Khi nhận lì xì phải nhận bằng 2 tay và cúi đầu để thể hiện mình là người lịch sự
2. Khi nhận được lì xì nếu có thể thì các em nên chúc người lì xì mình một câu chúc tốt hay và ý nghĩa, nếu không thuộc có thể cảm ơn chứ đừng im lặng.
3. Nếu khách đến chơi nhà vào dịp tết, khách không lì xì cho mình thì các em vẫn vui vẻ chào đón chứ không tự chủ động chạy đến chúc tết hoặc bắt người lớn phải lì xì cho mình, đó là điều thể hiện mình mất lịch sự.
4. Các em không nên mở, xé bao lì xì trước mặt khách hoặc chê tiền lì xì, vì đó là tiền may mắn, dù ít hay nhiều cũng là tấm lòng của mọi người yêu thương dành cho mình.
5. Vào bữa ăn ngày Tết, các em nhớ đợi mọi người đông đủ rồi hãy cùng ăn vì Tết là ngày gia đình sum họp bên nhau và có rất nhiều người nên mình hãy thể hiện sự văn minh trong ăn uống, các em nhớ luôn mời người lớn trước rồi hãy ăn, đó cũng là một trong những truyền thống tốt đẹp của Việt Nam mình.

Kết luận: Lịch sự khi nhận lì xì:

- Nhận lì xì bằng hai tay.
- Không được mở lì xì ra xem.
- Khi nhận lì xì phải biết nói lời cảm ơn và chúc Tết.

4. Ứng dụng thực tiễn.

- Hs đọc bài thơ chúc tết, có thể học thuộc để chúc Tết ông bà, cha mẹ của mình

Năm hết tết đến

Bé chúc cả nhà

Cha mẹ, ông bà

Dồi dào, sức khỏe

Chúc anh, chúc chị

Mọi điều như ý

Học hành chăm chỉ

Hoan hỉ cả năm

Bé chúc mọi người

Đầy ắp tiếng cười

Tràn ngập tình thương

An khang thịnh vượng.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh thấy rõ tầm quan trọng của đặt câu hỏi.
- Học sinh biết cách đặt câu hỏi phù hợp.

2. Năng lực

- Học sinh rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi hiệu quả.
- Tự tin thể hiện bản thân trước đám đông.

3. Phẩm chất

- Học sinh yêu thích môn học.
- Tự tin phát triển bản thân.
- Tăng cường sự tham gia vào bài học.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và kích thích khả năng sáng tạo.	Trò chơi: “Bắn tên” Cách tiến hành: - Giáo viên hô: “Bắn tên, bắn tên” và cả lớp sẽ đáp lại: “Tên gì, tên gì?”. - Sau đó giáo viên sẽ gọi tên 1 bạn trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời. - Nếu trả lời đúng thì cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô. - Giáo viên dẫn dắt vào bài học.	5 phút	

2. Xử lý tình huống – khám phá	Giúp học sinh hiểu được tầm quan trọng của việc đặt câu hỏi. Giúp học sinh biết cách đặt câu hỏi.	2.1. Tầm quan trọng của việc đặt câu hỏi. Trò chơi: “Đi tìm Ichi” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lựa chọn các câu hỏi phù hợp để tìm được ICHI và dẫn ICHI về nhà. - Các nhóm thi đua bằng hình thức trắc nghiệm hình thể. 2.2. Cách đặt câu hỏi. Trò chơi: “Sắp xếp” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm lựa chọn 1 chiếc hộp. - Nhiệm vụ mỗi nhóm là sắp xếp các cụm từ thành 1 câu hỏi hoàn chỉnh sao cho câu hỏi phù hợp với câu trả lời. - Nhóm nào có đáp án nhanh nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	
3. Thực hành	Áp dụng kiến thức vừa học để tìm hiểu vấn đề.	Trò chơi: “5 câu hỏi” Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành nhiều cặp. - Nhiệm vụ: Mỗi cặp HS đặt 5 câu hỏi bất kì với nhau. - Thời gian: 3 phút. - Giáo viên gọi từng cặp lên bảng thực hành.	15 phút	

4. Ứng dụng thực tiễn	Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và luôn luôn bình tĩnh trước mọi vấn đề.	Về cách hỏi.	5 phút	
------------------------------	---	--------------	--------	--

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Bắn tên”

Cách tiến hành:

- Giáo viên hô: “Bắn tên, bắn tên” và cả lớp sẽ đáp lại: “Tên gì, tên gì?”
- Sau đó giáo viên sẽ gọi tên 1 bạn trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời.
- Nếu trả lời đúng thì cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô.

Giáo viên hướng dẫn:

Câu hỏi gợi ý: Số bé hơn 1 là bao nhiêu? Bạn ngồi cạnh em tên gì? Cô chủ nhiệm tên gì? Học Kỹ năng sống em cảm thấy như thế nào?.v.v...

Giáo viên chốt: Đặt câu hỏi là cách để chúng ta hiểu nhau hơn. Vậy làm thế nào để có thể đặt một câu hỏi hiệu quả?

2. Xử lý tình huống- khám phá

Mục tiêu:

- Giúp học sinh hiểu được tầm quan trọng của việc đặt câu hỏi.
- Biết cách đặt câu hỏi phù hợp.

2.1. Tầm quan trọng của việc đặt câu hỏi.

Trò chơi: “Đi tìm ICHI”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lựa chọn các câu hỏi phù hợp để tìm được ICHI và dẫn ICHI về nhà.
- Các nhóm thi đua bằng hình thức trắc nghiệm hình thề.

Tình huống: Buổi sáng mãi mê chơi, nên Ichi đi lạc vào rừng. Để tìm được Ichi, em phải đi qua muông thú. Nhiệm vụ của em là lựa chọn những câu hỏi phù hợp để đi đến chỗ Ichi đang bị lạc. Em đã sẵn sàng chưa?

Bác Gà trống-anh Khỉ con- bác Voi xám- Ichi

Câu 1: Khi gặp bác Gà trống, em sẽ hỏi bác như thế nào?

A. Bác có gặp bạn Ichi đi ngang đây không ạ?

B. Dạ bác ơi! Bác có gặp bạn Ichi đi ngang đây không ạ?

C. Bác ơi! Nhà bác ở đâu ạ?

Giáo viên gợi ý: Nên đặt câu hỏi khởi động suy nghĩ của người đối diện.

- **Bác Gà trống:** Bác vừa thấy Ichi đi ngang qua đây. Cháu đi tìm thử chỗ anh Khi nhé!.

Câu 2: Cảm ơn bác Gà trống rồi em đi tiếp. Khi gặp anh Khi, em sẽ hỏi anh như thế nào?

A. Anh ơi! Ở đây chỗ nào đẹp nhất ạ?

B. Anh biết bạn Ichi đi hướng nào không ạ?

C. Dạ anh ơi! Anh biết bạn Ichi đi hướng nào không ạ?

Giáo viên gợi ý: Nên hỏi thẳng vào vấn đề mình đang quan tâm để tập trung được suy nghĩ của người khác.

Anh Khi con: Em đi thẳng đến ngã tư, rẽ trái sẽ gặp bác Voi rồi hỏi tiếp nhé!

Câu 3: Cảm ơn anh Khi rồi em đi tiếp. Khi gặp bác Voi xám, em sẽ hỏi như thế nào?

A. Dạ bác ơi! Bạn Ichi đi ngang đây lâu chưa ạ? Cháu tìm bạn ấy từ sáng giờ.

B. Bác ơi! Ở đằng trước có con sông nào không ạ?

C. Bạn Ichi đi ngang đây lâu chưa ạ? Cháu tìm bạn ấy từ sáng giờ.

Bác voi xám: Bác vừa mới thấy Ichi đi ngang đây, chắc là ở trước không xa.

Câu 4: Cảm ơn bác Voi rồi em đi lên tiếp thì em gặp Ichi chơi trước một cái hang. Em sẽ hỏi Ichi như thế nào?

A. Đi chơi có vui không?

B. Chừng nào về?

C. Ichi ơi! Bạn đi chơi mà không nói ai hết. Bạn có biết mọi người rất lo lắng cho bạn không?

Giáo viên gợi ý: Khi đặt một câu hỏi phù hợp cũng thể hiện được sự chân thành quan tâm đến người khác.

Ichi : Mình biết lỗi rồi. Mình hứa sau này sẽ không đi một mình làm mọi người lo lắng nữa.

Giáo viên chốt : Đặt câu hỏi đóng vai trò rất quan trọng trong giao tiếp:

+ Giúp mình hiểu được người khác muốn gì.

+ Giúp em giải quyết mọi việc nhanh chóng.

+ Giúp em thể hiện được cảm xúc của mình.

2.2. Cách đặt câu hỏi.

Trò chơi: “Sắp xếp”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.

- Mỗi nhóm lựa chọn 1 chiếc hộp.
- Nhiệm vụ mỗi nhóm là sắp xếp các cụm từ thành 1 câu hỏi hoàn chỉnh sao cho câu hỏi phù hợp với câu trả lời.
- Nhóm nào có đáp án nhanh nhất là nhóm chiến thắng.

Hộp số 1:

Câu hỏi: mấy người?/gia đình em/ có

Trả lời: Gia đình em có 4 người: cha, mẹ, em và em trai em.

Đáp án: Gia đình em có mấy người?

Hộp số 2:

Câu hỏi: học Tiếng Việt/ như thế nào?/ Em cảm thấy

Trả lời: Học Tiếng Việt em cảm thấy rất thú vị, nhưng cũng rất khó nếu không cố gắng.

Đáp án: Em cảm thấy học Tiếng Việt như thế nào?

Hộp số 3:

Câu hỏi: ở đâu? / em thích/ đi du lịch

Trả lời: Em thích đi biển và leo núi.

Đáp án: Em thích đi du lịch ở đâu?

Hộp số 4:

Câu hỏi: bài học hôm nay/ như thế nào? / em thấy

Trả lời: Em thấy bài học hôm nay rất hay.

Đáp án: Em thấy bài học hôm nay như thế nào?

Hộp số 5:

Câu hỏi: môn toán/ đúng không? / em thích học

Trả lời: Dạ đúng! Em thích học môn toán nhất.

Đáp án: Em thích học môn toán đúng không?

Hộp số 6:

Câu hỏi: như thế nào? / tính tình/ bạn cùng bàn của em

Trả lời: Bạn cùng bàn của em có tính tình rất vui vẻ.

Đáp án: Bạn cùng bàn của em tính tình như thế nào?

Giáo viên chốt:

Cách đặt câu hỏi :

- Xác định người hỏi là ai?
- Đặt câu hỏi về việc gì.

- Hỏi đúng vấn đề mình cần biết.
- Đối với người lớn trước câu hỏi cần phải “dạ”.
- Nhận được câu trả lời thì phải “cảm ơn”.

GVHD: Qua một số câu hỏi phía trên, giáo viên có thể tương tác thêm với các em học sinh để hiểu rõ hơn về các thành viên của lớp mình, ngoài ra giáo viên có thể mời một số em học sinh đứng lên đặt câu hỏi cho các bạn khác trong lớp của mình để khuyến khích tinh thần xung phong và rèn luyện sự tự tin cho các em. Thông qua trò chơi này thì giáo viên có thể chốt lại:

Cách đặt câu hỏi rất quan trọng, khi đặt câu hỏi đúng sẽ tìm hiểu được nhiều thông tin và thể hiện sự quan tâm tới người khác.

3. Thực hành

Mục tiêu: Vận dụng những điều vừa học để nhìn nhận được vấn đề và áp dụng cho bản thân.

Trò chơi: “5 câu hỏi”

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành nhiều cặp.
- Nhiệm vụ: Mỗi cặp HS đặt 5 câu hỏi bất kì với nhau.
- Thời gian: 3 phút.
- Giáo viên gọi từng cặp lên bảng thực hành.

GVHD: Giáo viên có thể linh hoạt cho học sinh thực hành lại những câu hỏi để học sinh luyện tập thêm và khuyến khích học sinh mạnh dạn đặt câu hỏi cho nhau, tuyên dương khen ngợi những cặp học sinh làm tốt.

➤ **Giáo viên chốt:** Đặt câu hỏi là bí quyết giúp em có thể tự tin hơn trong giao tiếp. Và giải quyết được mọi việc một cách nhanh chóng.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dắt học sinh ghi nhớ nội dung bài học và luôn luôn bình tĩnh trước mọi vấn đề.

Về cách hỏi.

Nghe về nghe về

Nghe về cách hỏi

Em ơi muốn hỏi

Phải biết điều này

Người em cần hỏi

Phải biết là ai

Khi em cần hỏi

Chữ dạ đi đầu
Hỏi xong em nhớ
Nói lời cảm ơn
Em làm như vậy
Mới là bé ngoan.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: DIỄN ĐẠT ĐIỀU EM MUỐN NÓI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Biết được yêu cầu cơ bản khi diễn đạt cảm xúc, ý nghĩ của mình.
- Hiểu được một số cách để diễn đạt điều muốn nói.

2. Năng lực

- Kỹ năng xử lý tình huống.
- Kỹ năng chia sẻ.

3. Phẩm chất

Học sinh tự tin mạnh dạn nói ra điều mình suy nghĩ.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình vào bài học mới.	Trò chơi: “Truyền tin” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện tham gia trò chơi giải mật thư. - Nhóm nào nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng Thời gian 3 phút.	5 phút	4 Mật thư

Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu được sức mạnh của lời nói. - Học sinh biết cách diễn đạt điều em muốn nói.	2.1. Sức mạnh của lời nói. Trò chơi: “Tô màu”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Mỗi nhóm lựa chọn 1 trong 2 bông hoa. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là tô màu bức tranh theo số đã quy ước. - Thời gian thực hiện trong 2 phút. - Nhóm hoàn thành trong thời gian sớm hơn sẽ giành chiến thắng. 2.2. Cách diễn đạt điều em muốn nói Trò chơi: “Đưa cừu qua sông” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là cử 1 bạn đại diện lên trả lời lần lượt các câu hỏi. - Trả lời đúng sẽ giúp những chú cừu qua sông an toàn. - Trả lời sai kết thúc trò chơi. - Nhóm nào có tổng số cừu được cứu nhiều hơn sẽ chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
Thực hành	- Học sinh biết dùng lời nói phù	3.1. Lời nói phù hợp Trò chơi: “Hái sao” Cách tiến hành:	15 phút	Hình ảnh

	hợp với từng hoàn cảnh. - Học sinh biết nói những lời yêu thương tới những người thân yêu.	- Lớp chia thành 2 nhóm. - Học sinh xử lý tình huống đúng sẽ hái được ngôi sao.. - Nhóm hái được nhiều ngôi sao sẽ chiến thắng. - Thời gian thảo luận cho mỗi tình huống là 1 phút. 3.2. Điều em muốn nói Cách tiến hành: - Giáo viên vấn đáp. - Học sinh giơ tay giành quyền trả lời. - Thời gian: 6 phút		
Ứng dụng thực tiễn.	Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng được vào đời sống thực tế.	Trải nghiệm: “Ghi nhớ bài học”. Cách tiến hành: - Giáo viên vấn đáp. - Học sinh ôn lại bài học. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Chuẩn bị: 4 mẫu truyền tin.

Trò chơi: “Truyền tin”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện tham gia trò chơi giải mật thư.
- Có 4 mật thư. Mỗi mật thư là 1 câu ngắn trong bài hát.
- Mỗi nhóm xếp thành 1 hàng dọc quay mặt xuống lớp để giải mật thư.
- 4 học sinh đứng đầu hàng lên nhận mật thư và về vị trí.

- Khi có hiệu lệnh chuyển tin thì các nhóm bắt đầu bằng cách nói nhỏ vào tai người phía sau, cứ thế cho đến người cuối cùng sẽ lên bảng đọc lại mật thư.
- Nhóm nào nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng.
- Thời gian 3 phút.

Lưu ý:

- Tin được chuyển từ người đầu tiên đến người cuối cùng, không được chuyển tắt.
- Không được nói to, chỉ nói vừa đủ nghe cho bạn của mình.

Mật thư:

1. Ba thương con vì con giống mẹ.
2. Một con vịt xòe ra hai cái cánh.
3. Bà ơi bà, cháu yêu bà lắm.
4. Ba là cây nến vàng, mẹ là cây nến xanh.

Kết luận: Lời nói giúp mọi người hiểu ý chúng ta, vậy làm thế nào để có thể diễn đạt điều em muốn nói? Các em cùng vào bài học ngày hôm nay.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được sức mạnh của lời nói.
- Học sinh biết cách diễn đạt điều em muốn nói.

2.1. Sức mạnh của lời nói

Trò chơi: “Tô màu”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm. Mỗi nhóm lựa chọn 1 trong 2 bông hoa.
- Mỗi bông hoa có các cánh hoa ghi sức mạnh của lời nói.
- Các cánh hoa đều được đánh số và quy ước bởi 1 màu sắc.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là tô màu bức tranh theo số đã quy ước.
- Mỗi nhóm thực hiện trong 2 phút.
- Nhóm hoàn thành trong thời gian sớm hơn sẽ giành chiến thắng.

5 nội dung:

1. Giúp đạt được điều em muốn.
2. Tự tin
3. Thể hiện sự quan tâm.

4. Biết được thông tin cần thiết.
5. Được mọi người quý mến.

Kết luận: Sức mạnh của lời nói

1. Giúp đạt được điều em muốn.
2. Tự tin
3. Thể hiện sự quan tâm.
4. Biết được thông tin cần thiết.
5. Được mọi người quý mến.

2.2. Cách diễn đạt điều em muốn nói

Trò chơi: “Đưa cừu qua sông”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Có Sói, Cừu và bảng câu hỏi xuất hiện trên màn hình.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là cử 1 bạn đại diện lên trả lời lần lượt các câu hỏi.
- Trả lời đúng sẽ giúp những chú cừu qua sông an toàn.
- Trả lời sai kết thúc trò chơi.
- Nhóm nào có tổng số cừu được cứu nhiều hơn sẽ chiến thắng.

Bảng câu hỏi như sau:

Câu 1: Nếu em muốn được đi sang nhà ông bà ngoại chơi, em sẽ nói với mẹ như thế nào?

- A. **Thưa mẹ con muốn** sang nhà ông bà ngoại chơi ạ.
- B. Mẹ cho con sang nhà ông bà ngoại chơi nhé!

Đáp án: A

Câu 2: Nếu em muốn bạn giúp em tìm cục tẩy bị rơi xuống gầm bàn, em sẽ nói với bạn như thế nào?

- A. Bạn tìm cục tẩy cho mình đi
- B. **Bạn có thể giúp mình** tìm cục tẩy được không?

Đáp án: B

Câu 3. Mẹ muốn hỏi em ý kiến về cuối tuần gia đình sẽ đi sở thú hay là công viên, em sẽ nói với mẹ:

- A. **Con nghĩ là** gia đình mình sẽ đi sở thú vì ở đó rất vui ạ.

B. Đi công viên đi mẹ.

Đáp án: A

Câu 4. Nếu ba hỏi em là em thích tổ chức sinh nhật ở lớp hay ở nhà? Em sẽ nói như thế nào với ba?

A. Ở đâu cũng được ạ.

B. Theo ý con là sẽ tổ chức ở lớp ạ.

Đáp án: B

Kết luận: Cách diễn đạt điều em muốn nói:

Thưa mẹ con muốn.....

Bạn có thể giúp mình.....

Con nghĩ.....

Theo ý con.....

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh biết dùng lời nói phù hợp với từng hoàn cảnh.
- Học sinh biết nói những lời yêu thương tới những người thân yêu.

3.1. Lời nói phù hợp

Trò chơi: “Hái sao”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Học sinh xử lý tình huống đúng sẽ hái được ngôi sao. Có tất cả 4 ngôi sao tương ứng với 4 tình huống.
- Xử lý tình huống đúng ngôi sao sẽ mất đi.
- Nhóm hái được nhiều ngôi sao sẽ chiến thắng.
- Thời gian thảo luận cho mỗi tình huống là 1 phút.

Tình huống 1: Khi em làm rơi đồ dùng của bạn, muốn xin lỗi bạn. Em sẽ nói gì với bạn?

Gợi ý: Mình xin lỗi bạn nhé!

Tình huống 2: Khi em muốn được cùng chơi với các bạn. Em sẽ nói gì với các bạn?

Gợi ý: Các bạn cho mình chơi chung nhé!

Tình huống 3: Khi em thấy bạn buồn và muốn an ủi bạn. Em sẽ nói gì với bạn?

Gợi ý: Đừng như bạn đang buồn. Có chuyện gì vậy?

Tình huống 4: Khi cô giáo giảng bài em không hiểu. Em sẽ nói gì với cô giáo?

Gợi ý: *Cô ơi, chỗ này em vẫn chưa hiểu bài ạ. Cô có thể giảng lại cho em được không ạ?*

Kết luận: Trong mỗi tình huống sẽ có những lời nói phù hợp. Hãy diễn đạt điều em muốn nói phù hợp với hoàn cảnh.

3.2. Điều em muốn nói

Cách tiến hành:

- Giáo viên vấn đáp.
- Học sinh giơ tay giành quyền trả lời.
- Thời gian: 6 phút

GV: Hãy diễn đạt điều mình muốn nói trong các tình huống sau:

Tình huống 1: Muốn nói lời yêu thương với mẹ nhân ngày mừng 8 tháng 3.

Tình huống 2: Muốn nói lời chúc tới bạn nhân dịp sinh nhật bạn.

Kết luận: Hãy dành những lời nói yêu thương nhất tới ba mẹ, thầy cô và bạn bè nhân dịp đặc biệt.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng được vào đời sống thực tế.

Trải nghiệm: “Ghi nhớ bài học”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên vấn đáp.
- Học sinh ôn lại bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

GV: Lời nói có sức mạnh như thế nào?

Đáp án: Sức mạnh của lời nói:

1. Giúp đạt được điều em muốn.
2. Tự tin
3. Thể hiện sự quan tâm.
4. Biết được thông tin cần thiết.
5. Được mọi người quý mến.

GV: Khi em muốn nói một điều gì đó, em sẽ diễn đạt như thế nào?

Đáp án: Cách diễn đạt điều em muốn nói:

Thưa mẹ con muốn.....

Bạn có thể giúp mình.....

Con nghĩ.....

Theo ý con.....

Dặn dò: Trong cuộc sống nếu em không biết diễn đạt điều em muốn nói cho người khác thì người khác sẽ không thể hiểu được. Vì vậy hãy rèn luyện mỗi ngày các em nhé!

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: SỰ KỶ DIỆU CỦA CÁI BÓNG**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Học sinh biết được hình và bóng.
- Học sinh hiểu được tại sao lại có bóng?
- Học sinh biết tính chất của cái bóng.

2. Năng lực

- Hình thành kỹ năng làm việc nhóm.
- Hình thành kỹ năng hợp tác.
- Học sinh có ý thức làm việc nhà.

3. Phẩm chất

- Có thái độ tôn trọng và trách nhiệm khi tham gia vào hoạt động nhóm.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Khơi gợi hứng thú về nội dung bài học và rèn luyện tính kỷ luật đội nhóm.	<i>Video: “Nghệ thuật múa bóng”</i> Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “Nghệ thuật múa bóng”. - Nhiệm vụ của học sinh là trả lời câu hỏi vấn đáp của giáo viên.	5 phút	Video

2. Xử lý tình huống – Khám phá	- Học sinh tìm hiểu về tính chất của cái bóng. - Biết được các vật sáng.	2.1. Khám phá tính chất của cái bóng. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của các nhóm là quan sát giáo viên thực hiện để khám phá tính chất của cái bóng. - Nhóm khám phá được nhiều tính chất của cái bóng sẽ chiến thắng. 2.2. Em tìm hiểu về vật sáng. Trò chơi: “Nhìn hình đoán tên” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của các nhóm là nhìn bóng đoán tên vật sáng. - Nhóm có nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.	10 phút	Chuẩn bị: Đèn, ổ điện, đồ chơi bằng nhựa (Bông hoa, các con vật, đồ dùng học tập...)
3. Thực hành	- Học sinh tham gia thử thách. - Học sinh rèn luyện sự tự tin và tinh thần làm việc nhóm.	3.1. Trải nghiệm: “Sự kỳ diệu của cái bóng”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của các nhóm là tham gia trải nghiệm để khám phá tính chất của cái bóng. - Nhóm đoàn kết, thực hiện tốt sẽ chiến thắng. 3.2. Trò chơi: “Nhìn bóng đoán hình”	15 phút	Chuẩn bị: 4 Đèn, đồ chơi bằng nhựa (Bông hoa, các con vật, đồ dùng học tập...)

		Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Các nhóm lần lượt lật mở từng ô số. - Quan sát bóng đen trên màn hình và đoán xem đó là công việc gì em hay làm ở nhà. - Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Dẫn dò học sinh.	- Học sinh ghi nhớ những trải nghiệm sau tiết học. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Khơi gợi sự hứng thú về nội dung bài học.

Giáo viên giới thiệu về bài học: Hôm nay, sẽ có rất nhiều trải nghiệm thú vị dành cho lớp của chúng mình đây. Đầu tiên chúng ta hãy cùng thầy/ cô tới rạp chiếu phim để xem video: “Nghệ thuật múa bóng” nhé!

Video: “Nghệ thuật múa bóng”

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “Nghệ thuật múa bóng”.
- Nhiệm vụ của học sinh là trả lời câu hỏi vấn đáp của giáo viên.

GVHD:

Trong video vừa rồi, chúng ta quan sát thấy những con vật gì nào?

Đáp án: Con chim, con cò, con mèo, con cua, con chó, con vịt, ...

Theo các em, họ đã làm gì để chúng ta quan sát được những con vật đó?

Đáp án: Nghệ thuật chiếu bóng từ đôi bàn tay.

Kết luận: Xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mới lạ và thú vị, ngày hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu sự kỳ diệu của cái bóng.

2. Xử lý tình huống - Khám phá

Mục tiêu: Học sinh khám phá tính chất của cái bóng.

2.1. Khám phá tính chất của cái bóng.

Chuẩn bị: Đèn, ổ điện, đồ chơi bằng nhựa (Bông hoa, các con vật, đồ dùng học tập...)

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của các nhóm là quan sát giáo viên thực hiện để khám phá tính chất của cái bóng.
- Nhóm khám phá được nhiều tính chất của cái bóng sẽ chiến thắng.

Chúng mình cùng khám phá nhé!

GVHD:

GV đặt đồ vật trước đèn sẽ tạo ra bóng của đồ vật.

Khi thầy/ cô đưa hình bông hoa trước đèn thì sẽ thấy hình gì?

Đáp án: Bông hoa.

Khi thầy/ cô đưa hình con cua trước đèn thì sẽ thấy hình gì?

Đáp án: Con cua

Khi thầy/ cô đưa hình con ếch trước đèn thì sẽ thấy hình gì?

Đáp án: Con ếch

GV: Tính chất đầu tiên của cái bóng là gì?

GV: Đáp án: Nhờ có ánh sáng chiếu vào thì sẽ thấy bóng của đồ vật, đồ vật như thế nào sẽ có bóng như thế.

GV: Chúng mình cùng khám phá tiếp nhé!

GVHD:

Giáo viên đưa đồ vật trước đèn và di chuyển đồ vật ra xa chiếc đèn, em thấy điều gì?

Đáp án: Bóng của đồ vật cũng di chuyển và nhỏ dần đi.

Giáo viên đưa đồ vật trước đèn và di chuyển đồ vật lại gần chiếc đèn, em thấy điều gì?

Đáp án: Bóng của đồ vật cũng di chuyển và dần to lên.

GV: Tính chất của cái bóng là gì?

Đáp án: Khi đồ vật di chuyển thì bóng sẽ di chuyển theo. Khi di chuyển đồ vật ra xa bóng đèn thì bóng sẽ nhỏ, khi di chuyển đồ vật tới gần bóng đèn thì bóng sẽ to.

Kết luận: Tính chất của cái bóng:

- Nhờ có ánh sáng chiếu vào thì sẽ thấy bóng của đồ vật, đồ vật như thế nào sẽ có bóng như thế.
- Khi đồ vật di chuyển thì bóng sẽ di chuyển theo. Khi di chuyển đồ vật ra xa bóng đèn thì bóng sẽ nhỏ, khi di chuyển đồ vật tới gần bóng đèn thì bóng sẽ to.

2.2. Em tìm hiểu về vật sáng.

Trò chơi: “Nhìn hình đoán tên”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của các nhóm là nhìn bóng đoán tên vật sáng.
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

GVHD:

Khi muốn tạo ra cái bóng chúng ta cần ánh sáng.

Chúng ta có thể dùng cái gì để tạo ra ánh sáng?

Đáp án: Đèn pin, bóng đèn, Ông Mặt Trời, Ông Mặt Trăng.

Kết luận:

- Ánh sáng của đèn pin, bóng đèn là ánh sáng nhân tạo.
- Mặt trời, mặt trăng là những nguồn sáng từ thiên nhiên.
- Tất cả những vật sáng đó đều tạo ra ánh sáng và khi soi vào một đối tượng sẽ tạo ra bóng cho đối tượng đó.

GVHD: Khi ánh sáng của ông Mặt Trời chiếu xuống sẽ có những ánh nắng tạo ra bóng của những lùm cây, của những ngôi nhà, chúng mình hãy chơi ở những bóng râm để tránh bị nắng, tránh bị ốm nhé!

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh tham gia trải nghiệm.
- Học sinh rèn luyện sự tự tin và tinh thần làm việc nhóm.

3.1. Trải nghiệm: “Sự kỳ diệu của cái bóng”.

Chuẩn bị: 4 Đèn, đồ chơi bằng nhựa (Bông hoa, các con vật, đồ dùng học tập...)

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của các nhóm là tham gia trải nghiệm để khám phá tính chất của cái bóng.
- Nhóm đoàn kết, thực hiện tốt sẽ chiến thắng.

GV: Chúng mình cùng khám phá nhé!

GVHD:

Thầy/ cô mời các bạn hãy giơ hình bông hoa lên trước đèn để xem điều gì xảy ra?

Đáp án: Bóng của bông hoa.

Thầy/ cô mời các bạn hãy giơ hình con ếch lên trước đèn để xem điều gì xảy ra?

Đáp án: Bóng của con ếch.

Bây giờ các bạn hãy cầm bất cứ đồ vật gì và di chuyển trước đèn để xem có hiện tượng gì?

Đáp án: Bóng di chuyển.

Bây giờ các bạn tiếp tục di chuyển đồ vật ra xa bóng đèn thì bóng như thế nào?

Đáp án: Bóng nhỏ dần.

Bây giờ các bạn tiếp tục di chuyển đồ vật lại gần bóng đèn thì bóng như thế nào?

Đáp án: Bóng của đồ vật to lên.

Vậy bạn nào có thể cho thầy/ cô biết tính chất của cái bóng nào?

Đáp án:

Tính chất của cái bóng:

- Nhờ có ánh sáng chiếu vào thì sẽ thấy bóng của đồ vật, đồ vật như thế nào sẽ có bóng như thế.
- Khi đồ vật di chuyển thì bóng sẽ di chuyển theo. Khi di chuyển đồ vật ra xa bóng đèn thì bóng sẽ nhỏ, khi di chuyển đồ vật tới gần bóng đèn thì bóng sẽ to.

Kết luận: Nhờ có ánh sáng chiếu vào đồ vật thì sẽ xuất hiện bóng của đồ vật. Đồ vật như thế nào sẽ có bóng như thế. Khi đồ vật di chuyển thì bóng sẽ di chuyển theo. Khi di chuyển đồ vật ra xa bóng đèn thì bóng sẽ nhỏ, khi di chuyển đồ vật tới gần bóng đèn thì bóng sẽ to.

3.2. Trò chơi: “Nhìn bóng đoán hình”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Các nhóm lần lượt lật mở từng ô số.
- Quan sát bóng đen trên màn hình và đoán xem đó là công việc gì em hay làm ở nhà.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

Hình ảnh: Lau nhà, tưới cây, quét sân, rửa chén (bát).

Kết luận: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ tùy theo sức của mình. Chúng ta hãy chăm chỉ làm việc nhà giúp cha mẹ để cha mẹ có thời gian nghỉ ngơi và làm việc khác nhé!

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ nội dung bài học và giáo viên dẫn dò.

Cách tiến hành:

- Học sinh ghi nhớ những trải nghiệm sau tiết học.
- Giáo viên dẫn dò.

GVHD: Sau tiết học ngày hôm nay chúng ta khám phá ra điều gì nào?

HS trả lời.

Dặn dò: Thế giới quanh ta có muôn vạn câu hỏi vì sao, muôn vàn điều kỳ thú cần chúng ta khám phá. Hãy quay video thuyết trình chủ đề: “Sự kỳ diệu của cái bóng” và gửi về cho thầy/ cô trước tiết học tiếp theo nhé!

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: ĐIỀU KỶ DIỆU CỦA NƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh biết được một số đặc điểm, tính chất và trạng thái của nước.
- Học sinh hiểu được lợi ích và vai trò quan trọng của nước đối với cuộc sống con người, loài vật, cây cối.
- Học sinh có ý thức sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

2. Năng lực

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng tư duy.
- Kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Giáo dục học sinh sử dụng nước tiết kiệm, giữ sạch nguồn nước.
- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ nguồn nước.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng bước vào bài học mới.	Hát múa: “Cho tôi đi làm mưa với” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là hát	5 phút	

		múa theo lời bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”. - Nhóm nào hát hay, múa đều nhất là nhóm chiến thắng.		
2. Xử lý tình huống – Khám phá	Học sinh nắm được một số đặc điểm của nước.	Một số đặc điểm của nước. Trò chơi: “<i>Em khám phá khoa học nước</i>” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát thí nghiệm và trả lời câu hỏi. - Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	
3. Thực hành	Ứng dụng kiến thức đã học.	Ý thức sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. Trò chơi: “<i>Nên hay không nên</i>” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình sẽ xuất hiện các bức ảnh về hành động của con người. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn hành động là “<i>Nên</i>” hay “<i>Không nên</i>” bằng ngôn ngữ hình thể.	15 phút	

		- Nhóm có nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học .	Video: “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”. Cách tiến hành: - Học sinh hát vang ca khúc: “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	

II. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi trước khi vào bài học.

GVHD:

- Các bạn ơi! Hôm nay có một người bạn rất đặc biệt đến thăm lớp của chúng ta!
- Các bạn cho bạn ấy (bạn giọt nước) một tràng pháo tay thật lớn được không nào!
- Đố các bạn biết bạn giọt nước được sinh ra từ đâu?
- Đúng rồi! Bạn giọt nước được sinh ra từ biển cả, ao hồ, sông suối và được đi khắp mọi nơi mang đến lợi ích cho mọi người. Ai ai cũng cần đến bạn giọt nước đấy các bạn.

- Để cho các bạn hiểu rõ hơn về nước thì chúng ta sẽ cùng đến với bài học ngày hôm nay.

Hát múa: “Cho tôi đi làm mưa với”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là hát múa theo lời bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”.
- Nhóm nào hát hay, múa đều nhất là nhóm chiến thắng.

GVHD: Nhận xét và đánh giá.

GVHD: Thông qua trò chơi giúp chúng ta thấy được rằng nước mang đến cho con người nhiều điều thú vị và hấp dẫn đúng không nào!

Kết luận: Nước chảy đến khắp mọi nơi từ biển cả, ao hồ, sông suối,... và mang đến lợi ích cho mọi người. Để tìm hiểu điều kỳ diệu của nước, chúng ta cùng vào bài học hôm nay.

2. Xử lý tình huống – Khám phá

Mục tiêu: Học sinh nắm được một số đặc điểm của nước.

Một số đặc điểm của nước

Trò chơi: “Em khám phá khoa học nước”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát thí nghiệm và trả lời câu hỏi.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

➤ **Thí nghiệm 1: Nhận biết đặc điểm của nước**

Chuẩn bị: Một bình chứa nước

GVHD: Giáo viên cho học sinh quan sát bình chứa nước.

Câu hỏi:

1. Khi bạn quan sát thì nước có màu gì?
2. Khi bạn ngửi thử thì nước có mùi gì?
3. Khi bạn nếm thì nước có vị gì?

=> Đặc điểm của nước là: trong suốt, không màu, không mùi, không vị.

➤ **Thí nghiệm 2: Nhận biết hình dạng của nước**

Chuẩn bị: Chai đựng nước, ly đựng nước, túi nilon, khay đựng nước...

GVHD: Giáo viên sẽ lần lượt thực hiện rót nước vào chai, rót nước vào ly, rót nước vào túi nilon, rót nước vào khay đựng nước...

Câu hỏi:

1. Theo các bạn, nước có hình gì?
2. Theo các bạn, nước có hình dạng cố định hay không?

=> Nước không có hình dạng nhất định, nước có hình dạng của vật chứa nó. Khi ở trong chai, nước có hình chai, trong ly có hình ly, trong bọc có hình bọc...

Kết luận:

- **Đặc điểm của nước là:** trong suốt, không màu, không mùi, không vị.
- **Hình dạng của nước:** Nước không có hình dạng nhất định, nước có hình dạng của vật chứa nó. Khi ở trong chai, nước có hình chai, trong ly có hình ly, trong bọc có

hình bọc...

3. Thực hành

Mục tiêu: Ứng dụng kiến thức đã học.

Ý thức sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

Trò chơi: “Nên hay không nên”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình sẽ xuất hiện các bức ảnh về hành động của con người.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn hành động là “*Nên*” hay “*Không nên*”:
 - + “*Nên*” thì tạo hình trái tim trước ngực của mình.
 - + “*Không nên*” thì tạo hình dấu chéo trước ngực của mình.
- Nhóm có nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

☐ **Đáp án:**

1. Vứt rác xuống dòng sông. => Không nên
2. Thải chất thải độc hại xuống dòng sông. => Không nên
3. Nước nhiễm bẩn nên cá chết hàng loạt. => Không nên
4. Cây cối khô héo khi nguồn nước bị ô nhiễm. => Không nên
5. Sử dụng nguồn nước bẩn để uống sẽ dễ mắc bệnh. => Không nên
6. Chung tay góp sức thu gom rác ven bờ biển. => Nên

Hoạt động tương tác:

1. *Nước có vai trò gì trong cuộc sống của chúng ta?*

=> *Nước dùng để uống, nấu cơm, nấu canh, tắm, giặt,...*

2. *Vậy các bạn cần làm gì để bảo vệ nguồn nước?*

=> *Giữ gìn nguồn nước, không vứt rác xuống ao, hồ...*

=> *Phải tiết kiệm nước, rửa tay xong khóa vòi nước...*

Kết luận: Nước là nguồn tài nguyên quý và chỉ có hạn. Vì vậy chúng ta cần sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

1. Không vứt rác xuống ao hồ, sông suối.
2. Tắt vòi nước khi không sử dụng.
3. Rót nước vừa đủ để uống.
4. Nhắc nhở mọi người có ý thức tiết kiệm nước.

4. Ứng dụng

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh.

GVHD: Để thể hiện tinh thần chung tay bảo vệ nguồn nước, bảo vệ sự sống trên trái đất chúng mình hãy cùng nắm tay nhau và hát vang ca khúc : “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”.

Video: “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”.

Cách tiến hành:

- Học sinh hát vang ca khúc: “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”.
- Giáo viên dẫn dò.

Dẫn dò: Bảo vệ tài nguyên nước là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

BÀI: QUÀ TẶNG NỤ CƯỜI**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- HS biết được ý nghĩa của nụ cười.
- HS rèn luyện để trở thành người vui tươi, tích cực trong cuộc sống.

2. Năng lực

- Học sinh biết yêu quý mọi người, thân thiện để luôn được mọi người yêu quý.
- Học sinh biết dành tặng nụ cười cho mọi người xung quanh.

3. Phẩm chất

Học sinh biết rèn luyện ý thức, hiểu rằng nụ cười mang lại nhiều niềm vui cho mọi người.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Khởi động	Tạo không khí dẫn dắt vào bài học	<i>Hát múa: “Nụ cười của Bé”</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là hát múa theo lời bài hát: “Nụ cười của Bé” - Nhóm hát hay, múa đều nhất là nhóm chiến thắng.	5 phút	Nghe nhạc

Xử lý tình huống - Khám phá	- HS hiểu được ý nghĩa của nụ cười. - HS biết rèn luyện thói quen luôn tích cực, vui tươi với mọi người xung quanh.	2.1. Ý nghĩa của nụ cười trong cuộc sống. Câu chuyện: “Nàng công chúa không biết cười” Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video câu chuyện: “Nàng công chúa không biết cười” và trả lời câu hỏi. - Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Lợi ích của tiếng cười Trò chơi: “Đáp án thông minh” Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời câu hỏi bằng ngôn ngữ hình thể. - Nhóm có nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Video
Thực hành	- Học sinh biết mang nụ cười đến cho cuộc sống thật nhiều niềm vui.	Trò chơi: “Vượt qua thử thách” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh lần lượt vượt qua các thử thách đơn giản. - Mỗi thử thách có 2 phút để hoàn thành.	15 phút	
Ứng dụng thực tiễn	Giáo viên dẫn dắt.	Video: “Sức mạnh của nụ cười” Cách tiến hành: - Học sinh theo dõi video: “Sức mạnh của nụ cười”. - Giáo viên dẫn dắt.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Hát múa: “Nụ cười của Bé”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là hát múa theo lời bài hát: “Nụ cười của Bé”
- Nhóm hát hay, múa đều nhất là nhóm chiến thắng.

Qua bài hát vừa rồi các em thấy rằng nụ cười tạo ra hạnh phúc ở gia đình. Nó là sự nghỉ ngơi cho sự mệt mỏi, là ánh sáng cho thất vọng, là ánh nắng cho nỗi buồn, và là “thuốc giải” tự nhiên tốt nhất cho những nỗi buồn.

Kết luận: Khi có nụ cười, niềm may mắn và hạnh phúc sẽ đến cho tất cả mọi người. Để tìm hiểu về sức mạnh của nụ cười chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: “Quà tặng nụ cười”.

2. Xử lý tình huống - Khám phá

Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa của nụ cười trong cuộc sống.

2.1. Ý nghĩa của nụ cười trong cuộc sống.

Câu chuyện: “Nàng công chúa không biết cười”

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video câu chuyện: “Nàng công chúa không biết cười” và trả lời câu hỏi.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Câu hỏi:

1. Theo em trong câu chuyện vừa rồi, khi nàng công chúa không cười, Vua cha đã làm gì?

=> Trả lời: Vua cha ban lệnh cho mọi người trong tòa lâu đài, phải làm cho nàng công chúa cười.

2. Anh nông dân trên đường đi đến kinh thành đã lấy tiền của mình cho những con gì?

=> Trả lời: con chuột, con bọ, con cá.

3. Khi anh nông dân đến kinh thành đã xảy ra chuyện gì?

=> Trả lời: Anh nông dân bị ngất bất tỉnh.

4. Vì sao công chúa cười?

=> Trả lời: Vì công chúa thấy các con vật vây quanh giúp đỡ anh nông dân.

Kết luận: Nụ cười rất đáng giá. Nó có thể mang lại niềm hạnh phúc cho bất kỳ ai.

2.2. Lợi ích của tiếng cười

Trò chơi: “Đáp án thông minh”

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là trả lời câu hỏi bằng ngôn ngữ hình thể.
- Nhóm có nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

1. Nụ cười làm cho chúng ta trẻ hơn hay già hơn?

- A. Trẻ hơn B. Già hơn

Đáp án: A

2. Nụ cười mang lại cho chúng ta điều gì?

- A. Cuộc sống buồn tẻ hơn. B. Sống lâu hơn.

Đáp án: B

3. Nụ cười giúp tốt cho sức khỏe hay là hại cho sức khỏe ?

- A. Tốt cho sức khỏe. B. Hại cho sức khỏe.

Đáp án: A

4. Cười có giúp chúng ta giảm căng thẳng?

- A. Có. B. Không.

Đáp án: A

Kết luận: Lợi ích của nụ cười:

1. Giúp chúng ta trẻ hơn, lạc quan hơn.
2. Tốt cho sức khỏe.
3. Giảm căng thẳng.

Khi gặp vấn đề gì trong cuộc sống làm các em buồn, hãy cố gắng vượt qua và nở một nụ cười thật đẹp để xua tan nỗi buồn, khi các em cười thì các em chính là bông hoa đẹp nhất,

tỏa nắng đến mọi người xung quanh, làm mọi người thấy vui vẻ và ấm áp hơn. Các em nhớ hãy cười thật nhiều nhé.

3. Thực hành

Mục tiêu: Học sinh biết vui vẻ, thân thiện để nhận lại sự yêu thương từ mọi người.

Trò chơi: “Vượt qua thử thách”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Học sinh lần lượt vượt qua các thử thách đơn giản.
- Mỗi thử thách có 2 phút để hoàn thành.

Thử thách 1: Các bạn bắt sẽ di chuyển xung quanh lớp học để bắt tay với các bạn và nở 1 nụ cười

Lưu ý: Di chuyển nhẹ nhàng, giữ trật tự.

Thử thách 2: Tất cả các em đứng lên, choàng tay lên vai bạn đứng kế bên mình, nhìn sang trái cười 1 cái và nhìn sang phải cười 1 cái.

Thử thách 3: Các bạn bắt cặp với bạn ngồi gần mình nhất quay mặt sang tỏ vẻ tức giận với bạn mình, sau đó cả 2 bạn cùng nở 1 nụ cười.

Câu hỏi 1: Khi các em tức giận cảm giác như thế nào? Và khi các em mỉm cười cảm giác như thế nào?

Câu hỏi 2: Vậy các em cảm nhận như thế nào khi có bạn đến bắt tay và cười với mình?

Kết luận: Nụ cười là tia nắng ấm áp giúp cho nỗi buồn thành niềm vui, hận thù thành tình yêu, đau đớn thành mạnh khỏe, nụ cười chính là món quà cuộc sống đã ban tặng, vì vậy các em hãy cười thật nhiều với gia đình, thầy cô, bạn bè và tất cả mọi người xung quanh.

4. Ứng dụng thực tiễn

Video: “Sức mạnh của nụ cười”

Cách tiến hành:

- Học sinh theo dõi video: “Sức mạnh của nụ cười”.
- Giáo viên dẫn dắt.

“Tiếng cười là một trong những đặc quyền của lý trí, chỉ xuất hiện ở loài người.” - Thomas Carlyle

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KHÁM PHÁ ƯỚC MƠ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh biết tên, vai trò của một số nghề nghiệp trong cuộc sống.
- Biết được sở thích và ưu điểm của bản thân để định hướng và theo đuổi ước mơ.

2. Năng lực

- Phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và tư duy biện luận thông qua việc trình bày ước mơ

3. Phẩm chất

- Tích cực thực hiện một số hành động để khám phá và nuôi dưỡng ước mơ.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp thảo luận nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hứng thú bước vào tiết học.	Hát múa: “Lớn lên em muốn làm gì?” Cách tiến hành: - Học sinh hát múa theo bài hát: “Lớn lên em muốn làm gì?” - Học sinh khám phá ước mơ của mình.	5 phút	Video

Xử lý tình huống - Khám phá	-Khám phá một số nghề nghiệp để định hướng ước mơ của học sinh.	Mỗi chúng ta một tài năng. Trò chơi : “Gieo hạt mầm ước mơ”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Trên màn hình là các hạt giống ước mơ thể hiện cho các nghề nghiệp khác nhau. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn đúng các hình ảnh liên quan tới nghề nghiệp trong hạt giống ước mơ. - Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
Thực hành	- Khám phá những việc yêu thích và những việc khó khăn trong mỗi nghề nghiệp. - Các em có ý niệm về việc nuôi dưỡng ước mơ.	Khám phá nghề nghiệp. Trò chơi: “Khám phá nghề nghiệp”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là khám phá nghề nghiệp và trả lời câu hỏi. - Nhóm có nhiều đáp án phù hợp nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Video
Ứng dụng thực tiễn	Học sinh ghi nhớ một số nghề nghiệp và vẽ ước mơ của mình ra giấy.	Thực hành “Em vẽ ước mơ” Cách tiến hành: - Học sinh vẽ ước mơ của mình ra giấy. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Hình ảnh

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động.

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Hát múa: **“Lớn lên em muốn làm gì?”**

Cách tiến hành:

- Học sinh hát múa theo bài hát: “Lớn lên em muốn làm gì?”
- Học sinh khám phá ước mơ của mình.

Kết luận: Chúng ta cùng nuôi dưỡng ước mơ của mình trong bài học ngày hôm nay: “Khám phá ước mơ”.

2. Xử lý tình huống - Khám phá

Mục tiêu: Khám phá một số nghề nghiệp để định hướng ước mơ của học sinh.

Mỗi chúng ta một tài năng.

Trò chơi : **“Gieo hạt mầm ước mơ”**.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình là các hạt giống ước mơ thể hiện cho các nghề nghiệp khác nhau.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn đúng các hình ảnh liên quan tới nghề nghiệp trong hạt giống ước mơ.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Đáp án:

Hạt giống	Hoạt động 2	Hoạt động 3	Hoạt động 4	Hoạt động 5	Nghề nghiệp
1. 					Đầu bếp
2. 					Ca sĩ, nhạc sĩ, diễn viên

3.						Nông dân
4.						Bác sĩ
5.						Nhà khoa học
6.						Giáo viên

Kết luận:

- Có rất nhiều nghề nghiệp khác nhau: Đầu bếp, ca sĩ, nhạc sĩ, diễn viên, nông dân, bác sĩ, nhà khoa học, giáo viên,...
- Hãy có ước mơ ngay từ khi còn nhỏ để cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Khám phá những việc yêu thích và những việc khó khăn trong mỗi nghề nghiệp.
- Các em có ý niệm về việc nuôi dưỡng ước mơ.

Khám phá nghề nghiệp.

Trò chơi: “**Khám phá nghề nghiệp**”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là khám phá nghề nghiệp và trả lời câu hỏi.
- Nhóm có nhiều đáp án phù hợp nhất là nhóm chiến thắng.

GVHD: GV làm phóng viên, phỏng vấn học sinh.

3.1. Khám phá nghề nông dân.

Bài hát: “Ơn bác nông dân”.

1. Bác nông dân là người làm ra hạt gì?

Đáp án: Hạt gạo nuôi sống con người.

2. Bác nông dân làm việc ở đâu?

Đáp án: Đồng ruộng.

3. Vì sao chúng ta phải biết ơn bác nông dân?

Đáp án: Để làm ra hạt gạo cho chúng ta có bát cơm ngon, bác nông dân phải vất vả cày cấy để chăm bón cho cây lúa. Vì vậy, chúng ta cần trân quý hạt cơm khi ăn, hãy ăn hết phần cơm của mình nhé!

3.2. Khám phá nghề bác sĩ.

Bài hát: “Em làm bác sĩ”.

1. Trang phục của bác sĩ có đặc điểm gì?

Đáp án: Bác sĩ mặc trang phục: áo blu trắng, đội mũ màu trắng.

2. Bác sĩ làm công việc gì?

Đáp án: Bác sĩ khám bệnh, kê đơn thuốc, chăm sóc người bệnh.

3. Bác sĩ làm việc ở đâu?

Đáp án: Hàng ngày bác sĩ làm việc ở bệnh viện hoặc các phòng khám tư nhân.

Bác sĩ khám chữa bệnh cho tất cả mọi người. Vì vậy, chúng mình hãy yêu quý và kính trọng bác sĩ nhé!

Kết luận: Để đạt được ước mơ của mình thì ngay từ khi còn nhỏ các em hãy phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ một số nghề nghiệp và ghi ra ước mơ của mình vào tờ giấy A4.

Thực hành “Em vẽ ước mơ”

Cách tiến hành:

- Học sinh vẽ ước mơ của mình ra giấy.
- Giáo viên dặn dò.

Có 3 chìa khoá để nuôi dưỡng hạt giống ước mơ của chúng ta đó là:

- Sở thích: Khám phá điều mình yêu thích và giỏi nhất nhé.
- Sức khoẻ: Chúng ta siêng năng tập thể dục để có sức khoẻ tốt để đi tìm ước mơ.
- Kiến thức: Học thật giỏi chính là tia nắng mặt trời tưới cho hạt mầm ước mơ của chúng ta nở hoa.

Dặn dò: Các em hãy về nhà quay video giới thiệu bức tranh ước mơ của em và gửi về cho thầy/ cô nhé!

KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: KỸ NĂNG PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI TÌNH DỤC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Học sinh nhận biết về vùng riêng tư của cơ thể.
- Học sinh nắm được quy tắc: “5 ngón tay”.
- Học sinh nhận diện hành vi xâm hại tình dục.

2. Năng lực

- Kỹ năng xử lý khi gặp phải tình huống nguy hiểm.
- Kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng nhận thức xã hội.

3. Phẩm chất

Có ý thức phòng tránh xâm hại cơ thể và tự bảo vệ bản thân trước những nguy hiểm.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình vào bài học mới.	<i>Trò chơi: “Chiếc hộp âm nhạc”.</i> Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Các bộ phận trên cơ thể”.	5 phút	Âm thanh

		- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ những bộ phận cơ thể được nhắc đến. - Học sinh giơ tay để giành quyền trả lời.		
Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu thế nào là xâm hại tình dục. - Học sinh nhận biết những vùng riêng tư trên cơ thể của mình.	2.1. Nhận biết vùng riêng tư. Trò chơi: “Vùng riêng tư”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Học sinh mỗi nhóm quan sát hình ảnh cơ thể và nhận diện đâu là vùng riêng tư trên cơ thể. - Đại diện mỗi nhóm lần lượt giơ tay giành quyền lên bảng kéo thả vòng tròn xanh vào vị trí vùng riêng tư nhóm mình đã thảo luận. - Thời gian: 3 phút 2.2. Xâm hại tình dục là gì? Trò chơi: “Cặp đôi hoàn hảo”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Mỗi nhóm đại diện một học sinh lên kéo thả những ô bí ẩn ở hàng trên với những ô bí ẩn ở hàng dưới để tìm ra những bức tranh trùng nhau. - Nhiệm vụ thành viên còn lại là đoán từ khóa thông qua	10 phút	Hình ảnh

		hình ảnh bạn mình đã tìm được. - Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng giơ tay. - Thời gian mỗi nhóm thực hiện là 2 phút.		
Thực hành	- Học sinh nắm được quy tắc 5 ngón tay. - Học sinh nhận diện được các tình huống dẫn đến xâm hại tình dục. - Học sinh có thái độ bình tĩnh, kiên quyết khi ứng phó với các tình huống xâm hại tình dục.	3.1. Quy tắc 5 ngón tay Cách tiến hành: - Học sinh xem video bài hát: “5 ngón tay xinh”. - Giáo viên vấn đáp. - Học sinh trả lời câu hỏi. 3.2. Trải nghiệm: “Giải quyết tình huống”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Giáo viên đưa ra các tình huống có liên quan đến hành vi xâm hại cơ thể. - Nhiệm vụ của học sinh sẽ chọn đáp án phù hợp nhất. + Với đáp án đúng sau 30 giây học sinh vỗ tay 2 cái. + Với đáp án sai sau 30 giây học sinh để chéo tay. - Nhóm nào đều và chính xác, nhóm đó chiến thắng.	15 phút	Hình ảnh
Ứng dụng thực tiễn.	Dặn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong thực tế.	Cách tiến hành: - Học sinh xem video: “Tuyên truyền phòng chống xâm hại tình dục ở trẻ em”	5 phút	

		- Giáo viên dẫn dò.		
--	--	---------------------	--	--

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Chiếc hộp âm nhạc”

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: “Các bộ phận trên cơ thể”.
- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ những bộ phận cơ thể được nhắc đến.
- Học sinh giơ tay để giành quyền trả lời.

Các video:

Năm ngón tay ngoan

Chiếc bụng đói

Bài thơ: Miệng xinh

GV: Trong video các em vừa xem, có nhắc đến những bộ phận nào?

Đáp án: Bàn tay – Chiếc bụng – Cái miệng.

Kết luận: Trong cuộc sống, đôi khi các em sẽ được người khác đụng chạm vào những bộ phận trên cơ thể của mình. Tuy nhiên, có những đụng chạm an toàn và có những đụng chạm không an toàn. Để hiểu rõ hơn chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: “Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục”.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu thế nào là xâm hại tình dục.
- Học sinh nhận biết những vùng riêng tư trên cơ thể của mình.

2.1. Nhận biết vùng riêng tư.

Trò chơi: “Vùng riêng tư”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Học sinh mỗi nhóm quan sát hình ảnh cơ thể và nhận diện đâu là vùng riêng tư trên cơ thể.

- Đại diện mỗi nhóm lần lượt giơ tay giành quyền lên bảng kéo thả vòng tròn xanh vào vị trí vùng riêng tư nhóm mình đã thảo luận.

- Thời gian: 3 phút

Học sinh tham gia trò chơi.

Kết luận: Có 4 vùng riêng tư trên cơ thể là:

1. Miệng
2. Ngực
3. Vùng đồ bơi (vùng giữa 2 khe đùi)
4. Phần mông

Đây là những bộ phận không ai được phép đụng chạm vào. Trừ trường hợp các em đi khám bệnh bác sĩ yêu cầu thì mới được phép đụng vào nhưng phải có sự giám sát của người thân các em ở đó.

2.2. Xâm hại tình dục là gì?

Trò chơi: “Cặp đôi hoàn hảo”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Có 5 cặp hình ảnh liên quan tới xâm hại tình dục.
- Mỗi nhóm đại diện một học sinh lên kéo thả những ô bí ẩn ở hàng trên với những ô bí ẩn ở hàng dưới để tìm ra cặp hình ảnh trùng nhau.
- Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng giơ tay giành quyền giơ tay.
- Thời gian mỗi nhóm thực hiện là 2 phút.

Có 5 cặp hình ảnh về:

1. Ép buộc
2. Nghe
3. Nhìn
4. Sờ, chạm
5. Bộ phận riêng tư

Kết luận: Xâm hại tình dục là ai đó ép buộc các em nghe, nhìn, chạm vào cơ thể của họ hoặc người đó nhìn, sờ mó những bộ phận riêng tư của các em.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được quy tắc: “5 ngón tay”
- Học sinh nhận diện hành vi xâm hại tình dục.
- Kỹ năng xử lý khi gặp phải tình huống nguy hiểm.

3.1. Quy tắc 5 ngón tay

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video bài hát: “5 ngón tay xinh”.
- Giáo viên vấn đáp.
- Học sinh trả lời câu hỏi.

GV: Ngón cái tượng trưng cho những ai và em có thể thể hiện tình yêu bằng cách nào?

Đáp án:

Ngón cái: Tượng trưng cho ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột. Em có thể ôm hôn những người này hoặc đồng ý để các thành viên trong nhà ôm hôn, thể hiện tình yêu thương, tắm rửa khi em còn nhỏ. Nhưng khi đã lớn, em sẽ tự tắm và thay quần áo trong phòng kín.

GV: Ngón trỏ tượng trưng cho những ai và em có thể có biểu hiện gì?

Đáp án:

Ngón trỏ: Tượng trưng cho thầy cô, bạn bè ở trường lớp hoặc họ hàng của gia đình. Những người này có thể nắm tay, khoác vai hoặc chơi đùa. Song chỉ dừng lại ở đó. Còn nếu ai chạm vào “vùng đồ bơi”, em sẽ hét to và gọi mẹ.

GV: Ngón giữa tượng trưng cho những ai và em có thể có biểu hiện gì?

Đáp án:

Ngón giữa: Người quen biết nhưng ít khi gặp như hàng xóm, bạn bè của cha mẹ. Những người này, em chỉ nên bắt tay, cười và chào hỏi.

GV: Ngón áp út tượng trưng cho những ai và em có thể có biểu hiện gì?

Đáp án:

Ngón áp út: Người quen của gia đình mà em mới gặp lần đầu. Với những người này, em chỉ nên dừng lại ở mức vẫy tay chào.

GV: Ngón út tượng trưng cho những ai và em có thể có biểu hiện gì?

Đáp án:

Ngón út: Ngón tay xa em nhất : Thể hiện cho những người hoàn toàn xa lạ hoặc người có cử chỉ thân mật, khiến bé thấy lo sợ, bất an. Với những người này, em hoàn toàn có thể bỏ chạy, hét to để thông báo với mọi người xung quanh.

A. Cẩn thận mạnh vào cánh tay của đối phương và hét to “cháy nhà” để mọi người xung quanh ra giúp đỡ.

B. Đồng ý

Kết luận: Nguyên tắc phòng thân:

- + Bình tĩnh.
- + Từ chối khéo léo.
- + Đứng ngay dậy lùi ra xa và đi tới chỗ có nhiều người.
- + Cẩn thận mạnh vào cánh tay của đối phương và hét to “cháy nhà” để mọi người xung quanh ra giúp đỡ.
- + Trong mọi trường hợp đều phải chia sẻ những chuyện này với người lớn.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong thực tế.

Video: “Tuyên truyền phòng chống xâm hại tình dục ở trẻ em”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video: **“Tuyên truyền phòng chống xâm hại tình dục ở trẻ em”.**
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò: Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục:

- Có 4 vùng riêng tư không ai được phép chạm vào (miệng, ngực, vùng đồ bơi, mông) chỉ có em và ba mẹ mới được chạm vào cơ thể của chính em hoặc bác sĩ khi đi khám bệnh.
- Số điện thoại tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em: 111
- Khi bị đối tượng đe dọa bắt, hoặc đánh em hãy hét to “Cứu cháu với” để mọi người xung quanh ra, còn đối tượng xấu sẽ giật mình, sợ hãi, giật tay ra và bỏ chạy.
- Kêu khóc, cần.
- Trong mọi trường hợp đều phải chia sẻ những chuyện này với người lớn.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: KỸ NĂNG THOÁT HIỂM KHI GẶP HỎA HOẠN
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh biết được một số nguyên nhân có thể gây ra hỏa hoạn.
- Học sinh có kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
- Học sinh hào hứng tham gia vào các hoạt động.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Tạo không khí lớp học, dẫn dắt vào bài.	Trò chơi: “Chiếc hộp bí ẩn”. Cách tiến hành: - Học sinh lần lượt mở thông điệp trong chiếc hộp bí ẩn và làm theo yêu cầu.	5 phút	Hình ảnh
2. Xử lý tình huống - khám phá	- Học sinh nhận biết các vật có thể là nguyên nhân cháy	Trò chơi: “Hỏa hoạn từ đâu?” Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm và đặt tên 2 nhóm: Lửa vàng và lửa xanh - Giáo viên chiếu hình ảnh chứa các vật. - Học sinh mỗi nhóm chọn hình ảnh chứa vật có thể gây ra	10 phút	Video

	nổ. - Khi hỏa hoạn xảy ra các con biết gọi 114 và thông báo thông tin.	cháy nổ. - Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng. <i>Giáo viên chốt: Những vật có thể gây ra cháy nổ đó là: bình gas, lò sưởi, sạc dự phòng, bật lửa, diêm, nến.</i> Học sinh xem video: <i>“Cùng Bo thoát khỏi hỏa hoạn”</i>		
3. Thực hành	-Hiểu được một số yêu cầu, các bước cơ bản cần thực hiện khi gặp hỏa hoạn.	<i>Trải nghiệm: Cách xử lý khi gặp hỏa hoạn</i> Cách tiến hành: - 2 nhóm Lửa vàng và Lửa xanh thi đua với nhau. - Học sinh mỗi nhóm chọn đáp án nên hoặc không nên với từng hành động khi gặp hỏa hoạn bằng ngôn ngữ hình thể: + Với đáp án nên làm: HS để đáng tay trái tim. +Với đáp án không nên làm: HS để chéo tay. - Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.	15 phút	-Hình ảnh
4. Ứng dụng thực tiễn	Học sinh có kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.	- GV dặn dò. - HS rút ra bài học.	5 phút	

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí thoải mái cho HS và dẫn dắt vào bài học.

Trò chơi: “Chiếc hộp bí ẩn”.

Cách tiến hành:

- Đây là một chiếc hộp bí ẩn, bên trong là những thông điệp mà bài học mang lại.
- Học sinh lần lượt mở thông điệp trong chiếc hộp bí ẩn và làm theo yêu cầu.

Nội dung trong chiếc hộp :

- Khi gặp đám cháy cần hô như thế nào để mọi người biết?

Đáp án: Cháy nhà! Cháy nhà! Cháy nhà!

- Đây là cửa gì?

Đáp án: Cửa thoát hiểm.

- Với đám cháy lớn, em cần gọi tới số tổng đài nào để được trợ giúp?

Đáp án: 114 gọi cứu hỏa. Khi gọi hãy thông báo đầy đủ họ và tên cha mẹ, địa chỉ xảy ra đám cháy.

Kết luận: Bài học ngày hôm nay chúng ta cùng rèn kỹ năng: **“Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn”.**

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết các vật có thể là nguyên nhân cháy nổ.
- Khi hỏa hoạn xảy ra các em biết gọi 114 và thông báo thông tin.
- Thời gian: 10 phút.

Trò chơi: “Hỏa hoạn từ đâu mà đến?”

Cách tiến hành:

- Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm và đặt tên 2 nhóm: Lửa vàng và lửa xanh
- Giáo viên chiếu hình ảnh chứa các vật.
- Học sinh mỗi nhóm chọn hình ảnh chứa vật có thể gây ra cháy nổ.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

Giáo viên chốt: Những vật có thể gây ra cháy nổ đó là: bình gas, lò sưởi, sạc dự phòng, bật lửa, diêm, nến.

GVHD: Để biết nguyên nhân dẫn đến hỏa hoạn chúng ta cùng theo dõi video: “Cùng Bo thoát khỏi hỏa hoạn”.

HS theo dõi video.

GV: Vậy hỏa hoạn từ đâu mà đến ?

Kết luận: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến cháy nổ, hỏa hoạn. Phần lớn là do người sử dụng lơ là như nấu ăn quên tắt bếp, để lửa gần vật dễ gây cháy nổ, hút thuốc lá trong nhà... Để an toàn hãy khóa bình ga khi không sử dụng, không nên hút thuốc trong nhà, không nên tự ý chơi đùa với lửa...

3. Thực hành

Mục tiêu: Hiểu được những nguy hiểm khi hỏa hoạn xảy ra và hiểu một số yêu cầu, các bước cơ bản cần thực hiện khi gặp hỏa hoạn.

Trải nghiệm: Cách xử lý khi gặp hỏa hoạn

Cách tiến hành:

- 2 nhóm Lửa vàng và Lửa xanh thi đua với nhau.
- Trên màn hình xuất hiện những hành động nên và không nên khi gặp hỏa hoạn.
- Học sinh mỗi nhóm chọn đáp án nên hoặc không nên với từng hành động bằng ngôn ngữ hình thể:
 - + Với đáp án nên làm: HS để đáng tay trái tim.
 - + Với đáp án không nên làm: HS để chéo tay.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

A. Chạy ra lối thoát hiểm có chữ lối thoát exit. (đáp án nên làm là đúng)

B. Khóc ầm lên vì sợ hãi, căng thẳng. (đáp án không nên làm là đúng)

C. Thật bình tĩnh khi gặp cháy nổ và hô to: Cháy nhà! Cháy nhà! Cháy nhà! (đáp án nên làm là đúng).

(Câu C để học sinh hô to).

D. Chạy khỏi đám cháy và nhớ mang theo tiền, gấu bông, gối ôm. (đáp án không nên làm là đúng).

E. Dùng khăn vải hoặc bất cứ thứ gì có thể dùng được để làm ướt nó và che kín vùng mũi, miệng để tránh hít phải khói độc. Nếu không tìm được nguồn nước, chúng ta có thể tự tiểu vào áo, khăn, vải... để tránh khói độc. (đáp án nên làm là đúng).

(Câu E để học sinh thực hành).

F. Đi khom người hoặc bò men theo tường để lần ra nơi thoát hiểm để tránh hít nhiều khói độc.. (đáp án nên làm là đúng)

(Câu F để học sinh thực hành).

Kết luận: Những lưu ý khi gặp hỏa hoạn:

- Khi có hỏa hoạn các em hãy bình tĩnh hô to: Cháy nhà, cháy nhà, cháy nhà! Và gọi 114 nói rõ thông tin, địa chỉ xảy ra hỏa hoạn.
- Di chuyển nhanh ra cửa thoát hiểm, không mang theo vật dụng gì, dùng khăn hoặc bất cứ thứ gì làm ướt nó để che mũi và miệng lại, em nên đi khom người xuống hoặc bò men theo tường để di chuyển thật nhanh ra ngoài. Đi cầu thang bộ và không đi cầu thang máy khi gặp hỏa hoạn.

4. Ứng dụng thực tiễn

Dặn dò:

Bước 1: Bình tĩnh và hô to: Cháy nhà! Cháy nhà! Cháy nhà!

Bước 2: Gọi 114 và nói rõ thông tin, địa chỉ xảy ra hỏa hoạn.

Giáo viên mở rộng: Theo con khi điện thoại hết tiền có gọi được tới số 114 không?

Đáp án: Gọi được vì đây là số gọi tổng đài trong trường hợp khẩn cấp nên được miễn phí cuộc gọi.

Bước 3: Thoát thân (Lấy khăn vải hoặc bất cứ thứ gì làm ướt nó và bịt mũi miệng, đi khom người hoặc trườn bò ra lối thoát hiểm).

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: KỸ NĂNG THOÁT HIỂM KHI GẶP HỎA HOẠN

Tiết 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh nhận biết những dấu hiệu có hỏa hoạn xảy ra.
- Học sinh nắm được những lưu ý khi gặp hỏa hoạn.
- Học sinh rèn luyện kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
- Học sinh có ý thức phòng chống hỏa hoạn.
- Học sinh ghi nhớ bài học để tự cứu lấy mình khi có hỏa hoạn xảy ra.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Nghe giai điệu, đoán từ khóa” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe bài hát: “Người lính cứu hỏa dũng cảm” và đoán từ khóa bị ngắt trong bài hát. - Nhóm nào đoán chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	5 phút	Video
1. Xử lý tình huống - khám phá	- Học sinh nhận biết những dấu hiệu có hỏa	2.1. Dấu hiệu nhận biết có hỏa hoạn xảy ra Trò chơi: “Chuyện gì xảy ra?”	10 phút	Hình ảnh

	hoạn xảy ra. - Học sinh nắm được những hành động không nên làm để phòng chống hỏa hoạn.	Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video và trả lời các câu hỏi. - Nhóm vượt qua nhiều câu hỏi nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Phòng chống cháy nổ Trò chơi: “Nên hay không nên?” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Giáo viên đưa ra những hành động nên và không nên làm để phòng chống hỏa hoạn xảy ra. - Học sinh mỗi nhóm chọn đáp án nên hoặc - với từng hình ảnh bằng ngôn ngữ hình thể. - Nhóm nào đều và chính xác, nhóm đó chiến thắng.		
3. Thực hành	- Học sinh nắm được những lưu ý khi gặp hỏa hoạn. - Học sinh có kỹ năng ứng xử trước tình huống nguy hiểm khi gặp hỏa hoạn.	3.1. Những lưu ý khi gặp hỏa hoạn. Trò chơi: “Giải cứu Ichi” Cách tiến hành: - Lớp chia thành 2 nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát lần lượt từng hình ảnh và đoán từ khóa. - Đoán đúng một từ khóa xe Ô tô sẽ tiến lên được một đoạn. - Xe Ô tô của nhóm nào tới đích trước nhóm đó sẽ giành chiến	15 phút	Hình ảnh

		thắng. 3.2. Trải nghiệm: “Em xử lý tình huống”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe và xử lý tình huống. - Nhóm nào xử lý tình huống hợp lý nhất sẽ giành chiến thắng.		
4. Ứng dụng thực tiễn	Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.	Video: “Cùng Bo thoát khỏi hỏa hoạn” Cách tiến hành: - Học sinh xem Video: “Cùng Bo thoát khỏi hỏa hoạn”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi trước khi vào bài học.

Trò chơi: “Nghe giai điệu, đoán từ khóa”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe bài hát: “Người lính cứu hỏa dũng cảm” và đoán từ khóa bị ngắt trong bài hát.
- Nhóm nào đoán chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Học sinh theo dõi video bài hát: “Người lính cứu hỏa dũng cảm”

Lần 1: cho học sinh nghe bản có lời.

Lần 2: cho học sinh nghe bản bị ngắt lời. Học sinh thảo luận và đoán từ khóa trong 1 phút.

Đáp án: **Là lính cứu hỏa.**

GVHD: Hỏa hoạn gây thiệt hại rất lớn về người và của. Mỗi khi có hỏa hoạn xảy ra, những người lính cứu hỏa lại xuất hiện đầy anh dũng để dập tắt đám cháy, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Tính mạng của các chú lính cứu hỏa có thể nguy hiểm bất cứ lúc nào. Cả lớp hãy cùng hô: “Chúng cháu cảm ơn chú lính cứu hỏa.”

Kết luận: Để tự cứu lấy mình khi gặp hỏa hoạn, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: “Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn_tiết 2”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết những dấu hiệu có hỏa hoạn xảy ra.
- Học sinh nắm được những hành động không nên làm để phòng chống hỏa hoạn.

2.1. Dấu hiệu nhận biết có hỏa hoạn xảy ra

Trò chơi: “Chuyện gì xảy ra?”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video và trả lời các câu hỏi.
- Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm vượt qua nhiều câu hỏi nhất là nhóm chiến thắng.

Các câu hỏi như sau:

Câu 1: Chuyện gì xảy ra trong video?

Đáp án: Có hỏa hoạn xảy ra.

Câu 2: Dấu hiệu nào nhận biết có hỏa hoạn xảy ra?

Đáp án: Khói, mùi khét, chuông báo cháy

Câu 3: Số điện thoại để gọi cho đội cứu hỏa là số nào?

Đáp án: 114

Kết luận: Những dấu hiệu nhận biết có hỏa hoạn xảy ra:

- Khói
- Mùi khét
- Chuông báo cháy (nếu có)

2.2. Phòng chống cháy nổ

Trò chơi: “Nên hay không nên?”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Giáo viên đưa ra những hành động nên và không nên làm để phòng chống hỏa hoạn xảy ra.
- Học sinh mỗi nhóm chọn đáp án nên hoặc không nên với từng hình ảnh bằng ngôn ngữ hình thể.
 - + Với đáp án nên. (học sinh tạo dáng tay hình trái tim)
 - + Với đáp án không nên: (học sinh để chéo tay)
- Nhóm nào đều và chính xác nhất nhóm đó chiến thắng.

1. *Đem nước hoa của mẹ vào nhà bếp đang đun nấu. Nên hay không nên?*

Đáp án: Không nên

2. *Mang sách/ báo/ tạp chí của cha mẹ vào nhà bếp khi chị đang đun nấu thức ăn bằng bếp gas. Nên hay không nên?*

Đáp án: Không nên

3. *Thắp nến và dùng nước tẩy sơn móng tay, nước hoa của mẹ cùng bạn bè chơi trò chơi.*

Nên hay không nên?

Đáp án: Không nên

4. *Nghịch giấy gần nơi thắp nhang, đốt vàng mã, thắp nến, ... Nên hay không nên?*

Đáp án: Không nên

5. *Nghịch rượu gần bếp lửa. Nên hay không nên?*

Đáp án: Không nên

6. *Nghịch ổ cắm điện, đồ sạc pin, đồ điện trong gia đình. Nên hay không nên?*

Đáp án: Không nên

GV hỏi: Hãy liệt kê những hành động em không nên làm để phòng chống hỏa hoạn xảy ra?

HS trả lời.

GVHD:

- Những chất dễ gây cháy là: Nước hoa, sách/ báo/ tạp chí, nến, nước tẩy sơn móng tay, rượu, ổ cắm điện, đồ sạc pin, đồ điện trong gia đình, ...
- Nghịch với vật liệu dễ cháy có thể gây ra hỏa hoạn, cháy nhà, mất tài sản, bị thương hoặc ảnh hưởng tới tính mạng.

- Nói “không” với những hành động nghịch với vật liệu dễ cháy gần bếp gas, nơi có lửa, đồ điện trong gia đình.

Kết luận: Biện pháp phòng chống cháy nổ:

- Không nên để những chất dễ gây cháy nằm gần các khu vực như nhà bếp, khu vực đốt hương.

- Không nghịch với những chất dễ gây cháy.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được những lưu ý khi gặp hỏa hoạn.
- Học sinh có kỹ năng ứng xử trước tình huống nguy hiểm khi gặp hỏa hoạn.

3.1. Những lưu ý khi gặp hỏa hoạn.

Trò chơi: “Giải cứu Ichi”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành 2 nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là quan sát lần lượt từng hình ảnh và đoán từ khóa.
- Đoán đúng một từ khóa xe Ô tô sẽ tiến lên được một đoạn.
- Xe Ô tô của nhóm nào tới đích trước nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

Câu 1: Đây là hành động gì?

Đáp án: Dội nước ướt người.

Câu 2: Đây là hành động gì?

Đáp án: Bịt mũi miệng

Câu 3: Đây là hành động gì?

Đáp án: Choàng khăn lên người

Câu 4: Đây là hành động gì?

Đáp án: Mặc quần áo chống cháy

Câu 5: Đây là hành động gì?

Đáp án: Đi khom người

Kết luận: Những lưu ý khi gặp hỏa hoạn:

- Dùng khăn vải thấm nước che kín vùng mũi và miệng để tránh hít phải khói độc.
- Lấy khăn lớn thấm ướt quấn quanh đầu để bảo vệ vùng đầu, mặt, chân. (Nếu nhà có trang bị quần áo chống cháy, bao tay chống cháy thì mang vào).

- Đi khom người hoặc bò men theo tường lần ra nơi thoát hiểm để tránh hít nhiều khói độc.

3.2. Trải nghiệm: “Em xử lý tình huống”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe và xử lý tình huống.
- Nhóm nào xử lý tình huống hợp lý nhất sẽ giành chiến thắng.

Tình huống: Em đang ở nhà một mình bỗng tiếng chuông báo cháy vang lên. Em sẽ làm gì trong tình huống này?

GV hướng dẫn và cho học sinh: Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

Kết luận: 3 bước thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn:

Bước 1: Bình tĩnh và hô to Cháy nhà! Cháy nhà! Cháy nhà!

Nếu có người lớn ở đó thì tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của người lớn, không khóc lóc, hoang mang.

Bước 2: Gọi 114 thông báo:

- Nhà con đang có đám cháy.
- Địa chỉ nhà con ở:.....

Bước 3: Thoát thân

- Dùng khăn vải hoặc bất cứ thứ gì có thể dùng được để làm ướt nó và che kín vùng mũi, miệng để tránh hít phải khói độc.
- Đi khom người hoặc bò men theo tường để lần ra nơi thoát hiểm.
- Khi lửa bắt vào quần áo: Dừng lại, nằm xuống đất, lăn qua lăn lại.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Video: “Cùng Bò thoát khỏi hỏa hoạn”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video: “Cùng Bò thoát khỏi hỏa hoạn”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò: Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn:

1. Khi có hỏa hoạn xảy ra cần: Bình tĩnh và hô to: Cháy nhà! Cháy nhà! Cháy nhà!
2. Gọi điện cho cứu hỏa theo số 114.
3. Nếu có người lớn ở đó phải làm theo sự hướng dẫn của người lớn.
4. Dùng khăn vải thấm ướt che kín vùng mũi và miệng để tránh hít phải khói độc.
5. Đi khom người hoặc bò men theo tường lần ra nơi thoát hiểm để tránh hít nhiều khói độc.

KIỂM SOÁT

BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN

Bài: AN TOÀN KHI ĐI DU LỊCH**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh nhận biết những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch.
- Học sinh biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho chuyến du lịch.
- Kỹ năng tự bảo vệ bản thân.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng ứng phó trước những tình huống nguy hiểm khi đi du lịch.
- Học sinh yêu thích môn học.
- Học sinh có ý thức bảo vệ bản thân mình trước những nguy hiểm có thể xảy ra như lạc đường, bắt cóc,... khi đi du lịch.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp làm việc nhóm.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp giải quyết vấn đề.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Tạo không khí sôi nổi cho lớp học, dẫn dắt học sinh vào bài.	Trò chơi: <i>“Tôi muốn đi du lịch”.</i> Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Giáo viên sẽ hô hiệu lệnh: <i>“Tôi muốn đi du lịch”.</i> - Học sinh quan sát tranh và hô một địa điểm du lịch trong bức tranh. - Nhóm nào nhiều đáp án chính	5 phút	

		xác là nhóm chiến thắng.		
2. Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh biết tự chuẩn bị những đồ dùng cần thiết khi đi du lịch. - Học sinh nhận biết được những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch.	2.1. Hành trang khi đi du lịch Trò chơi: “Ai tinh mắt” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Học sinh các nhóm quan sát hình ảnh trên màn hình. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là liệt kê những đồ dùng cần chuẩn bị khi đi du lịch. - Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất sẽ chiến thắng. 2.2. Những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch Trò chơi: “Nên hay không nên” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn hành động nên làm hay không nên làm trong những tình huống nguy hiểm gặp phải khi đi du lịch. - Học sinh mỗi nhóm trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ hình thể. - Nhóm nào có nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
3. Thực	- Học sinh biết xử	An toàn khi đi du lịch	15	

hành	lý tình huống gặp phải khi đi du lịch. - Học sinh hiểu tầm quan trọng của việc ghi nhớ số điện thoại của cha mẹ từ đó có ý thức ghi nhớ số điện thoại của cha mẹ.	Trải nghiệm: “Ai đúng, ai sai?” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Giáo viên đưa ra tình huống và mỗi nhóm xử lý tình huống bằng cách trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ cơ thể được quy ước: + Nếu đáp án là đúng: giơ ngón tay cái biểu hiện chính xác. + Nếu đáp án là sai: để chéo tay. - Nhóm nào chọn nhiều đáp án đúng và đều nhất sẽ chiến thắng.	Phút	Hình ảnh
4. Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh ghi nhớ bài học và ứng dụng trong cuộc sống.	Video: “An toàn khi đi chơi biển” Cách tiến hành: - Học sinh xem Video: “An toàn khi đi chơi biển”. - Học sinh rút ra bài học. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi cho lớp học, dẫn dắt học sinh vào bài.

Trò chơi: “Tôi muốn đi du lịch”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Giáo viên sẽ hô hiệu lệnh: “Tôi muốn đi du lịch”.

- Học sinh quan sát tranh và hô một địa điểm du lịch trong bức tranh.
- Nhóm nào nhiều đáp án chính xác là nhóm chiến thắng.

GVHD:

Giáo viên hô: Tôi muốn đi du lịch. Giáo viên chỉ từng địa điểm trong bức tranh và hỏi học sinh: Đây là đâu? Học sinh trả lời chính xác, sau đó thì cả lớp đồng thanh hô: Tôi muốn đi + Địa điểm.

Mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời.

Những bức tranh lần lượt là:

Giáo viên hô: Tôi muốn đi du lịch..

Học sinh đáp: **Tôi muốn đi sở thú**

Giáo viên hô: Tôi muốn đi du lịch..

Học sinh đáp: **Tôi muốn đi công viên nước**

Giáo viên hô: Tôi muốn đi du lịch.

Học sinh đáp: **Tôi muốn đi biển Vũng Tàu**

Giáo viên hô: Tôi muốn đi du lịch.

Học sinh đáp: **Tôi muốn đi Lăng Bác.**

Giáo viên hô: Tôi muốn đi du lịch.

Học sinh đáp: **Tôi muốn đi Sapa**

Kết luận: Đi du lịch cùng với cha mẹ rất vui nhưng các em cần rèn luyện những kỹ năng để bảo vệ an toàn cho bản thân khi đến những khu du lịch. Và để rèn luyện những kỹ năng này, chúng ta cùng tham gia vào bài học ngày hôm nay: “*An toàn khi đi du lịch*”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh biết tự chuẩn bị những đồ dùng cần thiết khi đi du lịch.
- Học sinh nhận biết được những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch.

2.1. Hành trang khi đi du lịch

Trò chơi: “*Ai tinh mắt*”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.

- Học sinh các nhóm quan sát hình ảnh trên màn hình.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là liệt kê những đồ dùng cần chuẩn bị khi đi du lịch.
- Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất sẽ chiến thắng.

Những hình ảnh trên màn hình là:

1. Kính mát, nón rộng vành
2. Quần áo.
3. Nếu đi biển: đồ bơi, phao, khăn
4. Kem chống nắng
5. Bình nước
6. Bàn chải đánh răng
7. Thuốc: Thuốc đau bụng, tiêu hóa, cảm, hạ sốt, băng y tế, nhiệt kế.
8. Một tờ giấy nhớ có ghi:
 - Tên của em:.....
 - Tên cha, mẹ:.....
 - Số điện thoại:.....
 - Địa chỉ nhà (Địa chỉ khách sạn):.....

Kết luận: Những đồ dùng cần thiết cần chuẩn bị khi đi du lịch:

1. Kính mát, nón rộng vành
2. Quần áo.
3. Nếu đi biển: đồ bơi, phao, khăn
4. Kem chống nắng
5. Bình nước
6. Bàn chải đánh răng
7. Thuốc: Thuốc đau bụng, tiêu hóa, cảm, hạ sốt, băng y tế, nhiệt kế.
8. Một tờ giấy nhớ có ghi:
 - Tên của em:.....
 - Tên cha, mẹ:.....
 - Số điện thoại:.....
 - Địa chỉ nhà (Địa chỉ khách sạn):.....

2.2. Những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch

Trò chơi: “Nên hay không nên”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn hành động nên làm hay không nên làm trong những tình huống nguy hiểm gặp phải khi đi du lịch.
- Học sinh mỗi nhóm trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ hình thể được quy ước:
 - + Đáp án nên làm: Học sinh tạo dáng tay hình trái tim.
 - + Đáp án không nên làm: Học sinh để chéo tay.
- Nhóm nào có nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

GV hỏi: Đây là hành động nên làm hay không nên làm?

Câu 1: Để không bị bắt cóc, khi người lạ rủ em đi mua đồ chơi và bánh kẹo. Em nên hay không nên đi theo?

A. Nên

B. Không nên

Câu 2: Khi đi tắm biển để không bị đuối nước, em hãy mặc áo phao và phải có cha mẹ, người lớn trông coi, nên hay không nên?

A. Nên

B. Không nên

Câu 3: Để không bị lạc mất cha mẹ, em luôn đi theo sát cha mẹ, nên hay không nên?

A. Nên

B. Không nên

Câu 4: Em trai rủ em chơi trò chơi nhảy từ trên cao xuống. Đây là hành động nên hay không nên?

A. Nên

B. Không nên

GV công bố nhóm chiến thắng.

GV hỏi: Những nguy hiểm có thể mắc phải khi đi du lịch là gì?

Kết luận: Những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch:

- Bị bắt cóc.
- Bị đuối nước.

- Đi lạc.
- Bị ngã từ những nơi cao.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh biết xử lý tình huống nguy hiểm gặp phải khi đi du lịch.
- Học sinh hiểu tầm quan trọng của việc ghi nhớ số điện thoại của cha mẹ từ đó có ý thức ghi nhớ số điện thoại của cha mẹ.

An toàn khi đi du lịch

Trải nghiệm: “Ai đúng, ai sai?”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Giáo viên đưa ra tình huống và mỗi nhóm xử lý tình huống bằng cách trả lời câu hỏi theo ngôn ngữ cơ thể được quy ước:
 - + Nếu đáp án là đúng: giơ ngón tay cái biểu hiện chính xác.
 - + Nếu đáp án là sai: để chéo tay.
- Nhóm nào chọn nhiều đáp án đúng và đều nhất sẽ chiến thắng.

Tình huống 1: Khi Ichi được mẹ cho đi du lịch. Ichi đã hỏi mẹ để nắm lịch trình trong suốt kỳ nghỉ. Ichi cũng ghi nhớ tên, số điện thoại của cha mẹ, địa chỉ nhà ở hoặc khách sạn cả gia đình ở và trong suốt quá trình đi du lịch Ichi luôn nắm tay cha mẹ hoặc đi phía trước, trong tầm mắt của cha mẹ, không đi phía sau cha mẹ.

Hành động của Ichi là đúng hay sai vậy các em?

Đáp án: Đúng

GVHD: Khi đi du lịch các em cần lưu ý:

- Việc đầu tiên là nắm lịch trình trong suốt kỳ nghỉ du lịch để chuẩn bị vật dụng phù hợp đảm bảo sức khỏe. Biết về nơi sắp đến để không bỏ lỡ, bối rối.
- Luôn nắm tay cha mẹ, đi phía trước, trong tầm mắt của cha mẹ, không đi phía sau cha mẹ.
- Ghi nhớ tên, số điện thoại của cha mẹ, địa chỉ nhà ở hoặc khách sạn cả gia đình ở để nhờ người giúp đỡ khi bị lạc.

Tình huống 2: Kỳ nghỉ hè vừa rồi Minh được cha mẹ cho đi du lịch biển Nha Trang. Vì mãi chơi, Minh đã chạy ra khỏi tầm mắt của cha mẹ và bị lạc. Khi phát hiện ra mình bị lạc mất cha mẹ Minh đã sợ hãi, khóc lóc và chạy đi tìm cha mẹ.

Hành động của Minh là đúng hay sai?

Đáp án: Sai

GVHD: Khi bị lạc cha mẹ phải đứng yên tại chỗ, địa điểm cuối bị lạc để cha mẹ dễ tìm kiếm. Không nên hốt hoảng, khóc lóc đi tìm cha mẹ hay đi theo người lạ.

Kết luận: Để đảm bảo an toàn khi đi du lịch, các em cần chú ý:

1. Luôn nắm tay cha mẹ, đi phía trước, trong tầm mắt của cha mẹ, không đi phía sau cha mẹ.
2. Ghi nhớ tên, số điện thoại của cha mẹ, địa chỉ nhà ở hoặc khách sạn cả gia đình ở để nhờ người giúp đỡ khi bị lạc.
3. Khi bị lạc cha mẹ phải đứng yên tại chỗ, địa điểm cuối bị lạc để cha mẹ dễ tìm kiếm.
4. Tìm sự giúp đỡ của những người tin cậy như: Cảnh sát, bộ đội, nhân viên an ninh,...
5. Nếu không nhớ số điện thoại cha mẹ hãy lấy tờ giấy cha mẹ ghi đưa cho các cô chú đáng tin cậy.
6. Không chơi những trò mạo hiểm hoặc leo trèo lên những nơi cao...

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Dẫn dò học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Video: “An toàn khi đi chơi biển”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem Video: “An toàn khi đi chơi biển”.
- Học sinh rút ra bài học.
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò: Các em hãy rèn luyện cho mình những kỹ năng cần thiết để có chuyến du lịch đáng nhớ và an toàn nhé!

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: RÈN LUYỆN SỰ TỰ TIN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh nắm được các biểu hiện của sự tự tin.
- Học sinh ghi nhớ các bước rèn luyện sự tự tin.
- Phát triển kỹ năng tự tin.
- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.
- Học sinh tự tin thể hiện bản thân.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
1. Hoạt động khởi động	Giúp học sinh hào hứng và có động lực tham gia nhiệt tình vào bài học mới.	Trò chơi: “Tô màu theo số” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là giơ tay giành quyền chọn màu thích hợp điền vào vị trí được đánh số trong bức tranh. - Mỗi nhóm thực hiện trong 2 phút.	5 phút	Hình ảnh

		- Nhóm nào tô màu chính xác trong thời gian sớm nhất sẽ giành chiến thắng.		
2. Xử lý tình huống – khám phá	- Học sinh hiểu được như thế nào là biểu hiện của sự tự tin? - Học sinh biết được lợi ích của sự tự tin trong cuộc sống.	Biểu hiện của sự tự tin. Trò chơi: “Ô chữ kỳ diệu” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ mỗi nhóm là quan sát hình ảnh và chọn hình ảnh thể hiện sự tự tin. Trả lời chính xác sẽ tìm được từ khóa là một biểu hiện của sự tự tin. - Nhóm có nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
3. Thực hành	Học sinh rèn luyện sự tự tin.	Trò chơi: “Tôi làm được bạn cũng thế”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thực hiện thử thách trong hộp quà. - Nhóm tự tin hoàn thành thử thách nhất sẽ giành chiến thắng.	15 phút	Hình ảnh
4. Ứng dụng thực tiễn	Giúp học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.	Video: “Diễn giả Nick Vujcic”. Cách tiến hành: - Học sinh xem video và học tập sự tự tin của bạn nhỏ . - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	Hình ảnh Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp học sinh hào hứng và có động lực tham gia nhiệt tình vào bài học mới.

Trò chơi: “Tô màu theo số”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là giờ tay giành quyền chọn màu thích hợp điền vào vị trí được đánh số trong bức tranh.
- Mỗi nhóm thực hiện trong 2 phút.
- Nhóm nào tô màu chính xác trong thời gian sớm nhất sẽ giành chiến thắng.

Hình số 1: Bạn học sinh rụt rè, nhút nhát.

Hình số 2: Bạn học sinh tự tin.

Kết luận: Làm thế nào để luôn có được sự tự tin? Để tìm được câu trả lời chúng ta hãy tham gia bài học ngày hôm nay: “*Rèn luyện sự tự tin*”.

2. Xử lý tình huống - khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được như thế nào là biểu hiện của sự tự tin?
- Học sinh biết được lợi ích của sự tự tin trong cuộc sống.

Biểu hiện của sự tự tin.

Trò chơi: “Ô chữ kỳ diệu”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ mỗi nhóm là quan sát hình ảnh và chọn hình ảnh thể hiện sự tự tin. Trả lời chính xác sẽ tìm được từ khóa là một biểu hiện của sự tự tin.
- Nhóm có nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Đây là nội dung 4 ô chữ:

1. Tin tưởng vào bản thân.
2. Mạnh dạn trình bày ý kiến trước đám đông.
3. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.
4. Thể hiện tài năng (hát, nhảy, múa, kể chuyện,...) trước nhiều người.

Ô chữ số 1:

Tin tưởng vào bản thân.

Ô chữ số 2:

Mạnh dạn trình bày ý kiến trước đám đông.

Ô chữ số 3:

Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

Ô chữ số 4:

Thể hiện tài năng (hát, nhảy, múa, kể chuyện,...) trước nhiều người.

GV: Nhóm nào chiến thắng?

GV: Các biểu hiện của tự tin là gì?

Kết luận: Các biểu hiện của sự tự tin:

- Tin tưởng vào bản thân.
- Mạnh dạn trình bày ý kiến trước đám đông.
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.
- Thể hiện tài năng (hát, nhảy, múa, kể chuyện,...) trước nhiều người.

3. Thực hành

Mục tiêu:

Học sinh rèn luyện sự tự tin.

Trò chơi: “Tôi làm được bạn cũng thế”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Trên màn hình có 3 hộp quà, bên trong mỗi hộp quà là một thử thách rèn luyện sự tự tin.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là chọn 1 hộp quà và thực hiện thử thách trong hộp quà đó.
- Nhóm tự tin hoàn thành thử thách nhất sẽ giành chiến thắng.

Các thử thách có nội dung như sau:

1. Hãy thể hiện một điệu nhảy qua bài hát sau:

Video: Vũ điệu làm việc nhà trên nền nhạc Chicken dance.

2. Hãy đọc biểu cảm một bài thơ mà em biết.

3. Hát bài hát: “Đội ca”

GV: Nhóm nào chiến thắng?

Kết luận: Hãy rèn luyện sự tự tin từ những bước nhỏ, em sẽ tự tin hơn qua từng ngày.

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Giúp học sinh ghi nhớ nội dung bài học và ứng dụng trong cuộc sống.

Video: “*Diễn giả Nick Vujcic*”.

Cách tiến hành:

- Học sinh xem video và học tập sự tự tin của bạn nhỏ .
- Giáo viên dẫn dò.

Dặn dò: Tự tin là chìa khóa để thành công. Nếu em còn nhút nhát và rụt rè hãy học cách tự tin: Chủ động học tập, suy nghĩ tích cực và tham gia các hoạt động tập thể.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

BÀI: TẠI SAO PHẢI XẾP HÀNG?

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- HS hiểu được ý nghĩa của việc xếp hàng.
- HS biết rèn luyện thói quen xếp hàng có văn hóa ngay từ nhỏ.

2. Kỹ năng

- Học sinh biết cách xếp hàng trật tự, nghiêm túc để tạo sự công bằng.
- Học sinh biết xử lý tình huống khi xếp hàng.

3. Thái độ

Học sinh biết rèn luyện ý thức, kiên trì trong việc xếp hàng.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các học sinh hứng thú bước vào tiết học.	Hát múa: “Xếp hàng vào lớp”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm hát và múa theo ca khúc: “Xếp hàng vào lớp”. - Nhóm nào nhiều bạn hát hay, múa đều nhất là nhóm chiến thắng.	5 phút	Nghe nhạc
Xử lý tình	- HS hiểu được	2.1. Ý nghĩa của việc xếp hàng.		

huống - Khám phá	ý nghĩa của việc xếp hàng. - HS biết rèn luyện thói quen xếp hàng có văn hóa ngay từ nhỏ.	Video: “Bài học xếp hàng”. Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video và trả lời câu hỏi. - Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời. - Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. Những điều cần lưu ý khi xếp hàng. Trò chơi: “Bé xếp hàng thông minh”. Cách tiến hành: - Lớp được chia thành các nhóm. - Mỗi nhóm quan sát hình ảnh nên và không nên trong lúc xếp hàng. + Hành động nào đúng thì học sinh sẽ viết lên bảng con là “Đ” + Hành động nào chưa đúng thì học sinh sẽ viết lên bảng con chữ “S” - Nhóm có nhiều bạn trả lời chính xác là nhóm chiến thắng.	10 phút	Video
Thực hành	- Học sinh thực hành xếp hàng trật tự, nghiêm túc để tạo sự công bằng.	Trải nghiệm: “Lịch sự xếp hàng”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thực hành xếp hàng khi tới nơi công cộng.	15 phút	Chuẩn bị giấy làm vé

		- Nhóm nào có nhiều bạn xếp hàng trật tự, nghiêm túc nhóm đó sẽ chiến thắng.		
Ứng dụng thực tiễn	HS rèn luyện thói quen xếp hàng.	Video: “Người Nhật biểu diễn văn hóa xếp hàng”. Cách tiến hành: - HS theo dõi video: “Người Nhật biểu diễn văn hóa xếp hàng”. - GV dẫn dò.	5 phút	Video

IV. BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Khởi động

Mục tiêu: Giúp các học sinh hứng thú bước vào tiết học.

Hát múa: “Xếp hàng vào lớp”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm hát và múa theo ca khúc: “Xếp hàng vào lớp”.
- Nhóm nào nhiều bạn hát hay, múa đều nhất là nhóm chiến thắng.

GVHD: Qua bài hát vừa rồi thì các em thấy rằng xếp hàng thể hiện nét đẹp văn hóa. Vì vậy các em nên nhớ rèn luyện việc xếp hàng để thể hiện nề nếp dưới mái ấm nhà trường, qua đó thể hiện em là một học sinh ngoan ngoãn, lễ phép nhé.

Kết luận: Để rèn luyện thói quen xếp hàng, chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay: “Tại sao phải xếp hàng?”.

2. Xử lý tình huống - Khám phá.

Mục tiêu:

- HS hiểu được ý nghĩa của việc xếp hàng.
- HS biết rèn luyện thói quen xếp hàng có văn hóa ngay từ nhỏ.

2.1. Ý nghĩa của việc xếp hàng.

Video: “Bài học xếp hàng”.

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là theo dõi video và trả lời câu hỏi.
- Đại diện mỗi nhóm giơ tay giành quyền trả lời.
- Nhóm nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Câu hỏi:

1. Theo em trong câu chuyện vừa rồi Đốm cùng các bạn đi đâu?

=> Trả lời: Đốm cùng các bạn đi mua đồ chơi.

2. Vì sao Đốm không xếp một hàng mà lại đổi qua hàng khác?

=> Trả lời: Do Đốm không chịu chờ đợi nên đổi qua hàng khác.

3. Cuối cùng Đốm có mua được đồ chơi không? Vì sao?

=> Trả lời: Cuối cùng Đốm không mua được đồ chơi, vì Đốm không chịu chờ đợi để mua hàng nên đến lượt Đốm đã hết đồ chơi.

4. Vậy theo các em vì sao phải xếp hàng?

Kết luận: Ý nghĩa của việc xếp hàng:

- Thể hiện sự tôn trọng người xung quanh.
- Giúp mọi việc diễn ra nhanh chóng và công bằng.

2.2. Những điều cần lưu ý khi xếp hàng.

Trò chơi: “Bé xếp hàng thông minh”.

Cách tiến hành:

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Mỗi nhóm quan sát hình ảnh nên và không nên trong lúc xếp hàng.
 - + Hành động nào đúng thì học sinh sẽ viết lên bảng con là “Đ”
 - + Hành động nào chưa đúng thì học sinh sẽ viết lên bảng con chữ “S”
- Nhóm có nhiều bạn trả lời chính xác là nhóm chiến thắng.

1. Trong lúc xếp hàng bạn Tuấn nghịch ngợm nắm tóc bạn Lan.

Đáp án: S

2. Khi có tiếng trống báo hiệu vào lớp, các bạn học sinh xếp hàng rất nhanh chóng và đều bước theo cô di chuyển vào lớp.

Đáp án: Đ

3. Khi đang xếp hàng thì bạn Tuấn dùng chân đá vào người bạn Hoàng khiến bạn bị té ngã.

Đáp án: S

4. Trong siêu thị, sau khi mua đồ xong và đến quầy tính tiền để thanh toán. Tuy rất đông người nhưng em vẫn kiên trì xếp hàng.

Đáp án: Đ

5. Vào giờ ăn cơm trưa, bạn Hoa biết các bạn đang xếp hàng đợi mình rửa tay, Hoa vẫn cố tình rửa tay thật chậm để các bạn đứng chờ.

Đáp án: S

6. Vào giờ ăn trưa, em rất đói bụng nhưng vẫn kiên nhẫn, vui vẻ xếp hàng để đợi lấy phần ăn của mình.

Đáp án: Đ

Kết luận: Những điều cần lưu ý khi xếp hàng:

- Phải nghiêm túc và trật tự khi xếp hàng.
- Có kỹ năng xếp hàng chờ đến lượt.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh thực hành xếp hàng trật tự, nghiêm túc để tạo sự công bằng.

Trải nghiệm: “*Lịch sự xếp hàng*”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là thực hành xếp hàng khi tới nơi công cộng.
- Nhóm nào có nhiều bạn xếp hàng trật tự, nghiêm túc nhóm đó sẽ chiến thắng.

- 1. Lịch sự xếp hàng khi tới sở thú:** Các em hãy tưởng tượng hôm nay được đi chơi sở thú, đến quầy mua vé các em hãy xếp hàng trật tự để lấy vé.

GV đóng vai người bán vé.

- 2. Lịch sự xếp hàng khi tới siêu thị:** Các em hãy tưởng tượng hôm nay được đi siêu thị để mua đồ, các em hãy xếp hàng để đợi tính tiền.

GV đóng vai thu ngân.

Kết luận: Việc xếp hàng sẽ giúp chúng ta tiết kiệm thời gian của mình và của tất cả mọi người. Hãy rèn luyện thói quen xếp hàng ngay từ khi còn nhỏ các em nhé!

4. Ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ bài học và rèn luyện thói quen xếp hàng.

Video: “*Người Nhật biểu diễn văn hóa xếp hàng*”.

Cách tiến hành:

- HS theo dõi video: “Người Nhật biểu diễn văn hóa xếp hàng”.
- GV dẫn dò.

GVHD: Văn hóa xếp hàng của người Nhật Bản là một nét văn hóa đáng để các nước trên thế giới noi theo và trở thành một nét đẹp đáng trân trọng của con người Nhật Bản.

Dặn dò:

Vâng lời cô giáo
Chúng em xếp hàng
Ngay ngắn trước sau
Thẳng hàng, trật tự
Đề là bé ngoan.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

CHỦ ĐIỂM: “BÁC HỒ KÍNH YÊU”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh ghi nhớ thông tin sơ lược về Bác Hồ.
- Học sinh nhận thức được công lao của Bác Hồ.
- Học sinh biết kính trọng và yêu quý Bác Hồ.
- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng kể chuyện trước lớp.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Học sinh thật thà biết tự nhận lỗi khi mắc lỗi.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BUỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Tạo không khí sôi nổi cho lớp học, dẫn dắt học sinh vào bài.	Trò chơi: “Nghe nhạc đoán tên bài hát” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nghe nhạc và đoán tên bài hát. - Nhóm nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	5 phút	Hình ảnh Video
Xử lý tình	- Học sinh nắm	2.1. Thông tin về Bác Hồ.		

huớng – khám phá	được thông tin về Bác Hồ. - Học sinh ghi nhớ 5 điều Bác Hồ dạy.	Trò chơi: “Nhìn tranh đoán ý” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nhìn tranh đoán nội dung. - Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.2. 5 điều Bác Hồ dạy Trò chơi: “Đọc đúng 5 điều Bác Hồ dạy” Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đọc đúng 5 điều Bác Hồ dạy. - Giáo viên chỉ bất kỳ em nào và yêu cầu đọc 1 trong 5 điều, học sinh mỗi nhóm phải đọc đúng điều đó. - Nhóm nào có nhiều bạn đọc chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	10 phút	Hình ảnh
Thực hành	- Học sinh hiểu được cần phải dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. - Học sinh có ý thức phấn đấu đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ để tỏ lòng biết ơn tới Bác.	“Ai ngoan sẽ được thưởng”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe câu chuyện: “Ai ngoan sẽ được thưởng” và trả lời câu hỏi bằng trắc nghiệm hình thẻ được quy ước. - Nhóm nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.	15 phút	Hình ảnh Video

Ứng dụng thực tiễn	Học sinh biết kính trọng và yêu quý Bác Hồ.	- HS đọc bài thơ: “ <i>Bác Hồ của em</i> ”. - Giáo viên dẫn dò.	5 phút	Hình ảnh
---------------------------	---	--	--------	----------

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi cho lớp học, dẫn dắt học sinh vào bài.

Trò chơi: “Nghe nhạc đoán tên bài hát”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nghe nhạc và đoán tên bài hát.
- Nhóm nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

GV hướng dẫn: Các em thân mến này, chúng ta vừa lắng nghe những giai điệu ngọt ngào và sâu lắng về Bác Hồ kính yêu và các em có biết tên bài hát là gì không? À, để trả lời câu hỏi này thì thầy/ cô có gợi ý cho lớp mình như sau. Thầy/ cô có 3 đáp án:

- A. Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ
- B. Nhớ ơn Bác
- C. Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng

GV: Vậy đáp án của các em là gì nào?

Đáp án: A

GV dẫn dắt vào bài học:

Bác Hồ là vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam. Bác đã dành hết tình cảm của mình cho các cháu thiếu niên và nhi đồng. Chúng ta cùng tìm hiểu về Bác Hồ qua chủ điểm: “*Bác Hồ kính yêu*”.

2. Xử lý tình huống – khám phá

Mục tiêu:

- Học sinh nắm được thông tin về Bác Hồ.
- Học sinh ghi nhớ 5 điều Bác Hồ dạy.

2.1. Thông tin về Bác Hồ.

Trò chơi: “Nhìn tranh đoán ý”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là nhìn tranh đoán nội dung.
- Nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Hình ảnh 1: Bác Hồ là ai?

Đáp án: Bác Hồ là vị Chủ tịch nước đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bác đã tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.

Hình ảnh 2: Quê của Bác Hồ ở đâu?

Đáp án: Xã Kim Liên - Huyện Nam Đàn - Tỉnh Nghệ An là quê hương của Bác Hồ kính yêu.

Hình ảnh 3: Ngày sinh nhật của Bác Hồ là ngày nào?

Đáp án: 19/5/1890

Hình ảnh 4: Bác Hồ mất ngày tháng năm nào?

Đáp án: 02/9/1969

Kết luận: Thông tin về Bác Hồ:

- Bác Hồ là vị chủ tịch nước đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bác đã tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- Quê tại Xã Kim Liên - Huyện Nam Đàn - Tỉnh Nghệ An.
- Sinh ngày: 19/5/1890
- Mất ngày: 02/9/1969

2.2. 5 Điều Bác Hồ dạy.

Trò chơi: “Đọc đúng 5 điều Bác Hồ dạy”

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đọc đúng 5 điều Bác Hồ dạy.
- Học sinh đọc tiếp sức mỗi nhóm đọc 1 câu.
- Nhóm nào có nhiều bạn đọc chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Kết luận: 5 Điều Bác Hồ dạy:

“Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

Học tập tốt, lao động tốt

Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt
Giữ gìn vệ sinh thật tốt,
Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”.

3. Thực hành

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được cần phải dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi.
- Học sinh có ý thức phấn đấu đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ để tỏ lòng biết ơn tới Bác.

“Ai ngoan sẽ được thưởng”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là lắng nghe câu chuyện: “Ai ngoan sẽ được thưởng” và trả lời câu hỏi bằng trắc nghiệm hình thẻ được quy ước.
- Nhóm nhiều bạn trả lời chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

AI NGOAN SẼ ĐƯỢC THƯỞNG

Vào một buổi sáng đẹp trời, bác Hồ đến thăm trại nhi đồng. Các em ùa ra đón Bác vì ai cũng muốn được nhận từ Bác nhiều kẹo hơn. Bác bế một em bé gái nhỏ nhất, đi thăm phòng ăn, phòng ngủ, phòng học, phòng bếp, chỗ tắm rửa. Rồi trở lại phòng họp. Bác và các cháu trò chuyện với nhau rất vui vẻ. Bác hỏi các cháu:

Các cháu ăn có no không?

Các cháu tíu tít trả lời:

Dạ , no ạ!

Bác lại hỏi tiếp:

Thế các cháu chơi có vui không?

Những chiếc miệng nhỏ nhắn liên tiếp trả lời:

Dạ vui ạ!

Các cô có mắng phạt các cháu không?

Dạ không ạ!

Bác khen các cháu ngoan và chia kẹo cho từng em một. Mọi người đứng thành một vòng tròn. Một em đứng lên thưa:

Thưa Bác, những bạn nào ngoan thì mới được kẹo Bác cho ạ!

Rồi Bác cầm gói kẹo chia cho các em. Đến lượt Tô, em không nhận kẹo của Bác. Bác hỏi:

Vì sao cháu không nhận kẹo của Bác?

Tô thưa với Bác:

Thưa Bác, hôm nay cháu chưa ngoan. Cháu sẽ không được nhận kẹo của Bác ạ.

Bác xoa đầu Tô âu yếm nói:

Bạn Tô tuy đã làm điều sai, nhưng bạn đó biết lỗi của mình, như vậy cũng rất ngoan.

Vậy bạn cũng sẽ được nhận kẹo của Bác. Tô mừng rỡ nhận những chiếc kẹo Bác cho.

Câu 1: Vào một buổi sáng Bác Hồ đã đi đâu?

A. Bác đã đến thăm trại nhi đồng.

B. Bác đi đến công viên.

C. Cả A và B

Câu 2: Bác cùng các em đi thăm những đâu?

A. Bác đến phòng khách.

B. Bác đến thăm phòng ăn, phòng ngủ, nhà bếp và nơi tắm rửa.

C. Cả A và B

Câu 3: Khi trở lại phòng học Bác đã hỏi các em những gì?

A. Bác hỏi các cháu chơi có vui không? Các cháu ăn có no không?

B. Các cô có mắng phạt các cháu không?

C. Cả A và B

Câu 4: Vì sao bạn Tô lại không dám nhận kẹo của Bác?

A. Vì bạn không nghe lời cô giáo nên bạn chưa ngoan.

B. Vì bạn không thích ăn kẹo.

C. Cả A và B

GV: Nhóm nào chiến thắng?

Kết luận:

- Khi mắc lỗi các em hãy dũng cảm nhận lỗi.
- Bác Hồ luôn dành tình yêu đặc biệt tới các cháu thiếu niên nhi đồng.
- Em hãy chăm ngoan, học giỏi để xứng đáng là “cháu ngoan Bác Hồ”.

4. Ứng dụng thực tiễn

Mục tiêu: Học sinh biết kính trọng và yêu quý Bác Hồ.

Bài thơ: *Bác Hồ của em*

Khi em ra đời
Đã không còn Bác
Chỉ còn tiếng hát
Chỉ còn lời ca
Chỉ còn câu chuyện
Chỉ còn bài thơ
Mà em vẫn thấy
Bác sao rất gần
Năm điều Bác dạy
Mãi còn vang ngân.

Tác giả: Phan Thị Thanh Nhàn.

Dặn dò: Về nhà các bạn hãy quay video học thuộc 5 điều Bác Hồ dạy nhé!

5 điều Bác Hồ dạy:

“Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào
Học tập tốt, lao động tốt
Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt
Giữ gìn vệ sinh thật tốt,
Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”.

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Bài: ÔN TẬP HKII**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học trong học kỳ II.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.
- Học sinh tích cực làm việc nhóm và các nội dung ôn tập thảo luận.
- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng làm việc nhóm.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trò chơi.
- Phương pháp trải nghiệm.
- Phương pháp quan sát hình ảnh.
- Phương pháp thảo luận.
- Phương pháp làm việc nhóm.

III. BỐ CỤC BÀI GIẢNG

BƯỚC	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	PHƯƠNG TIỆN
Hoạt động khởi động	Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.	Trò chơi: “Tìm động vật”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Khi giáo viên hô “<i>bầu trời, mặt đất, dưới biển</i>” đồng thời chỉ định nhóm nào, nhóm đó ngay lập tức đọc tên của động vật sống tại vùng đó.	5 phút	Hình ảnh

		- Lưu ý: Tên của động vật phải rõ ràng như chim gì, cá gì,... - Nhóm nào không đọc được hoặc đọc chậm thì thua. - Nhóm nào thua sẽ tham gia thử thách: “Múa hát bài Một con vịt”.		
ICHI tranh tài	- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học. - Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống.	2.1. Tên những bài đã học. Trò chơi: “Gọi nhớ”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đọc tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức. (Một bạn đọc tên một bài học sau đó đến bạn khác, lần lượt đến khi hết giờ). - Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. - Thời gian: 3 phút. 2.2. Ôn luyện. Cuộc thi: “Rung chuông vàng”. Cách tiến hành: - Giáo viên đọc câu hỏi. - Học sinh trả lời bằng cách ghi đáp án ra bảng con. - Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo.	25 phút	Hình ảnh

		- Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng. 2.3. Thách đấu Trò chơi: “Điền khuyết”. Cách tiến hành: - Lớp chia thành các nhóm. - Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống. - Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giao tay. - Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng. 2.4. Quyết thắng. Cách tiến hành: - Học sinh viết cảm nhận của mình về môn học kỹ năng sống. - Học sinh viết lời chúc tặng giáo viên kỹ năng sống. - Giáo viên thu bài kết quả của học sinh.		
Tổng kết	Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.	- Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp. - Giáo viên dặn dò.	5 phút	

IV . BÀI GIẢNG CHI TIẾT

1. Hoạt động khởi động

Mục tiêu: Giúp các em hào hứng và có động lực tham gia tiết học.

Trò chơi: “Tìm động vật”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Khi giáo viên hô “*bầu trời, mặt đất, dưới biển*” đồng thời chỉ định nhóm nào, nhóm đó ngay lập tức đọc tên của động vật sống tại vùng đó.
- Lưu ý: Tên của động vật phải rõ ràng như chim gì, cá gì,... Nhóm nào không đọc được hoặc đọc chậm thì thua.

GVHD: Nhóm nào thua sẽ tham gia thử thách hát múa bài hát: “Một con vịt”.

2. Ichi tranh tài

Mục tiêu:

- Học sinh nhắc lại được những kiến thức đã học trong học kỳ II.
- Học sinh biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống trong cuộc sống.

2.1. Tên những bài đã học.

Trò chơi: “Gọi nhớ”.

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là đọc tên những bài đã học theo hình thức tiếp sức. (Một bạn đọc tên một bài học sau đó đến bạn khác, lần lượt đến khi hết giờ).
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.
- Thời gian: 3 phút.

GV: Em hãy kể tên những bài em đã học trong học kỳ II.

HS: Trả lời.

Kết luận: Những bài đã học trong HK II:

1. Kỹ năng ứng xử khi bị lạc
2. Chủ điểm: “Xuân yêu thương”
3. Kỹ năng đặt câu hỏi
4. Gia đình thân yêu
5. Kỹ năng diễn đạt điều em muốn nói
6. Sự kỳ diệu của cái bóng
7. Điều kỳ diệu của nước

8. Quà tặng nụ cười
9. Khám phá ước mơ
10. Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục
11. Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn
12. An toàn khi đi du lịch
13. Chủ điểm: “Bác Hồ kính yêu”
14. Rèn luyện sự tự tin

2.2. Ôn luyện.

Cuộc thi: “Rung chuông vàng”.

Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc câu hỏi.
- Học sinh trả lời bằng cách viết đáp án ra bảng con.
- Sau 10 giây, bạn nào có câu trả lời đúng sẽ tham gia câu hỏi tiếp theo.
- Bạn vượt qua câu hỏi cuối cùng sẽ chiến thắng.

1. Khi bị lạc mất người thân trong siêu thị, các em có thể liên hệ ai để giúp đỡ mình?

- A. Người lạ
- B. Bác bảo vệ
- C. Cô thu ngân ở quầy tính tiền
- D. Cả B và C đều đúng**

2. Đây là hình ảnh thể hiện câu sau:

“Mẹ cho quà bánh

Chia em phần hơn”.

A





3. Đây là hình ảnh thể hiện phong tục: “Gói bánh chưng, bánh giầy” ngày Tết?

A



4. Những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch:

- A. Bị bắt cóc
- B. Bị đuối nước
- C. Đi lạc
- D. Cả A, B và C đều đúng**

5. Khi đi du lịch các em cần lưu ý:

- A. Luôn đi sát với cha mẹ.
- B. Ghi nhớ tên, số điện thoại của cha mẹ, địa chỉ nhà ở hoặc khách sạn cả gia đình ở.
- C. Khi bị lạc cha mẹ phải tìm sự giúp đỡ của những người đáng tin cậy.
- D. Cả A, B và C đều đúng.**

6. Cha mẹ đi vắng, giao em ở nhà trông em nhỏ nhưng em sơ suất để em mình lạc mất, em sẽ làm gì?

- A. Khóc và hét thật to.
- B. Bình tĩnh, nhớ lại lần cuối cùng trông thấy em là ở đâu, lúc nào, có điểm gì đặc biệt.
- C. Tìm kiếm sự giúp đỡ của hàng xóm, người thân, nhờ họ thông báo ngay với cha mẹ.
- D. Cả B và C.

7. Trên cơ thể chúng ta có bao nhiêu vùng riêng tư?

- A. 2 (Đầu, phần hông).
- B. 3 (Miệng, ngực, phần hông).
- C. 4 (Miệng, ngực, vùng đồ bơi, phần hông).
- D. 5 (Đầu, lưng, miệng, ngực, vùng đồ bơi).

8. Dấu hiệu nào nhận biết có hỏa hoạn xảy ra?

- A. Khói
- B. Mùi khét
- C. Chuông báo cháy
- D. Cả A, B và C đều đúng.

9. Nếu đám cháy quá lớn, mà không có người lớn bên cạnh, em hãy:

- A. Dùng khăn vải làm ướt nó và che kín vùng mũi, miệng.
- B. Đi khom người.
- C. Choàng khăn lên người.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

10. Trong “Quy tắc 5 ngón tay”, ngón trỏ tượng trưng cho những ai?

- A. Thầy cô, bạn bè ở trường lớp hoặc họ hàng của gia đình.
- B. Ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột.
- C. Người quen biết nhưng ít khi gặp như hàng xóm, bạn bè của cha mẹ.
- D. Người quen của gia đình mà em mới gặp lần đầu.

11. Trong “Quy tắc 5 ngón tay”, ngón út tượng trưng cho những ai?

- A. Thầy cô, bạn bè ở trường lớp hoặc họ hàng của gia đình.
- B. Người quen của gia đình mà em mới gặp lần đầu.

C. Người quen biết nhưng ít khi gặp như hàng xóm, bạn bè của cha mẹ.

D. Những người hoàn toàn xa lạ hoặc người có cử chỉ thân mật, khiến bé thấy lo sợ, bất an.

12. Câu nói nào sau đây không thể hiện sức mạnh của nụ cười?

A. Giúp mọi người vui vẻ.

B. Giúp mọi người gần nhau hơn.

C. Khiến chúng ta mệt mỏi.

D. Nhận được lại những điều tốt đẹp.

13. Câu nói nào sau đây là biểu hiện của nụ cười vô duyên?

A. Cười khi bạn có chuyện buồn.

B. Cười khi cô giáo khen cả lớp.

C. Cười khi bạn khoe áo mới.

D. Cười khi làm quen bạn mới.

14. Hình ảnh sau thể hiện ước mơ gì của bạn nhỏ?



A. Bạn muốn trở thành cô giáo

B. Bạn muốn trở thành bác sĩ

C. Bạn muốn trở thành giáo viên

D. Bạn muốn trở thành ca sĩ

15. Ước mơ là gì?

A. Là điều mình mong muốn đạt được trong tương lai.

B. Là điều mình thích

C. Là một phép màu

D. Là hạnh phúc của em

2.3. Thách đấu.**Trò chơi: “Điền khuyết”.**

Cách tiến hành:

- Lớp chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm là điền từ còn thiếu vào ô trống.
- Đại diện mỗi nhóm trả lời bằng cách giành quyền giơ tay.
- Nhóm có nhiều đáp án chính xác nhất là nhóm chiến thắng.

Điền từ còn thiếu vào ô trống.**Câu 1:**

... là người mang nặng đẻ đau sinh ra chúng ta, ... dạy cho chúng ta những bước đi đầu tiên, những bài học đầu đời.

... làm rất nhiều việc vì gia đình và luôn dành tất cả những điều tốt đẹp nhất cho chúng ta.

Đáp án: Mẹ**Câu 2: 3 không nên khi bị lạc đường:**

1. Không đi theo ...
2. Không trốn vào chỗ khó nhìn thấy.
3. Không đi xa khỏi vị trí ban đầu khi bị lạc.

Đáp án: Người lạ**Câu 3:**

Trong cuộc sống, ... là hai tiếng thiêng liêng và cao cả trong lòng của mỗi con người.

... đóng một vai trò vô cùng quan trọng đã yêu thương, nuôi nấng, chở che để em khôn lớn. Chính vì vậy, bất kì ai cũng có trách nhiệm góp phần mình để ... đầm ấm, hạnh phúc, tràn ngập tiếng cười.

Đáp án: Gia đình**Câu 4: Đây là cửa...**

Đáp án: Cửa thoát hiểm

2.4. Quyết thắng.

Cách tiến hành:

- Học sinh viết cảm nhận của mình về môn học kỹ năng sống.
- Học sinh viết lời chúc tặng giáo viên kỹ năng sống.
- Giáo viên thu bài kết quả của học sinh.

GV: Cảm nhận của em là gì?

3. Tổng kết.

Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổng kết nhóm chiến thắng và tinh thần học tập của cả lớp.
- Giáo viên dặn dò.

GV: Nhóm nào chiến thắng?

Dặn dò: Hãy ôn lại tất cả những bài đã học để tuần tới các em làm bài kiểm tra đạt kết quả tốt nhất nhé!

**KIỂM SOÁT
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**

Phiếu Đánh Giá Học Tập

Đề bài gồm 10 câu, mỗi câu 1 điểm. Em hãy chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Đây là hình ảnh thể hiện câu sau:

“Mẹ cho quà bánh
Chia em phần hơn”.



Câu 2. Em hãy nêu hành động thể hiện trong ảnh sau:



A Bạn đang chơi trò chơi với em trai.

B Khi em ngã, bạn nâng em dậy.

C Bạn cùng cha mẹ làm việc nhà.

D Bạn đang học bài.

Câu 3. Những nguy hiểm có thể gặp phải khi đi du lịch:

A Bị bắt cóc.

B Bị đuối nước.

C Đi lạc.

D Cả A, B và C đều đúng.

Câu 4. Đây là hình ảnh thể hiện phong tục: “Gói bánh chưng, bánh giầy” ngày Tết?



Câu 5. Trên cơ thể chúng ta có bao nhiêu vùng riêng tư?

- A. 2 (Đầu, phần mông).
- B. 3 (Miệng, ngực, phần mông).
- C. 4 (Miệng, ngực, vùng đồ bơi, phần mông).
- D. 5 (Đầu, lưng, miệng, ngực, vùng đồ bơi).

Câu 6. Nếu đám cháy quá lớn, mà không có người lớn bên cạnh, em hãy:

- ☐ A Dùng khăn vải làm ướt nó và che kín vùng mũi, miệng.
- ☐ B Đi khom người.
- ☐ C Choàng khăn lên người.
- ☐ D Cả A, B và C đều đúng.

Câu 7. Câu nói nào sau đây không thể hiện sức mạnh của nụ cười?

- A. Giúp mọi người vui vẻ.
- B. Giúp mọi người gần nhau hơn.
- C. Khiến chúng ta mệt mỏi.
- D. Nhận được những điều tốt đẹp.

Câu 8. Trong “Quy tắc 5 ngón tay”, ngón út tượng trưng cho những ai?

- A. Thầy cô, bạn bè ở trường lớp hoặc họ hàng của gia đình.
- B. Người quen của gia đình mà em mới gặp lần đầu.
- C. Người quen biết nhưng ít khi gặp như hàng xóm, bạn bè của cha mẹ.
- D. Những người hoàn toàn xa lạ hoặc người có cử chỉ thân mật, khiến bé thấy lo sợ, bất an.

Câu 9. Em hãy điền từ còn thiếu vào chỗ chấm bằng cách lựa chọn các từ trong khung sau:

Mùi khét	Khói	Chuông báo cháy
----------	------	-----------------

Dấu hiệu nhận biết có hỏa hoạn xảy ra là:		
A.  	B.  	C. 

Câu 10. Hình ảnh sau thể hiện ước mơ gì của bạn nhỏ?



- A. Bạn muốn trở thành cô giáo.
- B. Bạn muốn trở thành bác sĩ.
- C. Bạn muốn trở thành giáo viên.
- D. Bạn muốn trở thành ca sĩ.

ĐÁP ÁN_PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỌC TẬP HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN : KỸ NĂNG SỐNG LỚP 1

Câu 1. A

Câu 2. C

Câu 3. D

Câu 4. A

Câu 5. C

Câu 6. D

Câu 7. C

Câu 8. D

Câu 9. Khói – Mùi khét – Chuông báo cháy.

Câu 10. B